

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Địa chỉ: Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,  
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội  
Mã số DN: 0100106440

Số: 224./2025/LICOGI-CBTT

(V/v CBTT Biên bản và Nghị quyết  
ĐHĐCĐ thường niên 2025 và tài liệu  
đại hội )

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 20 tháng 06 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi:** Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: **TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**  
Địa chỉ trụ sở chính: nhà G1, số 491 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân  
Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
Điện thoại: 0243 8542 365  
Fax: 0243 8542 655  
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phan Thanh Hải  
Địa chỉ: nhà G1, số 491 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội  
Điện thoại: 0243 8542 365  
Loại thông tin công bố: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu  
☒ định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

Tổng công ty LICOGI-CTCP công bố thông tin về Biên bản họp, Nghị quyết Đại  
hội đồng cổ đông thường niên 2025 và các tài liệu đại hội.

*( Có Biên bản họp, Nghị quyết và các tài liệu kèm theo)*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty vào  
ngày 20/06/2025 tại đường dẫn: <http://www.licogi.com.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn  
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Ban TGD (để biết);
- Lưu VP HĐQT.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP**



Phan Thanh Hải



**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn  
Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận  
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 82/2025/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025**  
**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**  
**(Theo hình thức họp trực tuyến)**

**Tên đơn vị: TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

**Địa chỉ: Nhà G1, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội**

**Mã số doanh nghiệp số: 0100106440 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp  
ngày 27/2/2025, cấp đổi lần thứ 10**

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 15 phút ngày 19/6/2025, tại Trụ sở Tổng công ty LICOGI - CTCP, Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") năm 2025 (theo hình thức Đại hội trực tuyến) của Tổng công ty LICOGI - CTCP (Sau đây gọi tắt là "**Đại hội**"), cụ thể như sau:

**A. THÀNH PHẦN THAM DỰ**

- Cổ đông của Tổng công ty LICOGI - CTCP ("Tổng công ty LICOGI") tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội;
- Tham dự Đại hội còn có các Ông/bà là Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, Phụ trách một số phòng của Tổng công ty có liên quan;
- Đại diện Công ty Kiểm toán quốc tế (ICPA) - Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024;
- Một số cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ của Công ty cổ phần chứng khoán FPT (FPTs) - đơn vị tư vấn Đại hội đồng cổ đông trực tuyến năm 2025.

**B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI**

**1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành**

Đại hội đã nghe Ông **Nguyễn Trọng Thanh**, Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:



- Tổng số cổ đông của Tổng công ty LICOGI tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội là 519 cổ đông, với số cổ phần là 90.000.000 cổ phần (Danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội theo danh sách được Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam - VSDC cung cấp, chốt ngày 21/5/2025).

- Tổng số cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm khai mạc Đại hội vào hồi 8 giờ 15 phút ngày 19/6/2025 là 9 cổ đông, đại diện cho 88.270.479 cổ phần, tương ứng tổng số cổ phiếu biểu quyết là 88.270.479 phiếu biểu quyết, chiếm 98,0783% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Điều lệ Tổng công ty LICOGI (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/6/2021, Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Tổng công ty LICOGI với thành phần tham dự như trên là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

## **2. Khai mạc Đại hội**

Ban tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do;
- Giới thiệu khách mời tham dự;

Ban tổ chức tiến hành bầu Đoàn chủ tịch, bầu Ban kiểm phiếu, chỉ định Ban thư ký, thông qua Chương trình đại hội, Quy chế tổ chức đại hội và Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị bằng hệ thống bỏ phiếu điện tử, cụ thể như sau:

Tổng số cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự họp: 14 người, đại diện cho 88.289.579 cổ phần, tương ứng tổng số cổ phiếu biểu quyết là 88.289.579 phiếu biểu quyết, chiếm 98,0995% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: 14 đại diện cho 88.289.579 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu thu về: 11 đại diện cho 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9880% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu không thu về: 3 đại diện cho 10.600 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0120% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

### **2.1. Bầu Đoàn Chủ tịch**

Sau khi nghe Ban tổ chức thông báo Nghị quyết của Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ về số lượng và giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến của Đoàn Chủ tịch là 03 thành viên gồm các Ông/bà có tên sau đây:

- Ông Đinh Việt Tùng, Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa;
- Ông Phan Thanh Hải, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty;

- Ông Nguyễn Danh Quân, Thành viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông đã biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tịch như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Đoàn chủ tịch đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

## **2.2. Bầu Ban kiểm phiếu và chỉ định Ban thư ký**

**a) Bầu Ban kiểm phiếu:** Để giúp Đại hội thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu, Đại hội đã nghe Hội đồng quản trị giới thiệu số lượng và danh sách nhân sự Ban kiểm phiếu là 03 thành viên, bao gồm các Ông/bà có tên dưới đây:

- Ông Nguyễn Trọng Thanh, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ là Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Công Nghị, Phó chủ tịch Công đoàn Tổng công ty là thành viên;

- Ông Đinh Hải Ninh, Trưởng phòng Thanh tra pháp chế là thành viên.

Cổ đông đã biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm



0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Ban kiểm phiếu đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**b) Ban thư ký:** Ban Thư ký do Đoàn chủ tịch chỉ định, có nhiệm vụ giúp Chủ tọa ghi chép diễn biến của Đại hội, lập biên bản Đại hội và dự thảo Nghị quyết của Đại hội, gồm 02 thành viên có tên dưới đây:

- Bà Nguyễn Thị Oanh, Chánh Văn phòng HĐQT, Thư ký Tổng công ty là Trưởng ban;

- Ông Phạm Kim Ngọc, Thư ký Tổng giám đốc là thành viên.

### **3. Thông qua chương trình Đại hội**

Sau khi nghe Ban tổ chức công bố chương trình Đại hội; Đại hội đã thảo luận và thông qua Chương trình Đại hội với kết quả:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Chương trình Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

### **4. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội**

Sau khi nghe Ban tổ chức công bố Quy chế làm việc; Đại hội đã thảo luận và thông qua Quy chế Đại hội với kết quả:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm

100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Quy chế Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

#### **5. Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

Sau khi nghe Ban tổ chức công bố Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Đại hội; Đại hội đã thảo luận và thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị với kết quả:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT đã được thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

#### **6. Nội dung chính của Đại hội**

Đại hội đã nghe các báo cáo và tờ trình về các nội dung sau:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 do Ông Đinh Việt Tùng - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày;



- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 do Ông Phan Hải Triều - Trưởng ban Kiểm soát trình bày;

- Báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025 do Ông Phan Thanh Hải - Tổng giám đốc trình bày;

- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán do Ông Nguyễn Anh Dũng - Phó Tổng giám đốc trình bày.

- Các Tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát do Ông Phan Thanh Hải - Thành viên Hội đồng quản trị trình bày, bao gồm:

+ Tờ trình số 73/2025/TTr - HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024; Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2025;

+ Tờ trình số 74/2025/TTr - HĐQT về thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

+ Tờ trình số 75/2025/TTr - HĐQT về thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh Tổng công ty LICOGI - CTCP;

+ Tờ trình số 76/2025/TTr - HĐQT về Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty LICOGI - CTCP tại doanh nghiệp khác;

+ Tờ trình số 77/2025/TTr - HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025;

+ Tờ trình số 78/2025/TTr - HĐQT về quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025;

+ Tờ trình số 01/2025/TTr - BKS về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025;

+ Tờ trình số 79/2025/TTr - HĐQT về miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.

### **C. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN**

Ban Thư ký ghi nhận câu hỏi của cổ đông gửi đến Đoàn chủ tịch và ý kiến trả lời của đại diện Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành như sau:

#### ***1. Câu hỏi của cổ đông Hoàng Văn Linh với nội dung:***

Câu hỏi 1: Hiện nay Chủ trương đầu tư dự án KĐT Thịnh Liệt đã hết hạn? Rủi ro pháp lý trong trường hợp TP HN thu hồi chủ trương đầu tư KĐT Thịnh Liệt không, Ban lãnh đạo đánh giá như thế nào?

Câu hỏi 2: Cho tôi được biết kế hoạch triển khai pháp lý của dự án KĐT Thịnh Liệt, cụ thể,

- Đến hiện nay Công ty đã nộp khoản 348 tỷ theo Kết luận thanh tra theo kế hoạch của công ty đưa ra chưa?

- Chủ trương phê duyệt của KĐT Thịnh Liệt đã triển khai như thế nào? Điều chỉnh chủ trương hay phê duyệt lại chủ trương?

- Về việc tăng vốn chủ sở hữu để đáp ứng theo yêu cầu pháp luật để đáp ứng phê duyệt chủ trương hoặc điều chỉnh chủ trương, công ty có kế hoạch cụ thể theo phương án nào, có cần phải tăng vốn chủ sở hữu không?

- Dự kiến trong năm nay kế hoạch giải phóng mặt bằng phần còn lại như thế nào, giá trị đền bù đã ước tính bao nhiêu?

- Công ty đã có sơ bộ tiền chuyển đổi sử dụng đất nộp cho Nhà Nước là bao nhiêu?

Câu hỏi 3: 01/01/2026 không còn là công ty Đại Chúng, Ban Lãnh đạo có phương hướng khắc phục không?

### **2. Câu hỏi của cổ đông Nguyễn Hữu Hải với nội dung:**

Câu hỏi 1: Dự kiến thời gian triển khai dự án Thịnh Liệt? Các nội dung đã thực hiện được và các nội dung còn phải thực hiện để triển khai Dự án?

Câu hỏi 2: Dự kiến tổng mức đầu tư KĐT Thịnh Liệt theo chủ trương mới, tiền sử dụng đất dự kiến phải nộp và công ty có kế hoạch huy động vốn để triển khai như thế nào?

Câu hỏi 3: Trong BCTC quý 1 năm 2025 so với BCTC năm 2024, có khoảng 180 tỷ công ty sử dụng cho dự án Thịnh Liệt, đề nghị công ty cho tôi biết khoản này dùng vào việc gì?

### **3. Câu hỏi của cổ đông Nguyễn Công Minh với nội dung:**

Câu hỏi 1: Nhà nước có ý định thoái vốn tại LIC không ?

Câu hỏi 2: Công ty có kế hoạch tăng vốn phát hành cho cổ đông hiện hữu để triển khai dự án Thịnh Liệt không ? Vốn chủ sở hữu LIC quá nhỏ so với quy mô dự án thì triển khai kiểu gì?

Câu hỏi 3: Tiền sử dụng đất dự án Thịnh Liệt đã đóng được bao nhiêu và còn thiếu bao nhiêu?

Câu hỏi 4: Ước tính chi phí để GPMB nốt 15% còn lại của dự án Thịnh Liệt là bao nhiêu?



**4. Câu hỏi của cổ đông Phạm Thị Sương với nội dung:** Năm nay khu đô thị Thịnh Liệt có triển khai kế hoạch gì tiếp theo không, các dự án khác ngoài Thịnh Liệt thì sao? Các công ty con CKD, L14, BHA có thoái hết vốn năm nay không, dự kiến khi nào SCIC thoái hết vốn (có trong năm nay không)?

**5. Câu hỏi của cổ đông Đào Thị Liên Hợp với nội dung:** Tôi hỏi việc huy động của Công ty có vi phạm luật quản lý vốn Nhà Nước mới sửa đổi không?

*Các câu hỏi của các cổ đông tập trung chủ yếu vào một số nội dung như thoái vốn Nhà Nước tại LICOGI, thoái vốn tại công ty con, công ty liên kết, các nội dung liên quan đến Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt và việc LICOGI không còn là Công ty đại chúng từ 01/01/2026. Với các nội dung trên, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc LICOGI xin trả lời như sau:*

**1. Về nội dung thoái vốn Nhà nước tại LICOGI:** Từ trước đến nay, LICOGI luôn nằm trong danh mục các Công ty Nhà nước thực hiện thoái vốn. Tuy nhiên, theo văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính Phủ, việc thoái vốn chỉ được thực hiện sau khi khắc phục hết các tồn tại từ thời điểm cổ phần hóa. Đến thời điểm hiện tại, về cơ bản các tồn tại đã được khắc phục, LICOGI đã hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước giá trị tạm nộp chi phí cơ hội của Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt theo kết luận của Thanh tra Chính phủ vào tháng 4 vừa qua. Vì vậy, cổ đông SCIC đã báo cáo cấp có thẩm quyền và sẽ triển khai thoái vốn trong năm 2025 và 2026 sau khi được phê duyệt.

**2. Về nội dung thoái vốn tại công ty con, công ty liên kết:** Hội đồng quản trị đã có Tờ trình trình ĐHCĐ thoái vốn tại 08 Công ty liên kết, trong đó L14, BHA sẽ thuộc diện thoái vốn trong năm 2025-2026. LICOGI sẽ thực hiện thoái vốn vào thời điểm thích hợp, đảm bảo lợi ích của cổ đông. Đối với CKDA, không thuộc diện thoái vốn trong năm 2025-2026.

**3. Về nội dung liên quan đến Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt:**

- Thời gian vừa qua, việc gia hạn chủ trương đầu tư bị chậm là do UBND TP Hà Nội yêu cầu LICOGI thực hiện nộp khoản tiền chi phí cơ hội của Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt vào Ngân sách Nhà nước theo kiến nghị của Thanh tra Chính phủ. Đến nay LICOGI đã thu xếp tài chính và hoàn thành nghĩa vụ nộp NSNN nêu trên, đồng thời LICOGI đang tích cực làm việc với các Sở, Ban, Ngành, hoàn thiện các hồ sơ gia hạn chủ trương đầu tư để trình UBND TP Hà Nội xem xét, phê duyệt.

- LICOGI đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng giai đoạn 1 với diện tích là 298.504,9 m<sup>2</sup> đất, đạt 85% trên tổng diện tích 351.618 m<sup>2</sup> đất của dự án, với số tiền đã chi trả là 514.523 triệu đồng. Sau khi được UBND TP Hà Nội phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, LICOGI sẽ tiếp tục đền bù giải phóng mặt bằng giai

đoạn 2, giá đền bù sẽ do UBND TP Hà Nội quyết định. Sau khi đền bù giải phóng mặt bằng xong, UBND TP Hà Nội sẽ có quyết định tiền sử dụng đất dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt làm cơ sở để LICOGI nộp tiền sử dụng đất.

- Tổng mức đầu tư của dự án không thay đổi. LICOGI chỉ điều chỉnh tiến độ dự án, hoàn thành vào quý III/2029. Tuy nhiên, trong thời gian tới, do biến động của giá đất, sự thay đổi của cơ chế chính sách, Cơ quan Nhà nước có thể yêu cầu thay đổi tổng mức đầu tư.

- Theo báo cáo của Hội đồng quản trị, trong thời gian tới LICOGI sẽ trình ĐHCĐ thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tăng vốn điều lệ của LICOGI vào thời điểm thích hợp, đảm bảo nguồn vốn triển khai dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt.

**4. Về nội dung LICOGI sẽ không còn là công ty đại chúng từ 01/01/2026:**  
Theo quy định của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế Thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024, từ 01/01/2026, LICOGI sẽ không còn là công ty đại chúng nếu không đủ 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ. Trong trường hợp không phải là công ty đại chúng nhưng LICOGI vẫn sẽ tiếp tục cung cấp mối quan hệ với cổ đông thông qua việc công bố thông tin kịp thời, công khai, minh bạch trên Website của Tổng công ty để cổ đông có thể theo dõi, nắm bắt toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

#### **D. BIỂU QUYẾT CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH**

Đại hội đã tiến hành biểu quyết tại cuộc họp để thông qua các báo cáo, các tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, cụ thể như sau:

Tổng số cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự họp: 16 người, đại diện cho 88.291.180 cổ phần tương ứng tổng số phiếu biểu quyết là 88.291.180 phiếu biểu quyết, chiếm 98,1013% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: 16 đại diện cho 88.291.180 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 12 đại diện cho 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9880% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu không thu về: 4 đại diện cho 10.601 phiếu biểu quyết, chiếm



0,0120%% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

### **1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025**

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

### **2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

### **3. Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025.**

Dại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

### **4. Thông qua tờ trình về Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025.**

Dại hội đã biểu quyết thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu



quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

#### **5. Thông qua tờ trình về báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán**

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

#### **6. Thông qua tờ trình về chủ trương chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh Tổng công ty LICOGI - CTCP.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua về chủ trương chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh Tổng công ty LICOGI - CTCP với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

#### **7. Thông qua tờ trình về Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty LICOGI - CTCP tại doanh nghiệp khác.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty LICOGI - CTCP tại doanh nghiệp khác với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

#### **8. Thông qua tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2025.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2025 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong



đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**9. Thông qua tờ trình về quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**10. Thông qua tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**11. Thông qua tờ trình về miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị.**

Đại hội đã biểu quyết thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị với kết quả:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.



Tổng số tờ phiếu không hợp lệ 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, nội dung trên đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

#### **E. BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2021-2026**

Sau khi nghe Đoàn chủ tịch báo cáo, ngoài danh sách đề cử của cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử theo quy định tại khoản 3, Điều 21 Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước ngày khai mạc, Đại hội đã thực hiện quyền ứng cử, đề cử trực tiếp tại Đại hội. Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách đề cử và tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP và Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, kết quả như sau:

Tổng số cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự họp: 17 người, đại diện cho 88.331.080 cổ phần, tương ứng 88.331.080 phiếu biểu quyết, chiếm 98,1456% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: 17 đại diện cho 88.331.080 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu thu về: 13 đại diện cho 88.320.479 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9880% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu không thu về: 4 đại diện cho 10.601 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0120% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho 88.320.479 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 - 2026 (bầu dồn phiếu):**

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (% tính trên số CP của cổ đông tham dự và biểu quyết)
1	Vũ Đình Chiến	13	100

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI và Quy chế Bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ông Vũ Đình Chiến, sinh ngày 30/4/1973, CCCD số 001073033168 do

Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/4/2023, Kỹ sư xây dựng, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Gia Cường đã trúng cử thành viên HĐQT Tổng công ty LICOGI - CTCP nhiệm kỳ 2021-2026.

## **F. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

Sau khi nghe Bà Nguyễn Thị Oanh, Trưởng ban Thư ký trình bày toàn văn Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội. Đoàn Chủ tịch đã điều hành để Đại hội biểu quyết tại cuộc họp để thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, cụ thể như sau:

Tổng số cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự họp: 18 người, đại diện cho 88.331.580 cổ phần tương ứng tổng số phiếu biểu quyết là 88.331.580 phiếu biểu quyết, chiếm 98,1462% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: 18 đại diện cho 88.331.580 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu thu về: 13 đại diện cho 88.320.479 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9874% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Tổng số tờ phiếu không thu về: 5 đại diện cho 11.101 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0126% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Kết quả biểu quyết cụ thể:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 13 đại diện cho 88.320.479 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành 12 đại diện cho 88.318.479 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không tán thành 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến 1 đại diện cho 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết;

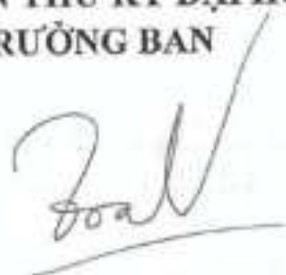
Như vậy, Biên bản và Nghị quyết đại hội đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.



Biên bản này được ghi lại đầy đủ, trung thực và lập vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 19/6/2025 ngay sau khi Đại hội kết thúc chương trình làm việc.

Biên bản này được lập thành 09 (Chín) bản, có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản gửi Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), một (01) bản gửi Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông, một (01) bản gửi Công ty TNHH Đầu tư Gia Cường; một (01) bản gửi Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội, 01 bản gửi UBCK Nhà nước, 01 bản gửi Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, 03 (ba) bản lưu tại trụ sở chính của Tổng công ty LICOGI - CTCP và được đăng tải trên Website của Tổng công ty LICOGI - CTCP.

**TM. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Oanh**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI  
CHỦ TỌA**



**Đinh Việt Tùng**

**Tài liệu kèm theo:**

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông;
2. Chương trình ĐHĐCĐ;
3. Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ;
4. Các báo cáo của: HĐQT, BKS và Báo cáo SXKD;
5. Các tờ trình;
6. Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
7. Biên bản kiểm phiếu biểu quyết;
8. Danh sách cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp với số cổ phần tương ứng.

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**  
Ban kiểm tra tư cách cổ đông



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
—000—

**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**  
**Tổng Công ty Licogi - CTCP**

Vào hồi 08 giờ 15 phút ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường tầng 2, Số 491 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

Ông: Nguyễn Trọng Thanh

Chức vụ: Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Theo qui định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với kết quả như sau:

Số lượng cổ đông tham gia: 9

Số lượng cổ đông ủy quyền: 3

Đại diện cho: 88.270.479 phiếu biểu quyết chiếm 98,0783% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025 Tổng Công ty Licogi - CTCP với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông được lập hồi 08 giờ 15 phút ngày 19 tháng 6 năm 2025 và đã được báo cáo công khai trước Đại hội.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025

**BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**  
**TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Trọng Thanh



# CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP (Trực tuyến)



Thời gian tổ chức: Ngày 19 tháng 6 năm 2025

Thời gian	Nội dung
7h30 - 8h00	Cổ đông đăng ký tham dự; lập danh sách các cổ đông có mặt dự họp.
8h00 - 8h15	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Khai mạc Đại hội: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. Bầu Đoàn chủ tịch, Ban Kiểm phiếu và chỉ định Ban thư ký.
	<b>NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b>
8h15 – 10h00	- Thông qua Chương trình làm việc;
	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;
	- Thông qua Quy chế bầu bổ sung Thành viên HĐQT;
	- Báo cáo hoạt động của HĐQT
	- Báo cáo hoạt động của BKS
	- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024; Kế hoạch kinh doanh năm 2025
	- Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
	<b>Thông qua các Tờ trình của HĐQT, BKS:</b>
	- Tờ trình về kết quả kinh doanh năm 2024; Kế hoạch kinh doanh năm 2025
	- Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
	- Tờ trình về Chủ trương chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh Tổng công ty LICOGI - CTCP.
	- Tờ trình về Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng công ty LICOGI – CTCP tại các doanh nghiệp khác;
10h00 – 10h20	- Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2025.
10h20 – 10h30	- Tờ trình về chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và dự kiến tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025.
10h30 - 10h45	- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.
10h45 - 11h00	- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT;
	- Các Tờ trình khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (Nếu có)
	<b>Phát biểu thảo luận của cổ đông</b>
	<b>Cổ đông biểu quyết, Ban Kiểm phiếu kiểm phiếu và Công bố kết quả kiểm phiếu</b>
	<b>Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.</b>
	<b>Bế mạc Đại hội</b>

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



**TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP**

Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn  
Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh  
Xuân, thành phố Hà Nội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY LICOGI – CTCP**

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông năm 2025 vào ngày 19/6/2025 (Sau đây gọi là Đại hội) của Tổng công ty LICOGI - CTCP (Tổng công ty).
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 2. Cơ sở pháp lý**

1. Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 (Luật Doanh nghiệp) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
2. Điều lệ Tổng công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty thông qua ngày 24 tháng 6 năm 2021

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. “*Đại hội đồng cổ đông trực tuyến*” là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức dưới hình thức đại hội trực tuyến để thực hiện các quyền biểu quyết của mình.
2. “*Bỏ phiếu điện tử*” là việc cổ đông/người đại diện theo ủy quyền kết nối Internet và thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Tổng công ty quy định và thông báo.
3. “*Hệ thống bỏ phiếu điện tử*” là hệ thống cung cấp cho cổ đông/người đại diện theo ủy quyền các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
4. “*Yếu tố định danh*” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.
5. “*Xác thực*” là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.
6. *Bầu cử*



- "*Bầu đôn đều*" là cách thực hiện của phương thức Bầu đôn phiếu mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đôn số phiếu bầu cho 01 hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.

- "*Bầu ghi số*" là cách thực hiện của phương thức Bầu đôn phiếu mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu bầu của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện.

7. "*Sự kiện bất khả kháng*" là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập Đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.

#### **Điều 4. Điều kiện tham dự Đại hội**

Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội (ngày 21/5/2025).

#### **Điều 5. Quy định về ủy quyền tham dự Đại hội**

Trường hợp cổ đông không tham dự Đại hội trực tuyến có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự Đại hội. Việc ủy quyền phải tuân thủ các quy định về ủy quyền dự họp của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, các quy định pháp luật khác có liên quan và phải được lập thành văn bản theo mẫu của Tổng công ty.

### **Chương II**

## **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

#### **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông**

1. Quyền của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Tổng công ty;

b) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung Chương trình Đại hội;

2. Nghĩa vụ của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Việc đăng ký dự họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử được Tổng công ty hướng dẫn cụ thể trong thông báo mời họp;

b) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi

âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tọa cho phép;

c) Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định tại Quy chế này và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

#### **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Hội đồng quản trị quyết định trước ngày khai mạc Đại hội để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ và hợp pháp của Giấy ủy quyền của cổ đông;
2. Kiểm tra tư cách cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và tình hình cổ đông/người đại diện cổ đông dự họp;
3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp.

#### **Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu do HĐQT hoặc Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
  - Xác định chính xác kết quả biểu quyết tại Đại hội;
  - Lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đại hội khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
  - Báo cáo trước ĐH về kết quả kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu cho Ban thư ký;
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

#### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch và Ban Thư ký**

1. Đoàn Chủ tịch do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều khiển Đại hội;
2. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;
3. Đoàn Chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

4. Đoàn Chủ tịch có quyền hoãn họp Đại hội đồng cổ đông khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

a) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

5. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch.



### Chương III

#### TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

##### Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

##### Điều 11. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra trong ngày 19/6/2025.
2. Hình thức đăng ký tham dự và bỏ phiếu điện tử thông qua Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được quy định cụ thể trong *Quy chế hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử* tại Phụ lục Quy chế này.
3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 của Quy chế này.

##### Điều 12. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này thì thông báo mời họp Đại hội lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Đại hội lần hai được tiến hành khi có số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp Đại hội lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp Đại hội lần thứ 3 phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày Đại hội lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp.

### Chương IV

#### NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

##### Điều 13. Nguyên tắc biểu quyết

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến cổ đông của tất cả cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp Đại hội. Mỗi vấn đề biểu quyết có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà cổ đông sở hữu/người đại diện được ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

##### Điều 14. Cách thức biểu quyết

Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) các vấn đề trong chương trình nghị sự tại Đại hội thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Tổng công ty quy định và thông báo.

Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tuân thủ theo quy định tại *Hướng dẫn tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử* tại Phụ lục Quy chế này.

### **Điều 15. Thể lệ biểu quyết và điều kiện để nghị quyết được thông qua**

1. Mỗi cổ phần phổ thông mà cổ đông sở hữu ứng với một phiếu biểu quyết. Số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đại diện được đại diện tham dự họp theo đăng ký tham dự Đại hội.

a) Các vấn đề cần biểu quyết tại cuộc họp Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ các vấn đề về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số cổ phần biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu Tổ chức quản lý Tổng công ty;
- Dự án Đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty.

b) Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT sẽ thực hiện theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

2. Nghị quyết ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi của loại đó trở lên tán thành.

3. Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

## **Chương V**

### **NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 16. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung.**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là 01 thành viên.

#### **Điều 17. Nguyên tắc bầu**

1. Đúng luật, đúng Điều lệ Tổng công ty và bỏ phiếu kín.

2. Mỗi lần bầu, cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu ghi nhận số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tương ứng của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó.

3. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 18. Phương thức bầu cử**

1. Danh sách ứng cử viên bầu vào HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC ... theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phương thức bầu cử:



- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện theo ủy quyền nhân với số thành viên được bầu và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu đối với các ứng cử viên phải tương ứng với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông đó.

#### **Điều 19. Nguyên tắc trúng cử**

1. Người trúng cử được xác định theo tỷ lệ phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt tỷ lệ phiếu bầu bằng nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lần hai để chọn lấy một người trong số những ứng cử viên này. Nếu kết quả bầu lần hai vẫn bằng nhau, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Đoàn Chủ tịch lựa chọn người trúng cử theo thứ tự ưu tiên A,B,C .... tên trên phiếu bầu.

### **Chương VI**

#### **BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

##### **Điều 20. Biên bản họp Đại hội**

Nội dung họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành Biên bản theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Tổng công ty. Biên bản họp Đại hội phải làm xong, được đọc và thông qua trước khi bế mạc họp Đại hội. Biên bản có chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Trường hợp Chủ tọa và Thư ký từ chối ký biên bản thì Biên bản họp ĐHĐCD có hiệu lực nếu được tất cả các thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản 1, Điều 34 Điều lệ Tổng công ty. Biên bản họp ghi rõ Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp. Biên bản họp Đại hội là cơ sở để ban hành các Nghị quyết của Đại hội.

### **Chương VII**

#### **HIỆU LỰC THI HÀNH**

##### **Điều 21. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 7 Chương, 21 Điều, 01 Phụ lục và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 biểu quyết thông qua.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này./.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2/**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Đinh Việt Tùng**

## **PHỤ LỤC: HƯỚNG DẪN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ**

*(Ban hành kèm theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Tổng Công ty  
LICOGI - CTCP)*

### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Tổng công ty LICOGI - CTCP (Tổng công ty).

### **Điều 2. Điều kiện, cách thức tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử**

#### **1. Điều kiện tham dự:**

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông theo thông báo của Tổng công ty hoặc được ủy quyền hợp lệ tham dự cuộc họp;

- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thiết bị điện tử có kết nối được mạng Internet bao gồm nhưng không giới hạn: máy tính, điện thoại di động, các thiết bị điện tử khác có kết nối được Internet.

#### **2. Cách thức tham dự:**

- Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được thư mời họp có thông tin liên quan đến việc đăng nhập vào hệ thống và các yếu tố định danh khác phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống. Tổng công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập.

- Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ cho Tổng công ty. Đồng thời để bảo mật thông tin cá nhân cho cổ đông, Tổng công ty có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, Số điện thoại di động, hòm thư điện tử (địa chỉ email), địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (địa chỉ liên lạc) đối với cá nhân; và Số ĐKKD, Số điện thoại liên hệ, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức. Tổng công ty có thể gửi thông tin tên đăng nhập và mật khẩu để cổ đông tham dự và biểu quyết như đã đề cập tại Điều 3 Hướng dẫn này cho cổ đông thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông.

- Cổ đông thông qua hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành. Theo đó, với người đại diện được ủy quyền, sau khi nhận được ủy quyền bằng văn bản của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền có xác nhận hợp lệ, Tổng công ty sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên nhận ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực



hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Tổng công ty cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền theo thông tin ủy quyền do cổ đông cung cấp và được thực hiện như hình thức gửi thông báo mời họp cho các cổ đông (thông qua thư mời/ hòm thư điện tử/ số điện thoại). Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về Tổng công ty.

**Điều 3. Cung cấp thông tin đăng nhập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử**

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong Thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Tổng công ty quy định). Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Khi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Tổng công ty có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại.

3. Tổng công ty khuyến nghị Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

**Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

1. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được biểu quyết tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

2. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Tổng công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

3. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải thông báo ngay cho Tổng công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Tổng công ty để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời

điểm Tổng công ty nhận được thông báo của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nếu như nguyên nhân là do Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

**Điều 5. Cách thức ghi nhận Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông được tính là dự họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức tham dự trực tuyến tại thời điểm Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông báo cáo kết quả công khai tại Đại hội là Cổ đông và đại diện được ủy quyền của cổ đông đã “Đăng ký tham dự” và gửi “Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông” về hệ thống bỏ phiếu điện tử của Tổng công ty quy định tại quy chế này.

- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đăng nhập sau khi đã khai mạc vẫn có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng nhập; Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội cho cổ đông/ người đại diện cho cổ đông đăng nhập muộn và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

**Điều 6. Thực hiện ủy quyền**

1. Cổ đông có thể ủy quyền theo quy định tại Điều 5 Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2025 của Tổng công ty quy định về ủy quyền tham dự Đại hội.

2. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền của Tổng công ty.  
- Giấy ủy quyền theo mẫu ủy quyền có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.

- Tổng công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc Đại hội khai mạc chính thức.

3. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã được phê duyệt ủy quyền: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Tổng công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Tổng công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

4. Hủy bỏ ủy quyền không có hiệu lực nếu người đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết với bất kỳ vấn đề nào của nội dung trong Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 7. Thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

1. Việc thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Đoàn Chủ tịch điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

2. Đối với Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và các đại diện được ủy quyền có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc gửi câu hỏi về Tổng công ty thông qua kênh trực tuyến mà Tổng công ty lựa chọn để tổ chức Đại hội hoặc hình thức khác được Tổng công ty hướng dẫn trong Thông báo mời họp. Ban Thư ký có trách nhiệm lưu lại tên Cổ đông/người đại



diện theo ủy quyền của cổ đông, mà Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông (nếu có) và nội dung câu hỏi.

#### **Điều 8. Nguyên tắc và cách thức thực hiện bỏ phiếu điện tử**

1. Kể từ thời điểm nhận được tên đăng nhập và mật khẩu vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền truy cập và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Kết thúc thời gian bỏ phiếu quy định trên thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

2. **Biểu quyết:** Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đối với từng nội dung, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại một lần biểu quyết, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nhấn “**Biểu quyết**” để gửi kết quả biểu quyết về hệ thống.

3. **Bầu cử:** Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách đánh dấu X vào ô trống tại cột “Bầu dồn đều” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô trống tại cột “Bầu dồn ghi số” tương ứng với tên ứng viên được bầu cử. Sau khi hoàn tất nội dung bầu cử, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nhấn “**Bầu cử**” để gửi kết quả bầu cử về hệ thống.

4. Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể tiến hành biểu quyết bổ sung. Nếu các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông không tiến hành biểu quyết bổ sung thì được coi là không biểu quyết với những nội dung này.

5. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết nhiều lần nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu từng lần theo quy định.

#### **Điều 9. Cách thức kiểm phiếu điện tử**

1. **Biểu quyết:** Phiếu biểu quyết của mỗi Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đều được hệ thống ghi nhận theo: số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến.

2. **Bầu cử:** Hệ thống ghi nhận số phiếu bầu cử cho từng ứng cử viên của các Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham gia bỏ phiếu.

## **Điều 10. Các sự kiện bất khả kháng**

1. Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của Tổng công ty như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác... Tổng công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và Đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố.

2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.





Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2025

**QUY CHẾ**  
**BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT**  
**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty LICOGI - CTCP ( Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;

Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty LICOGI - CTCP (Tổng công ty) nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025 được thực hiện như sau:

**I. SỐ LƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.**

**1. Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.**

Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 – 2026 là 01 (Một) thành viên;

**2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.**

Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

**3. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị.**

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty;

c) Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật;

d) Không đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty nhưng có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không quá năm (05) công ty khác;

e) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.

## **II. QUYỀN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Quyền đề cử Thành viên Hội đồng quản trị.**

1.1. Việc đề cử ứng cử viên bầu làm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo nguyên tắc cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử theo quy định tại khoản 2, Điều 36 Điều lệ Tổng công ty, cụ thể: “cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị và có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị”.

1.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty thì Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.

### **2. Quy định khác liên quan đến quyền đề cử thành viên HĐQT.**

Việc đề cử phải bằng văn bản; văn bản đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, nhóm cổ đông; số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, nhóm cổ đông; tên người được đề cử, chữ ký của cổ đông, nhóm cổ đông đề cử.

Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

## **III. HỒ SƠ ĐỀ CỬ BẦU VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hồ sơ đề cử bầu vào Hội đồng quản trị bao gồm:

- Đơn đề cử ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai (theo mẫu);
- Bản sao CCCD, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp và các văn bản, chứng chỉ, chứng nhận về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ....
- Đối với trường hợp người tham gia đề cử là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải nộp kèm theo Giấy ủy quyền (Có chữ ký của cổ đông và xác nhận của UBND phường, xã hoặc tổ chức hành nghề công chứng trong trường hợp cổ đông ủy quyền là cá nhân; có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu xác nhận trong trường hợp cổ đông ủy quyền là tổ chức), trong đó có các nội dung bao gồm: ủy quyền/cho phép sử dụng số cổ phần được ủy quyền để đề cử, gộp số cổ phần với các cổ đông khác để đề cử các ứng cử viên bầu vào HĐQT.

## **IV. NGUYÊN TẮC BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

1. Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (sau đây viết tắt là cổ đông/đại diện cổ đông) có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện theo ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị; cổ đông/ đại diện cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Danh sách ứng cử viên bầu Thành viên Hội đồng quản trị được xếp theo thứ tự



A,B,C... theo tên; được ghi đầy đủ họ và tên trong phiếu bầu.

3. Cổ đông/đại diện cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì ghi số phiếu bầu vào cột “Số phiếu bầu” hoặc đánh dấu “X” vào cột “Bầu dồn phiếu” cho ứng cử viên tương ứng.

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông/đại diện cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

5. Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên bầu theo quy định.

- Trường hợp có từ hai (2) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó để chọn một hoặc một số ứng cử viên có phiếu bầu cao hơn vào Hội đồng quản trị cho đủ số lượng cần bầu.

- Nếu kết quả bầu lần hai vẫn bằng nhau, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Đoàn Chủ tịch lựa chọn người trúng cử theo thứ tự ưu tiên A,B,C ....trên phiếu bầu.

## V. LẬP VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU CỬ

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội; tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị; Danh sách những người trúng cử vào Hội đồng quản trị.

- Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

2. Kết quả bầu cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

## VI. HIỆU LỰC

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 biểu quyết thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty LICOGI – CTCP nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2/  
CHỦ TỊCH  
TỔNG CÔNG TY  
LICOGI-CTCP  
ĐINH VIỆT TÙNG



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....@.....

....., ngày ..... tháng .... năm 2025

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

**Bầu thành viên HĐQT Tổng công ty LICOGI – CTCP**  
**nhiệm kỳ 2021 -2026**

**Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên 2025 Tổng công ty LICOGI - CTCP**

Cổ đông (nhóm cổ đông) của Tổng Công ty LICOGI - CTCP, nắm giữ ..... cổ phần (Bằng chữ: .....), chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của LICOGI, có tên dưới đây:

STT	Tên cổ đông là tổ chức/cá nhân	Số CMND, CCCD, hộ chiếu /ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1					
2					

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Điều lệ của Tổng công ty LICOGI - CTCP và sau khi nghiên cứu Dự thảo Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT; cổ đông (nhóm cổ đông) đã tự nguyện hợp và đồng ý đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách sau đây tham gia bầu là thành viên HĐQT Tổng công ty LICOGI - CTCP, nhiệm kỳ 2021 - 2026:

STT	Họ và tên	CMND, CCCD, HC, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Ghi chú
1					
2					

Cổ đông (nhóm cổ đông) hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử nêu trên và cam kết không khiếu kiện LICOGI, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật./.

**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ, tên)

**Lưu ý:** - Đơn đề cử xin vui lòng gửi đến HĐQT Tổng công ty LICOGI - CTCP trước 16 giờ, ngày 13/6/2025 để công bố thông tin, theo địa chỉ sau: Văn phòng HĐQT Tổng công ty LICOGI – CTCP, số 491 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội, Fax (0243) 8542655; nếu fax thì đồng thời gửi chuyển phát nhanh bản chính cho HĐQT LICOGI.



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

### 1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh (Viết chữ in hoa): .....
- Họ và tên thường gọi: .....
- Bí danh: .....
- Ngày, tháng, năm sinh: .....
- Nơi sinh (xã, huyện, tỉnh): .....
- Quốc tịch: .....
- Địa chỉ thường trú (theo CMND, CCCD): .....
- Địa chỉ liên lạc: .....
- CMND/CCCD/hộ chiếu số: ....., do ....., cấp ngày .....
- Tên/địa chỉ của tổ chức ủy quyền đại diện (nếu có): .....

### 2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông: .....
- Chuyên môn, nghiệp vụ: .....
- Học hàm, học vị: .....

### 3. Quá trình công tác (ghi rõ quá trình công tác và các chức vụ quản lý)

- Từ tháng - tháng: .....
- Từ tháng - tháng: .....
- Từ tháng - tháng: .....

### 4. Quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu)

Họ và tên	Quan hệ	Năm sinh	Nghề nghiệp, đơn vị công tác

### 5. Lợi ích có liên quan tới LICOGI và các bên có liên quan của LICOGI:

### 6. Cam kết

Tôi cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty LICOGI – CTCP; cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin tại bản khai này.

(Chữ thực chữ ký theo quy định của pháp luật,  
hoặc xác nhận của UBND xã/phường nơi cư trú,  
hoặc xác nhận của tổ chức để cử)

....., ngày tháng 6 năm 2025

Người khai

(Ký, ghi rõ họ, tên)

**Ghi chú:** - Kèm theo sơ yếu lý lịch có bản sao công chứng văn bằng, chứng chỉ.



## TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
Điện thoại: 84-4-38542365 Fax: 84-4-38542655 Email: [info@licogi.vn](mailto:info@licogi.vn) Website: [www.licogi.com.vn](http://www.licogi.com.vn)  
Mã số DN: 0100106440

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2025

### **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

#### **PHẦN I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024**

##### **1. Đặc điểm tình hình.**

- Ngày 21 tháng 6 năm 2024, Tổng công ty đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; Đại hội đã thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, báo cáo hoạt động của BKS, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty. Đại hội cũng đã miễn nhiệm một thành viên HĐQT theo nguyện vọng cá nhân và bầu bổ sung một thành viên HĐQT đảm bảo số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Sau ĐHĐCĐ thường niên 2024, HĐQT đã kịp thời phân công lại nhiệm vụ của các thành viên HĐQT cho phù hợp, phát huy năng lực, trí tuệ và tính độc lập, sáng tạo của từng thành viên.

- Nhân sự Ban điều hành có sự thay đổi, cụ thể như sau:

+ Tháng 8/2024, HĐQT đã miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty đối với Ông Vũ Nguyễn Vũ theo nguyện vọng cá nhân và bổ nhiệm Ông Phan Thanh Hải, Phó Chủ tịch HĐQT giữ chức Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty;

+ Tháng 9/2024, HĐQT đã miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Tổng công ty với ông Phùng Quang Minh theo nguyện vọng cá nhân và bổ nhiệm bà Lê Thị Thanh Nội giữ chức Kế toán trưởng Tổng công ty.

+ Tháng 10/2024, HĐQT đã miễn nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Thanh Hợp theo nguyện vọng cá nhân để ông Nguyễn Thanh Hợp thực hiện nhiệm vụ Thành viên HĐQT chuyên trách nhằm đảm bảo hoạt động độc lập, khách quan của thành viên HĐQT.

Việc miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ được thực hiện theo đúng quy chế bổ nhiệm cán bộ của Tổng công ty.

- Năm 2024 là năm đầu tiên Tổng công ty triển khai thực hiện định hướng tái cấu trúc Tổng công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua ((1) Tái cấu trúc doanh nghiệp/ngành kinh doanh chính; (2) Tái cấu trúc về tài chính; (3) Tái cấu trúc về tổ chức). Theo đó sản



xuất kinh doanh tập trung vào lĩnh vực đầu tư tài chính, bất động sản, nhà ở đô thị và chỉ thi công xây lắp các công trình của cổ đông lớn, của đối tác chiến lược với quy mô nhỏ phù hợp với năng lực của Tổng công ty với vai trò là nhà thầu chính và phải đảm bảo có hiệu quả.

## **2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị.**

*a) Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:*

- HĐQT hoạt động theo đúng Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy năng lực, trí tuệ và tính độc lập của từng thành viên HĐQT. Tập thể HĐQT luôn đoàn kết, thống nhất về ý chí và hành động; trong cuộc họp có tranh luận, trao đổi, thảo luận về những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để đi đến thống nhất.

- HĐQT đã chuẩn bị đầy đủ chương trình, nội dung, tài liệu, triệu tập và tổ chức thành công ĐHĐCĐ năm 2024 và hồ sơ, tài liệu trình ĐHĐCĐ lần này.

- HĐQT đã bám sát các nội dung để triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và quyết liệt chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai thực hiện, đặc biệt là giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính và đầu tư;

- Để hoạt động kinh doanh của Tổng công ty được quyết đáp nhanh chóng, không bỏ lỡ thời cơ nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu quản trị độc lập, thận trọng, các thành viên HĐQT đã chủ động, trách nhiệm, tăng cường giải quyết công việc thông qua hội ý, trao đổi, xin ý kiến bằng văn bản và thư điện tử, họp ngoài giờ làm việc .... Năm qua, HĐQT đã tổ chức 14 cuộc họp (tăng 04 cuộc họp so với năm 2023) và đã ban hành 65 nghị quyết. Việc ban hành các nghị quyết đảm bảo đúng các trình tự, thủ tục theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty. Tất cả các Nghị quyết, quyết định được ban hành đều có sự nhất trí của tất cả các thành viên HĐQT.

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024: Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị đã phê duyệt nội dung hồ sơ lựa chọn, thành lập tổ xét thầu, phê duyệt kết quả xét thầu và đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024, bao gồm cả việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty mẹ và hợp nhất Công ty mẹ - công ty con thuộc 1 trong 3 công ty kiểm toán đã được ĐHĐCĐ phê duyệt theo đúng các quy định của pháp luật.

- Về công tác quản trị doanh nghiệp: HĐQT đã thực hiện quản trị Tổng công ty theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế công bố thông tin và các Quy chế, quy định khác đảm bảo lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; tạo điều kiện thuận lợi để Tổng giám đốc chủ động trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh song vẫn đảm bảo sự quản lý, chỉ đạo, giám sát, thận trọng của HĐQT.

- Về hợp đồng giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng có liên quan: Năm 2024, Tổng công ty đã ký 24 hợp đồng vay vốn và gia hạn hợp đồng vay vốn với cổ



đồng sở hữu 35% vốn Điều lệ của Tổng công ty là Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh bất động sản Khu Đông để phục vụ sản xuất kinh doanh, với tổng giá trị 55,870 tỷ đồng; thông qua 05 hợp đồng giao dịch về xây lắp, mua bán hàng hóa, vật tư, vay vốn với các công ty mà thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Tổng công ty đã và đang là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (giám đốc) là: LICOGI 17; Công ty CP Cơ khí Đông Anh LICOGI và Công ty CP Đầu tư Xây lắp và VLXD Đông Anh. Tất cả các hợp đồng, giao dịch này đều có giá trị nhỏ thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều 59 Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm không phát sinh bất kỳ hợp đồng, giao dịch nào được ký kết với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người có liên quan của những người này.

- Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT có liên quan tích cực tham gia các cuộc họp của Ban điều hành với người đại diện vốn và lãnh đạo các công ty con về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 để nắm bắt kịp thời thực trạng từng doanh nghiệp, làm cơ sở để HĐQT có định hướng cụ thể đối với từng doanh nghiệp trước khi các doanh nghiệp này tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- Thường xuyên quan tâm chỉ đạo Ban điều hành thực hiện sắp xếp lại tổ chức, lao động, tiết giảm chi phí quản lý, khai thác triệt để trang thiết bị, trụ sở văn phòng và đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ, nhất là các khoản nợ lâu năm, nợ khó đòi.

- Về công tác đầu tư:

- + HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành làm việc với Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, các cơ quan có liên quan, thu xếp nguồn vốn và đã nộp về ngân sách nhà nước tiền chi phí cơ hội đối với quyền phát triển Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt (tạm tính) là 348.885 triệu đồng theo Kết luận số 1229/KL-TTCTP ngày 30/5/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện sắp xếp lại, cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Xây dựng. Đây là cơ sở để Công ty TNHH MTV Nhà ở và đô thị LICOGI hoàn thiện hồ sơ trình UBND TP Hà Nội xin điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt.

- + Chỉ đạo Ban điều hành làm việc với các sở, ban ngành của TP Hà Nội và đã thu hồi toàn bộ số tiền mà Tổng công ty nộp đặt cọc từ tháng 01/2007 (8,450 tỷ đồng) để nghiên cứu lập dự án đầu tư Trụ sở Tổng công ty tại ô đất 07- E7, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Hà Nội nhưng đến nay UBND thành phố Hà Nội chấm dứt giao chủ đầu tư nghiên cứu lập dự án đầu tư theo Quyết định số 4982/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 (do đất nằm trong quy hoạch đất quốc phòng an ninh, đất do cơ quan, tổ chức Nhà nước quản lý, thuộc trường hợp thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai).

- Về thực hiện chủ trương tái cấu trúc Tổng công ty.

Trên cơ sở định hướng tái cấu trúc Tổng công ty đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua, HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành xây dựng Đề án tái cấu trúc trình HĐQT phê duyệt để triển khai thực hiện. Năm 2024, Tổng công ty đã thực hiện sắp xếp lại lao động, tinh gọn bộ máy phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, đã giảm từ 121 người



xuống còn 57 người, đảm bảo bộ máy hoạt động có hiệu quả, góp phần tiết giảm chi phí bộ máy quản lý. Về sản xuất kinh doanh, Tổng công ty tập trung chủ yếu vào lĩnh vực đầu tư tài chính, bất động sản, nhà ở đô thị. Lĩnh vực xây lắp tập trung khai thác thiết bị hiện có về khoan nhồi và làm nhà thầu chính các công trình của các đối tác truyền thống cũng như của các cổ đông lớn đã ký trước đây phù hợp với năng lực của Tổng công ty theo đúng định hướng ĐHĐCĐ năm 2024 đề ra. Đã tiến hành cơ cấu lại các khoản vay, mối quan hệ giữa Tổng công ty với các tổ chức tín dụng, ngân hàng đã được cải thiện đáng kể.

- Về thực hiện chủ trương thoái vốn tại 8 doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty giai đoạn 2023 – 2025 đã được ĐHĐCĐ năm 2023 thông qua.

HĐQT đã ban hành Nghị quyết về thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Thủy điện Bắc Hà và đã triển khai thuê đơn vị tư vấn định giá, thuê đơn vị tư vấn thoái vốn, song do tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty Thủy điện Bắc Hà trên 30% nên để hoàn thành thủ tục mất rất nhiều thời gian theo quy định và chỉ thoái 2.000 CP trong năm 2024. Ở một số công ty liên kết khác cũng chỉ thoái số lượng nhỏ như Công ty CP LICOGI 13: 1.000.000 CP; Công ty CP LICOGI 14: 150.000 CP; Công ty CP Đầu tư và xây dựng số 18 (LICOGI 18): 89.700 CP bằng hình thức khớp lệnh trên sàn giao dịch chứng khoán HNX.

Năm 2024, thị trường chứng khoán biến động theo chiều hướng đi xuống, giá cổ phiếu tại hầu hết các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty còn lại thuộc diện thoái vốn biến động theo chiều hướng đi xuống, giá giao dịch thấp hơn giá đơn vị tư vấn định giá, thậm chí giá cổ phiếu của một số doanh nghiệp xuống dưới mệnh giá hoặc không có giao dịch nên HĐQT quyết định chưa thoái vốn tại các doanh nghiệp này theo Nghị quyết ĐHĐCĐ nhằm đảm bảo hiệu quả vốn đầu tư của Tổng công ty.

*b) Hoạt động của HĐQT và mối quan hệ công tác của HĐQT.*

- HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Các thành viên HĐQT đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng, trách nhiệm, tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, luôn phối hợp chặt chẽ, thông tin kịp thời về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công. Thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính đã chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách.

- Hội đồng quản trị đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ để triển khai thực hiện, ban hành các nghị quyết, quyết định để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện và kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định đó. Các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất, tùy theo nội dung cuộc họp, HĐQT đều mời Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phòng ban có liên quan và người đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp có vốn góp tham dự họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến để HĐQT xem xét quyết định.

- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, đảm bảo tính độc lập hoạt động của Ban kiểm soát. Mời họp và gửi các tài liệu cuộc họp HĐQT đến các kiểm soát viên



theo đúng quy định như đối với thành viên HĐQT, tôn trọng, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của Kiểm soát viên tham dự cuộc họp của HĐQT.

### **3. Hạn chế còn tồn tại**

- Về kết quả kinh doanh: Năm 2024 là năm khó khăn đối với các đơn vị trong ngành Xây dựng nói chung cũng như các đơn vị trong hệ thống LICOGI nói riêng. Mặc dù HĐQT, Ban điều hành đã hết sức nỗ lực, cố gắng, song một số các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ và hợp nhất công ty mẹ - Công ty con vẫn không đạt kế hoạch đề ra: Doanh thu của Công ty Mẹ đạt 334,631 tỷ đồng bằng 96,4%KH, Lợi nhuận trước thuế của Công ty Mẹ đạt 5,329 tỷ đồng bằng 44,7%KH, Doanh thu hợp nhất đạt 2.432,414 tỷ đồng bằng 95,09%KH; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 85,023 tỷ đồng bằng 160,81 %KH.

- Mặc dù đã tổ chức nhiều cuộc họp với Ban điều hành và đề ra các giải pháp tháo gỡ, song tình hình tài chính của Tổng công ty vẫn ở tình trạng khó khăn, mất cân đối trầm trọng; dư nợ vay ngân hàng, các tổ chức, cá nhân và chi phí lãi vay đã giảm so với năm 2023 song vẫn còn lớn làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh (Chi phí lãi vay năm 2023 là 100,028 tỷ; năm 2024 là 87,320 tỷ). Vốn chủ sở hữu những năm gần đây đã được cải thiện, song vẫn ở mức thấp do lỗ lũy kế những năm đầu sau cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Hiệu quả đầu tư vốn tại một số công ty con, công ty liên kết còn thấp, thậm chí còn có một số công ty con thua lỗ, tạm dừng hoạt động hoặc có lãi nhưng do lỗ lũy kế nên không có cổ tức như: LICOGI 10, LICOGI 15, LICOGI 17, LICOGI 20, Lắp máy điện nước, Licogi Quảng Ngãi .v.v. Tiềm ẩn rủi ro của Công ty TNHH Một thành viên LICOGI 2 về đầu tư dự án Khu đô thị Nam ga Hạ Long còn rất lớn, chưa được giải quyết triệt để ngay được do địa phương chưa ban hành tiền sử dụng đất chính thức.

### **4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc**

HĐQT đã thực hiện ban hành nghị quyết, quyết định, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và Quy chế tổ chức, hoạt động của HĐQT cũng như các quy chế, quy định quản trị nội bộ có liên quan khác của Tổng công ty. Công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc cơ bản đã đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của Tổng công ty.

Ban Tổng giám đốc đã bám sát Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, của HĐQT và định hướng tái cấu trúc Tổng công ty để chủ động điều hành hoạt động kinh doanh, quyết liệt trong việc sắp xếp, tinh giản bộ máy quản lý, triệt để tiết kiệm, giám chi phí quản lý doanh nghiệp từ 30,731 tỷ năm 2023 xuống còn 21,266 tỷ năm 2024; chủ động đề xuất các biện pháp, giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất kinh doanh, song chưa đề xuất được các giải pháp tổng thể lâu dài, đặc biệt về tài chính nên nhiều khi còn bị động. Công tác đầu tư dự án về khu đô thị, nhà ở, khai thác thiết bị, trụ sở văn phòng hiện có còn có những hạn chế do nguyên nhân khách quan, chủ quan đã được trình bày trong báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, vấn đề này, yêu cầu Ban Tổng giám đốc cần quan tâm và có biện pháp mạnh mẽ hơn nữa.



Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán một số công trình do Tổng công ty thi công còn chậm, chưa thật sự quyết liệt nhất là các khoản nợ lâu năm, khó đòi.

#### **5. Về tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, tiền lương của Tổng giám đốc và người điều hành khác.**

Tiền lương, thù lao của từng thành viên HĐQT, tiền lương của Tổng giám đốc và người điều hành khác, tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty theo đúng quy định của pháp luật.

- Trên cơ sở tổng tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua, Tổng công ty đã tiến hành chi trả tiền lương, thù lao cho từng thành viên HĐQT, Kiểm soát viên có tính đến thành viên chuyên trách và thành viên không chuyên trách.

+ Tổng thù lao, tiền lương của HĐQT chi trả năm 2024 là 1.381.936.000 đồng (Bình quân 23.032.267 đồng/tháng/1 thành viên), bằng 92,9% tổng thù lao được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua.

+ Tổng thù lao, tiền lương của BKS chi trả năm 2024 là 502.028.000 đồng (Bình quân 13.945.222 đồng/tháng/1 thành viên), bằng 87,1 % tổng thù lao được ĐHĐCĐ năm 2024 thông qua.

- Tiền lương của Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được chi trả theo quy chế trả lương của Tổng công ty.

Nhìn chung tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng đều giảm hơn so với năm 2023, đảm bảo tiết kiệm.

*(Có phụ lục tiền lương, thù lao của từng thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng kèm theo)*

- Các chi phí khác cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên như phương tiện làm việc, đi lại, điện thoại,... theo đúng quy định của Tổng công ty, đảm bảo tiết kiệm tối đa. Ngoài ra HĐQT, BKS không có bất kỳ các khoản chi phí nào phát sinh.

### **PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025**

Năm 2025, sản xuất kinh doanh, đầu tư dự báo còn nhiều khó khăn, thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản còn tiềm ẩn rủi ro, lĩnh vực xây dựng ngày càng cạnh tranh khốc liệt. Đối với Tổng công ty, được dự báo là năm vẫn còn có nhiều khó khăn, mất cân đối tài chính, dư nợ vay còn lớn, đặc biệt là dư nợ vay quá hạn của các tổ chức tín dụng, ngân hàng, chi phí tài chính còn cao, tình trạng một số đơn vị phụ thuộc nợ ngân hàng, nợ thuế, nợ BHXH, nợ lương từ hơn 10 năm qua gây tiềm ẩn rủi ro đối với Tổng công ty. Năm 2025 là năm kết thúc nhiệm kỳ của HĐQT 5 năm 2021 - 2026, HĐQT Tổng công ty xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của Tổng công ty là tập trung đầu tư Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt, tái cấu trúc lại các khoản vay để giảm số dư nợ vay tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng, đồng thời đẩy mạnh tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính, thu hồi công nợ, tăng cường công tác quản lý, tiết giảm chi phí quản lý góp

phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh những khó khăn trên, Tổng công ty cũng có nhiều thuận lợi, quan hệ tín dụng với các ngân hàng, tổ chức được cải thiện, sự đồng hành, hỗ trợ, quyết tâm của các cổ đông lớn.

Từ thuận lợi và khó khăn trên, HĐQT Tổng công ty đề ra các mục tiêu, định hướng và giải pháp cụ thể như sau:

**1. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của HĐQT:** Với chức năng là cơ quan quản lý Tổng công ty, HĐQT sẽ thực hiện đầy các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ Tổng công ty cũng như Nghị quyết ĐHĐCĐ, vì lợi ích của Tổng công ty và cổ đông. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, đồng thời ban hành các Nghị quyết, quyết định kịp thời, linh hoạt để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện; chỉ đạo quyết liệt hơn nữa và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định đó.

## **2. Về công tác quản trị**

- Tiếp tục rà soát để xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và hoạt động của Tổng công ty làm cơ sở cho công tác quản trị, quản lý, điều hành được chặt chẽ, hạn chế rủi ro cho doanh nghiệp. Nội dung sửa đổi, bổ sung phải phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật, thực hiện triệt để phân cấp, phân quyền đảm bảo tính chủ động, kịp thời trong điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc song vẫn đảm bảo sự kiểm soát của HĐQT trên nguyên tắc “Cấp nào quyết định thì cấp đó phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước ĐHĐCĐ”. Tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo Ban điều hành trong sản xuất kinh doanh hàng tháng cũng như hàng quý, phấn đấu đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.

**3. Về sản xuất kinh doanh:** Trên cơ sở định hướng tái cấu trúc Tổng công ty và các nguồn lực hiện có; năm 2025, Công ty mẹ vẫn tập trung vào lĩnh vực đầu tư tái chính, Bất động sản, nhà ở đô thị. Lĩnh vực xây lắp chủ yếu tập trung khai thác thiết bị hiện có về khoan cọc nhồi, tường vây và làm nhà thầu chính các công trình, dự án của Tổng công ty, của các công ty con, của các cổ đông lớn và của đối tác truyền thống có quy mô vừa và nhỏ, có nguồn vốn rõ ràng đảm bảo phù hợp với năng lực thực tế của Tổng công ty và có hiệu quả.

Tập trung chỉ đạo điều hành, chủ động, linh hoạt, hiệu quả. Bám sát tình hình thực tiễn, phản ứng kịp thời, phù hợp, nhất là những vấn đề cấp bách phát sinh.

## **4. Về đầu tư khu đô thị, nhà ở**

- Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt đã giải phóng mặt bằng trên 90% diện tích của Dự án, Tổng công ty đã nộp về ngân sách nhà nước tiền chi phí cơ hội đối với quyền phát triển Dự án (tạm tính) theo Kết luận số 1229/KL-TTCTP ngày 30/5/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện sắp xếp lại, cổ phần hoá các doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Xây dựng đáp ứng yêu cầu của Sơ Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội nay là Sơ Tái chính TP Hà Nội tại Thông báo số 2322/TB-KH&ĐT ngày 19/12/2023 và yêu cầu



của Sở Tài nguyên và Môi trường TP Hà Nội tại Thông báo số 992/STNMT-TTr ngày 12/02/2025. Tổng công ty sẽ chỉ đạo Công ty TNHH MTV Nhà ở và đô thị LICOGI khẩn trương hoàn thiện hồ sơ để trình UBND TP Hà Nội xin điều chỉnh chủ trương đầu tư. Sau khi được UBND TP Hà Nội có quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, Tổng công ty sẽ tiếp tục thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng phần còn lại, đồng thời liên hệ với các Sở, ngành của TP Hà Nội để xác định tiền sử dụng đất, thực hiện nghĩa vụ tài chính, giao nhận đất tại thực địa.

- Bên cạnh việc đầu tư Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt, Tổng công ty tiếp tục tìm kiếm cơ hội để đầu tư các dự án khu đô thị mới với quy mô vừa và nhỏ, nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp, khu chế xuất ở một số tỉnh, thành phố có các khu công nghiệp lớn.. phù hợp với năng lực tài chính của Tổng công ty.

## **5. Công tác tài chính**

- Tiếp tục theo dõi, bám sát chủ trương của Chính phủ để chủ động làm việc với các tổ chức tín dụng, ngân hàng, đối tác cho vay về tái cơ cấu các khoản vay.

- Có giải pháp tổng thể về tài chính, chủ động thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Đề án tái cấu trúc Tổng công ty để cơ cấu lại các khoản vay, giảm dư nợ vay tại các ngân hàng, đối tác vào thời điểm thích hợp. Để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trả nợ vay của một số tổ chức tín dụng, ngân hàng đã đến hạn, năm 2025, Tổng công ty phải khẩn trương, quyết liệt triển khai thoái toàn bộ vốn của Tổng công ty tại Công ty CP Thủy điện Bắc Hà thông qua hình thức đấu giá theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả tối đa.

- Để đáp ứng nhu cầu vốn của Chủ đầu tư Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt theo các quy định của pháp luật cũng như vốn triển khai Dự án, trong thời gian tới, Tổng công ty sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua về việc phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ của Tổng công ty vào thời điểm thích hợp.

- Quyết liệt hơn nữa trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán; có giải pháp cụ thể trong công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản nợ lâu năm tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 8, Công ty CP Thủy điện Đăkđrinh, Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 578 .v.v.; đối với những khoản nợ khó đòi cần củng cố hồ sơ pháp lý để nghị các cơ quan pháp luật can thiệp.

- Khai thác các nguồn lực hiện có về thiết bị, trụ sở văn phòng, kết hợp với giảm tối đa các chi phí tại Văn phòng Tổng công ty.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư tài chính, tăng cường quản lý, thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết.

- Thường xuyên rà soát tình hình tài chính để cân đối thu – chi, chủ động về tài chính.

- Chỉ đạo người đại diện vốn của Tổng công ty đôn đốc doanh nghiệp có vốn góp nộp tiền cổ tức năm 2024 và những năm trước về Tổng công ty.

## **6. Công tác tổ chức, sắp xếp lại lao động**

Thực hiện tái cấu trúc về tổ chức, giảm đầu mỗi phòng, ban chức năng, đơn vị

phụ thuộc; chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh và một số đơn vị phụ thuộc không còn hoạt động khi có đủ điều kiện. Tiếp tục sàng lọc, tinh giản, bố trí lao động hợp lý.

### **7. Mối quan hệ với các cổ đông**

- Từ 01/01/2026, Tổng công ty sẽ không còn là công ty đại chúng theo quy định của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế Thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 do không đủ 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của ít nhất 100 nhà đầu tư không phải là cổ đông lớn nắm giữ. Tuy không phải là công ty đại chúng nhưng Tổng công ty vẫn sẽ tiếp tục củng cố mối quan hệ với cổ đông thông qua việc công bố thông tin kịp thời, công khai, minh bạch trên Website của Tổng công ty để cổ đông có thể theo dõi, nắm bắt toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Thường xuyên trao đổi giữa Lãnh đạo Tổng công ty với đại diện các cổ đông lớn để thống nhất về định hướng phát triển, giải quyết những việc cấp bách và tranh thủ sự hỗ trợ của cổ đông lớn về tài chính, việc làm.

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025. Với truyền thống 65 năm xây dựng và phát triển, 10 năm hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và tinh thần đoàn kết nhất trí, ý chí vượt khó, HĐQT tin tưởng rằng Tổng công ty LICOGI sẽ sớm vượt qua khó khăn thách thức, từng bước phát triển.

HĐQT mong nhận được ý kiến đóng góp của các cổ đông để HĐQT và lãnh đạo Tổng công ty hoàn thành các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Đinh Việt Tùng**



**Phụ lục**  
**TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG NĂM 2024**

**1. Hội đồng quản trị**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chế độ làm việc	Tiền lương, thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Đinh Việt Tùng	Chủ tịch HĐQT	Kiểm nhiệm	133.000.000	
2	Phan Thanh Hải	Phó Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách	376.032.000	
3	Nguyễn Trường Sơn	Thành viên	Kiểm nhiệm	42.300.000	Từ tháng 01 đến tháng 21/6/2024
4	Nguyễn Thanh Hợp	Thành viên	Chuyên trách	118.548.000	Từ tháng 22/6 đến tháng 12/2024
5	Ứng Tiến Đỗ	Thành viên	Chuyên trách	356.028.000	
6	Nguyễn Danh Quân	Thành viên	Chuyên trách	356.028.000	
	<b>Cộng</b>			<b>1.381.936.000</b>	

**2. Ban Kiểm soát**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chế độ làm việc	Tiền lương, thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Phan Hải Triều	Trưởng ban	Chuyên trách	356.028.000	
2	Kiểu Bích Hoa	Thành viên	Kiểm nhiệm	73.000.000	
3	Dương Thị Phụng	Thành viên	Kiểm nhiệm	73.000.000	
	<b>Cộng</b>			<b>502.028.000</b>	

**3. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng**

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Vũ Nguyên Vũ	Tổng giám đốc	228.948.364	Từ tháng 1 đến 15/8/2024
2	Phan Thanh Hải	Tổng giám đốc	139.743.636	Từ 16/8 đến tháng 12/2024
3	Nguyễn Thanh Hợp	Phó Tổng giám đốc	263.680.000	Từ tháng 1 đến tháng 9/2024
4	Nguyễn Anh Dũng	Phó Tổng giám đốc	342.397.067	
5	Phùng Quang Minh	Kế toán trưởng	209.075.909	Từ tháng 1 đến tháng 11/9/2024
6	Lê Thị Thanh Nội	Kế toán trưởng	121.404.667	Từ tháng 11/9 đến tháng 12/2024
	<b>Cộng</b>		<b>1.305.249.643</b>	



## TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
Điện thoại: 84-4-38542365 Fax: 84-4-38542655 Email: [info@licogi.vn](mailto:info@licogi.vn) Website: [www.licogi.com.vn](http://www.licogi.com.vn)  
Mã số DN: 0100106440

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2025

# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty LICOGI – CTCP**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty LICOGI - CTCP ("LICOGI"), Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty LICOGI - CTCP ("BKS"),

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty LICOGI - CTCP kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Tổng Công ty LICOGI – CTCP trong năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 theo nội dung cụ thể như sau:

## I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024

### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Phan Hải Triều	Trưởng BKS
2	Kiều Bích Hoa	Thành viên BKS
3	Dương Thị Phụng	Thành viên BKS

### 2. Thủ lao của Ban kiểm soát

Thủ lao Ban kiểm soát năm 2024 được trả đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua.

### 3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, BKS đã thực hiện 04 cuộc họp với 100% số lượng thành viên tham dự. Ngoài ra, các thành viên BKS còn thường xuyên trao đổi các công việc qua điện thoại, email... để làm rõ những vấn đề chuyên môn liên quan và giải quyết kịp thời các công việc phát sinh.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Lý do vắng mặt
1	Phan Hải Triều	Trưởng BKS	04/04	-
2	Kiều Bích Hoa	Thành viên BKS	04/04	-
3	Dương Thị Phụng	Thành viên BKS	04/04	-

### 4. Các hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Tổng Công ty trong việc quản



lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc, cụ thể như sau:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Tổng Giám đốc; đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của Tổng Công ty;
- Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC riêng, hợp nhất năm 2024 của Tổng công ty trên cơ sở danh sách công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua.
- Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổng công ty năm 2023; thẩm định báo cáo tài chính bán niên 2024 được soát xét;
- Theo dõi việc công bố thông tin của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với công ty đại chúng;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 của Tổng Công ty;
- Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

#### **5. Kết quả rà soát giao dịch giữa Tổng Công ty với bên liên quan**

Giao dịch với các bên liên quan được báo cáo và kiểm soát; không phát hiện bất thường đối với các giao dịch bên liên quan.

#### **6. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.**

##### **6.1. Giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm giao**

Ngày 26/06/2024, LICOGI đã tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên (năm 2024) và đã ban hành Nghị quyết số 76/2024/NQ-ĐHĐCĐ quyết nghị 11 nội dung, trong đó ủy quyền và giao HĐQT chỉ đạo thực hiện một số nội dung công việc. Theo đó, đa số các nội dung công việc được giao tại Nghị quyết đã được HĐQT bám sát và chỉ đạo sát sao; Ban Tổng Giám đốc cũng đã hết sức nỗ lực để triển khai thực hiện.

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 14 cuộc họp, ban hành 82 Nghị quyết và Quyết định. Các cuộc họp đều được triệu tập và tổ chức hợp lệ, được ghi biên bản đầy đủ. Các nghị quyết và quyết định được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và của LICOGI.

##### **6.1.1. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2024 (bao gồm Báo cáo riêng và hợp nhất) và soát xét BCTC (riêng và hợp nhất) bán niên năm 2024 của LICOGI**

ĐHĐCĐ thường niên 2024 đã thông qua Tờ trình đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán năm 2024 và ủy quyền HĐQT tổ chức triển khai thực hiện. Theo đó LICOGI đã thành lập Tổ xét thầu gồm các thành viên từ các đơn vị nghiệp vụ và thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính (gửi thư mời thầu, mở thầu, chấm thầu và đàm phán giảm giá hợp đồng) đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật và của LICOGI.

Kết quả sau chấm thầu: Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) đã trúng thầu và chính thức là đơn vị kiểm toán cho LICOGI năm 2024.

### 6.1.2. Về việc thực hiện tái cấu trúc Tổng công ty

DHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua định hướng Tái cấu trúc Tổng công ty và giao cho Hội đồng quản trị phê duyệt chi tiết Đề án tái cấu trúc, chịu trách nhiệm việc tổ chức triển khai thực hiện theo đúng mục đích, yêu cầu và lộ trình đề ra.

Trong năm 2024, HĐQT cũng như Ban điều hành đang thực hiện theo đúng định hướng đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, bao gồm: LICOGI dẫn thu hợp hoạt động xây lắp, triển khai theo hướng giảm tối đa hoạt động thi công trực tiếp không hiệu quả tại Tổng công ty, đẩy mạnh việc kết hợp với các đơn vị thành viên có năng lực tốt hơn để thi công, chỉ thu phí quản lý, tạo dòng tiền nhằm tiếp tục duy trì hạn mức tín dụng tại ngân hàng. Bên cạnh đó, LICOGI đẩy mạnh thanh lý các tài sản hết khấu hao không sử dụng được, đối với các tài sản còn khả năng sử dụng thì tiến hành cho thuê khai thác bù đắp khấu hao, đem lại dòng tiền cho doanh nghiệp. LICOGI thực hiện tái cấu trúc bộ máy tổ chức quản lý và tổ chức lại lực lượng lao động đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tập trung trọng điểm cho bộ phận chức năng nhằm đáp ứng yêu cầu của phương án tái cấu trúc ngành nghề kinh doanh, tối thiểu hóa chi phí vận hành, phù hợp với tình hình tài chính hiện nay (số lượng lao động của LICOGI tại thời điểm hiện nay chỉ còn 57 người, giảm 64 người so với thời điểm đầu năm).

### 6.1.3. Về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của LICOGI

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty LICOGI-CTCP cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của LICOGI và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán quốc tế (iCPA). Các vấn đề ngoại trừ và nhấn mạnh được nêu chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán.

*Số liệu tổng hợp về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của LICOGI như sau:*

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất			Báo cáo tài chính riêng		
		Năm 2024	Năm 2023	Tăng trưởng 2024/2023	Năm 2024	Năm 2023	Tăng trưởng 2024/2023
A	Tình hình tài chính						
I	Tổng tài sản	4.616.642	4.314.314	7,0%	2.651.275	2.607.359	1,7%
1	Tài sản ngắn hạn	2.164.614	1.941.655	11,5%	853.161	784.088	8,8%
2	Tài sản dài hạn	2.452.029	2.372.659	3,3%	1.798.114	1.823.271	-1,4%
II	Tổng nguồn vốn	4.616.642	4.314.314	7,0%	2.651.275	2.607.359	1,7%
1	Vốn chủ sở hữu	489.932	434.259	12,8%	544.131	538.803	1,0%
2	Nợ phải trả	4.126.710	3.880.055	6,4%	2.107.143	2.068.557	1,9%
2a	Nợ phải trả ngắn hạn	3.436.553	3.276.692	4,9%	1.678.150	1.650.708	1,7%
2b	Nợ phải trả dài hạn	690.158	603.364		428.994	417.849	
	Tài sản ngắn hạn trừ Nợ ngắn hạn	-1.271.939	-1.335.037		-824.989	-866.620	
	Tỷ trọng Nợ phải trả/tổng nguồn vốn	89,4%	89,9%	-0,5%	79,48%	79,34%	0,14%



B	Kết quả kinh doanh						
1	Doanh thu thuần	2.249.694	2.035.854	10,50%	208.297	306.522	-32%
2	Lợi nhuận trước thuế	85.023	15.719	441%	5.329	6.129	-13%
3	Lợi nhuận sau thuế	73.352	6.795	979%	5.329	6.129	-13%

(Đơn vị tính: triệu đồng)

- Về kết quả kinh doanh:

+ Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ không đạt kế hoạch đề ra: Doanh thu đạt 334,63 tỷ đồng bằng 96,4%KH, Lợi nhuận trước thuế đạt 5,329 tỷ đồng bằng 44,7%KH. Trong đó, doanh thu chỉ đạt 96,4%KH là do rà soát hoạt động xây lắp thu hẹp theo định hướng tái cấu trúc ngành nghề (doanh thu hoạt động xây dựng giảm mạnh từ 124 tỷ trong năm 2023 xuống còn 43 tỷ trong năm 2024). Mặt khác, việc triển khai bán vốn tại 08 doanh nghiệp được ĐHCĐ phê duyệt chưa hoàn thành do điều kiện thị trường chứng khoán không thuận lợi, đã ảnh hưởng lớn đến kết quả lợi nhuận năm 2024.

+ Kết quả kinh doanh Hợp nhất đạt kết quả khả quan: Doanh thu hợp nhất đạt 2.432,414 tỷ đồng bằng 95,09%KH; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 85,023 tỷ đồng bằng 160,81%KH. Doanh thu thuần hợp nhất năm 2024 đạt 2.249,694 tỷ đồng, tăng so với năm 2023 là 213,8 tỷ đồng (tương ứng tăng 11%). Doanh thu 2024 tăng so với năm 2023 chủ yếu từ hoạt động kinh doanh hàng hóa và vật liệu xây dựng tại các Công ty con nhưng mảng xây dựng giảm nhẹ so với năm 2023 do khó khăn chung của thị trường. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (gồm cả lợi ích Cổ đông không kiểm soát) đạt 73,352 tỷ đồng, tăng 66,556 tỷ đồng so với năm 2023. Trong đó, lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty là lãi 59,67 tỷ (so với năm 2023 là lỗ 1,288 tỷ) cho thấy hoạt động kinh doanh của Tổng công ty đang được cải thiện đáng kể so với năm 2023.

- Về cơ cấu tài sản, nguồn vốn: Cơ cấu nguồn vốn của Tổng Công ty không có sự thay đổi nhiều so năm 2023, tỷ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn cuối năm 89,4%, giảm 0,5% so với đầu năm.

+ Tại ngày 31/12/2024, Tổng tài sản đạt trên 4.616 tỷ đồng tăng 302,3 tỷ đồng so với 01/01/2024 (tương ứng tăng 7%). Trong đó tỷ lệ tài sản ngắn hạn/dài hạn là 46,9%/53,1% mất cân đối nghiêm trọng so với cơ cấu nguồn vốn ngắn hạn/dài hạn là 74,4%/25,6%. Tại ngày 31/12/2024, Tổng nợ ngắn hạn đã vượt quá Tài sản ngắn hạn số tiền gần 1.272 tỷ đồng, tại ngày 01/01/2024 tổng nợ ngắn hạn vượt quá Tài sản ngắn hạn số tiền 1.335 tỷ đồng. Số liệu chênh lệch nợ ngắn hạn – Tài sản ngắn hạn có sự cải thiện, tuy nhiên cần có giải pháp then chốt để cơ cấu năng lực tài chính của LICOGI

+ Nguồn vốn, Nợ phải trả cuối năm 2024 tăng 246,655 tỷ đồng (tương ứng tăng 6,4%) so với đầu năm. Trong đó, nợ phải trả ngắn hạn tăng 159,861 tỷ đồng, nợ dài hạn tăng 86,794 tỷ đồng.

- Về chỉ số tài chính thời điểm 31/12/2024: các chỉ số hệ số thanh toán đều thể hiện việc mất cân đối trong thanh toán ngắn hạn tại Tổng Công ty: Hệ số thanh toán tổng quát 1,119; Hệ số thanh toán ngắn hạn 0,630; Hệ số thanh toán bằng tiền 0,14. Điều này là do cơ cấu tài sản và nguồn tài trợ đang bị chênh lệch, cụ thể tài sản của Tổng công ty chủ yếu là các tài sản dài hạn, trong khi nguồn tài trợ lại chủ yếu là các nguồn vốn ngắn hạn là các khoản nợ vay, các khoản phải trả có kỳ hạn dưới 1 năm. Tuy nhiên, tình trạng

mất cân đối đã có dấu hiệu cải thiện hơn so với đầu năm thể hiện qua các chỉ số thanh toán đã được cải thiện hơn.

#### **6.1.4. Về công tác triển khai thoái vốn tại 08 doanh nghiệp có vốn góp của Tổng Công ty trong thời gian từ năm 2023 đến năm 2025**

DHĐCĐ thường niên 2023 giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện bao gồm: Quyết định phương án và hình thức thoái vốn, xác định thời điểm thoái vốn, giá bán sau khi đã thuê đơn vị tư vấn định giá xác định giá/1 cổ phần, đảm bảo minh bạch, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm 2024, Tổng Công ty đã thực hiện thoái vốn một phần tại các doanh nghiệp có vốn góp như sau:

<b>STT</b>	<b>Tên doanh nghiệp</b>	<b>Số lượng cổ phần thoái trong năm 2024 (CP)</b>
1	Công ty cổ phần Licogi 13	1.000.000
2	Công ty cổ phần thủy điện Bắc Hà	2.000
3	Công ty cổ phần Licogi 14	150.000
4	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18	89.700

Việc thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng Công ty khác chưa được triển khai do tác động từ kinh tế vĩ mô cũng như ảnh hưởng đi xuống của thị trường chứng khoán dẫn tới khó khăn trong việc tìm kiếm các đối tác đầu tư tiềm năng.

#### **6.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai kịp thời và nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, vì lợi ích của Tổng công ty, chủ động trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày.

- Các quyết định của Ban Tổng giám đốc được ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và LICOGL.

#### **7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông**

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty, cụ thể:

Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến đối với các vấn đề nêu tại cuộc họp, nghiên cứu, tham gia ý kiến (nếu cần) đối với các Tờ trình, Phiếu xin ý kiến Hội đồng Quản trị của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty. BKS cũng thường xuyên nhận email, tài liệu được gửi tới HĐQT để nắm bắt công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo quyền lợi tối ưu cho các cổ đông. Trong năm 2024, BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Tổng công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc;

Ban Kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.



## **II. KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025**

### **1. Kiến nghị của Ban kiểm soát**

Qua quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD LICOGI, BKS đánh giá về tổng thể HĐQT đã quyết liệt đưa ra các định hướng, chỉ đạo tới Ban TGD và các cấp lãnh đạo điều hành LICOGI; Ban TGD đã nỗ lực triển khai các nhiệm vụ được HĐQT giao.

Tuy nhiên, Ban kiểm soát xin đưa ra các kiến nghị để nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc LICOGI như sau:

- Tái cấu trúc bộ máy theo hướng tinh gọn, tiếp tục rà soát và cắt giảm các chi phí gián tiếp, không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của Tổng Công ty;

- Tập trung mọi nguồn lực, xử lý vướng mắc pháp lý, nhanh chóng có các giải pháp về nguồn vốn, đẩy nhanh tiến độ Dự án KĐT mới Thịnh Liệt để sớm đưa vào kinh doanh, khai thác, vận hành.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, thu hồi vốn đầu tư và đưa ra những biện pháp quyết liệt, hiệu quả đặc biệt với những khoản nợ đọng lâu năm, kéo dài để sớm cải thiện tình hình tài chính và tình trạng mất cân đối nguồn vốn như hiện nay.

- Tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng để cơ cấu lại các khoản nợ đến hạn trả; Lập kế hoạch trả nợ cụ thể và cân đối nguồn trả nợ tránh phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn. Tăng cường tìm kiếm nguồn vốn vay với lãi suất thấp để giảm chi phí lãi vay và áp lực tài chính cho LICOGI.

- Dòng tiền của Tổng Công ty đang chủ yếu dựa vào hoạt động đầu tư tài chính, tuy nhiên hoạt động này cũng đang có những yếu tố không chắc chắn và tiềm ẩn nhiều rủi ro biến động từ thị trường chứng khoán cũng như từ biến động thị trường của các đơn vị thành viên. Đề nghị Ban điều hành đẩy mạnh công tác quản trị tại các đơn vị thành viên mà Tổng Công ty đang nắm quyền kiểm soát để gia tăng hiệu quả vốn đầu tư tại các đơn vị này.

- Tái cơ cấu danh mục đầu tư của LICOGI, đặc biệt là tại các công ty hoạt động kém hiệu quả, LICOGI sở hữu vốn ít để tạo vốn đầu tư dự án, tăng năng lực tài chính của công ty mẹ.

- Cần tích cực đề xuất, triển khai các giải pháp hiệu quả để quản trị, bảo toàn vốn tại các đơn vị kinh doanh thua lỗ kéo dài (LICOGI 10, LICOGI 15, LICOGI 17, LICOGI 20, Lắp máy điện nước, Licogi Quảng Ngãi); Tiềm ẩn rủi ro của Công ty TNHH Một thành viên LICOGI 2 về đầu tư dự án Khu đô thị Nam ga Hạ Long còn rất lớn, chưa được giải quyết triệt để ngay được do địa phương chưa ban hành tiến sử dụng đất chính thức.

### **2. Phương hướng hoạt động năm 2025**

Năm 2025, Ban kiểm soát tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Theo dõi và giám sát Ban điều hành trong việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội

đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty;

- Tiếp tục phối hợp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét tái cấu trúc về tổ chức của Tổng công ty để xây dựng hoàn thiện cấu trúc tổ chức, chức năng nhiệm vụ và hệ thống quy trình, quy chế quản lý nội bộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với hoạt động thực tiễn của Tổng công ty;

- Giám sát việc tổ chức, triệu tập các cuộc họp HĐQT theo đúng quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Tổng công ty. Các nội dung trong cuộc họp HĐQT được báo cáo, thảo luận và đánh giá minh bạch, công khai và căn trọng.

- Định kỳ thẩm tra tính trung thực của báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Tổng công ty;

- Tăng cường giám sát việc quản lý vốn đầu tư và cơ cấu vốn đầu tư của Tổng công ty vào doanh nghiệp khác, cụ thể: tổ chức chương trình kiểm tra, giám sát hoạt động tại một số Công ty con có vốn góp lớn, chịu sự chi phối của Tổng công ty;

- Tư vấn cho Hội đồng quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản, tiết kiệm chi phí của Tổng công ty;

- Đưa ra chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông;

- Trình phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm của Tổng Công ty, nhằm đảm bảo việc tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập hiệu quả về chất lượng và chi phí;

- Tổ chức các buổi thảo luận trao đổi kinh nghiệm nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của các Kiểm soát viên;

- Duy trì sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Ban kiểm soát xin cảm ơn toàn thể quý vị Cổ đông đã tin tưởng giao nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của LICOGI trong thời gian qua cho chúng tôi, xin cảm ơn Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã tạo điều kiện, hỗ trợ cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**THAY MẶT BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**PHAN HẢI TRIỀU**





## TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
Điện thoại: 84-4-38542365 Fax: 84-4-38542655 Email: [info@licogi.vn](mailto:info@licogi.vn) Website:  
[www.licogi.com.vn](http://www.licogi.com.vn)  
Mã số DN: 0100106440

Hà Nội, ngày 27.. tháng 5.. năm 2025

### BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2024 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2025

Căn cứ số liệu báo cáo thực hiện năm 2024 và tình hình thực tế triển khai công việc của Công ty mẹ và các công ty con, Tổng giám đốc Tổng công ty LICOGI - CTCP xin báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty như sau:

#### 1. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2024

##### 1.1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024 của Công ty Mẹ

Năm 2024 là năm khó khăn đối với các đơn vị trong ngành Xây dựng nói chung cũng như các đơn vị trong hệ thống LICOGI nói riêng. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nỗ lực song kết quả SXKD của Tổng công ty vẫn không đạt được kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2024 đề ra, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	KH năm 2024	TH năm 2024	Tỷ lệ % TH2024/ KH2024
<b>I</b>	<b>Công ty Mẹ</b>				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	900,000	900,000	100,0
2	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	234,708	210,374	89,6
3	Doanh thu	Tỷ đồng	346,978	334,631	96,4
4	LN trước thuế	Tỷ đồng	11,912	5,329	44,7
5	LN sau thuế	Tỷ đồng		5,329	
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,400	5,734	409,6
7	Cổ tức (%)	%	0	0	100,0
8	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	0,520	0,100	19,2
<b>II</b>	<b>Hợp nhất Mẹ Con</b>				
1	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	2.321,591	2.554,130	110,0
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.558,054	2.432,414	95,1
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	52,871	85,023	160,8
4	LN sau thuế	Tỷ đồng		73,352	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	99,682	153,988	154,5
6	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	335,760	56,597	16,9

- Sản lượng, doanh thu Công ty mẹ đạt thấp do công trình Bảo tàng lịch sử Quân sự Việt Nam triển khai nhưng vướng mặt bằng Nhà thầu Tổng công ty Thành An chưa bàn giao được, dẫn đến tiến độ và sản lượng và doanh thu không đạt theo yêu cầu. Các công

trình đã thi công xong như tuyến số 3- ĐHQG, Công trình Parahill Hoà Bình, KCN Liên Hà Thái - Thái Bình đều chưa quyết toán được. Tình hình tài chính, máy móc thiết bị Tổng công ty không đảm bảo cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu của chủ đầu tư nên hạn chế trong việc tìm kiếm, ký kết các công trình mới.

## **1.2. Tình hình thực hiện các công trình đang thi công:**

- Các công trình Tổng công ty giao cho thầu phụ là các công ty con trong hệ thống: Thi công hạ tầng kỹ thuật Tuyến phố thương mại cấp đường 3/2 nối dài thị trấn Hậu Nghĩa; Thi công công viên giải trí, trường học và tổ hợp nhà ở, TMDV Golden Palace (TMO); Công trình KĐT nghỉ dưỡng Khoáng nóng tại Quảng Xương- Hạng mục thi công công hợp khu Shophouse đều cơ bản đáp ứng yêu cầu của đối tác, ngoại trừ những yếu tố khách quan dẫn đến tiến độ bị kéo dài.

- Các công trình Tổng công ty trực tiếp tổ chức thi công: Trong năm 2024 tập trung thi công công trình bảo tàng lịch sử quân sự Việt Nam; Các công trình còn lại đều tập trung để quyết toán.

## **2. Tình hình tài chính Công ty Mẹ:**

### **2.1. Khả năng thanh toán;**

- Năm 2024, tình hình tài chính của Công ty Mẹ vẫn ở trong tình trạng khó khăn, mất cân đối nghiêm trọng. Nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền 824,98 tỷ đồng tuy đã giảm so với thời điểm đầu năm 41,6 tỷ đồng (đầu năm 2024 là 866,6 tỷ đồng). Dư nợ vay của Công ty Mẹ tại thời điểm 31/12/2024 là 1.197 tỷ đồng, chủ yếu là nợ vay ngắn hạn chiếm 69,26% trong tổng cơ cấu nợ, gây áp lực lãi vay lớn. Tình trạng thiếu hụt vốn, mất cân đối nguồn vốn ảnh hưởng lớn đến khả năng cân đối nguồn trả các khoản nợ gốc và lãi đến hạn.

### **2.2. Công nợ phải thu- phải trả**

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty Mẹ là 789,8 tỷ đồng trong đó: Nợ phải thu khách hàng là 183,5 tỷ đồng, phải thu ngắn hạn khác 432 tỷ đồng (trong 432 tỷ đồng phải thu khác chủ yếu là phải thu lãi vay Công ty TNHH MTV Nhà Ở và Đô Thị Licogi là 209,3 tỷ đồng và vốn hóa dự án Thịnh Liệt 113 tỷ đồng); phải thu về cho vay ngắn hạn 196,9 tỷ đồng; Trả trước cho người bán 83,3 tỷ đồng. Công ty Mẹ đã trích lập dự phòng phải thu số tiền 106,3 tỷ đồng.

Tại thời điểm 31/12/2024, các khoản công nợ phải trả của Công ty Mẹ chủ yếu là nợ phải trả các nhà cung cấp, thầu phụ số tiền 224,6 tỷ đồng; Nợ vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng, các tổ chức và cá nhân là 829,1 tỷ đồng; Nợ vay dài hạn số tiền 368,6 tỷ đồng. Số dư nợ thuế và bảo hiểm còn cao do nợ của các Chi nhánh Licogi 1, Chi nhánh Licogi 6 từ nhiều năm qua vẫn chưa được giải quyết.

Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn, công trình dự án không còn nhiều, số dư nợ vay lớn, đa phần là vay ngắn hạn, năm 2024 Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn trong công tác cân đối nguồn để đảm bảo vốn cho hoạt động cũng như trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn và duy trì hạn mức tín dụng.



**2.3. Tình hình đầu tư tài chính và thu cổ tức tại các công ty con, công ty liên kết:**

- Giá trị các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2024 : 1.820,004 tỷ đồng

Trong đó:

+ Đầu tư vào công ty con	: 1.448,580 tỷ đồng;
+ Đầu tư vào công ty liên kết	: 321,547 tỷ đồng;
+ Đầu tư khác	: 49,876 tỷ đồng;

- Thu cổ tức: Cổ tức được chia năm 2024 là 84,392 tỷ đồng, trong đó một số khoản đầu tư tài chính mang lại hiệu quả: Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (24,36 tỷ đồng); Công ty Cổ phần VLXD Đông Anh (2,1 tỷ đồng); Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh (52,46 tỷ đồng); Công ty Cổ phần Thủy điện Đakdrin (0,687 tỷ đồng); Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 (0,374 tỷ đồng) và Công ty cổ phần LICOGI 14 (2,853 tỷ đồng).

Một số khoản đầu vào Công ty con trong suốt thời gian qua không mang lại hiệu quả; Công ty thua lỗ kéo dài, nợ ngân hàng không có khả năng thanh toán, ngân hàng phát mại tài sản để thu nợ, nợ thuế - cơ quan thuế cưỡng chế, phong tỏa hóa đơn, một số đơn vị hầu như ngừng hoạt động, lỗ lũy kế và các ý kiến ngoài trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty hầu như đến từ báo cáo tài chính của các công ty này, bao gồm: Công ty Licogi Quảng Ngãi, Công ty LICOGI 10, Công ty LICOGI 15, LICOGI 20, Công ty Lắp máy điện nước. Cụ thể:

- Công ty Licogi Quảng Ngãi: Vốn đầu tư của Tổng công ty: 16,855 tỷ đồng (sở hữu: 1.226.400 cổ phần tương ứng tỉ lệ 64,77% VDL), lỗ lũy kế: 38,441 tỷ đồng. Nợ phải trả: 83,937 tỷ đồng (Trong đó: Nợ gốc BIDV Quảng Ngãi: 15 tỷ đồng, nợ thuế: 11,5 tỷ đồng; nợ bảo hiểm: 7,941 tỷ đồng). Hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay chủ yếu tập trung khai thác mỏ đá, tuy nhiên chỉ đủ nguồn trang trải kinh phí duy trì hoạt động các tồn tại cũ vẫn tiếp tục phát sinh và chưa được xử lý. Nếu các tồn tại cũ về thuế, bảo hiểm, nợ vay ngân hàng không được xử lý sớm việc bị phát mại tài sản nhà đất, máy móc thiết bị và mất khả năng hoạt động, trong khi các tài sản khác như mỏ đá đã được khai thác hết là hiện hữu.

- Công ty LICOGI 10: Vốn đầu tư của Tổng công ty: 10,110 tỷ đồng (sở hữu: 675.240 cổ phần tương ứng tỉ lệ 57,71% VDL), lỗ lũy kế: 17,288 tỷ đồng. Nợ phải trả: 204,530 tỷ đồng (Trong đó: Nợ gốc BIDV Đà Nẵng: 36,925 tỷ đồng, nợ thuế: 7,7 tỷ đồng). Công ty LICOGI 10 hầu như không hoạt động do Ngân hàng BIDV Đà Nẵng đã kiện và đang làm các thủ tục phát mại tài sản, trụ sở chính tại Núi Thành- Đà Nẵng không ký được hợp đồng thuê đất với Nhà nước có nguy cơ bị thu hồi, tài sản trên đất đang bị ngân hàng làm phát mại, cơ quan thuế cưỡng chế hóa đơn, đơn vị không thể xuất được hóa đơn để hoạt động.

- Công ty LICOGI 15: Vốn đầu tư của Tổng công ty: 6,593 tỷ đồng (sở hữu: 659.380 cổ phần tương ứng tỉ lệ 64,65% VDL), lỗ lũy kế: 109,353 tỷ đồng. Nợ phải trả: 147,693 tỷ đồng (Trong đó: Nợ gốc BIDV Bim Sơn: 6,3 tỷ đồng, nợ thuế: 12,575 tỷ đồng, nợ bảo hiểm: 11,759 tỷ đồng). LICOGI 15 cũng hầu như không còn hoạt động, trụ sở Công ty đã bị Ngân hàng BIDV Bim Sơn phát mại để thu nợ, số nợ gốc còn lại sau khi phát mại tài sản

là 6,3 tỷ đồng, thuế và cơ quan bảo hiểm đang thực hiện các biện pháp cưỡng chế với đơn vị.

- Công ty LICOGI 20: Vốn đầu tư của Tổng công ty: 22,571 tỷ đồng (sở hữu: 2.257.150 cổ phần tương ứng tỉ lệ 92,58% VDL), lỗ lũy kế: 128,445 tỷ đồng. Nợ phải trả: 227,839 tỷ đồng (Trong đó: Nợ gốc BIDV Tây Hồ : 20,497 tỷ đồng; Nợ gốc Agribank Tây Hà Nội: 18,829 tỷ đồng, nợ thuế: 78,184 tỷ đồng, nợ bảo hiểm: 5,198 tỷ đồng). Hiện nay, đơn vị không còn hoạt động, ngân hàng đã phát mại tài sản để thu nợ, số nợ gốc còn nợ sau khi phát mại là 39 tỷ đồng, trụ sở làm việc đang tranh chấp với đơn vị khác, thuế và bảo hiểm đều đang bị cưỡng chế.

- Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước LICOGI: Vốn đầu tư của Tổng công ty: 10,277 tỷ đồng (sở hữu: 1.027.750 cổ phần tương ứng tỉ lệ 89,92% VDL), lỗ lũy kế: 78,241 tỷ đồng. Nợ phải trả: 125,271 tỷ đồng (Trong đó: Nợ gốc Agribank Tây Hà Nội: 4,9 tỷ đồng, nợ thuế: 16,378 tỷ đồng, nợ bảo hiểm: 12,011 tỷ đồng). Hoạt động chủ yếu của Công ty hiện nay là khai thác mặt bằng xưởng tại kho 382 Đồng anh, nguồn thu chỉ đủ duy trì một số hoạt động chủ yếu, không có khả năng xử lý các tồn đọng cũ về nợ Ngân hàng, nợ thuế và bảo hiểm.

#### **2.4 Kết quả thực hiện thoái vốn tại các đơn vị năm 2024:**

Năm 2024, Tổng công ty đã thực hiện thoái vốn của một số khoản đầu tư tài chính cụ thể như sau: Công ty CP Thủy điện Bắc hà: 2.000 CP; Công ty CP LICOGI 14: 150.000 CP; Công ty CP LICOGI 13: 1.000.000 CP; Công ty Đầu tư và Xây dựng số 18 (LICOGI 18): 89.700 CP.

Sơ với danh mục thoái vốn đã được ĐHĐCĐ thông qua, kết quả thực hiện năm 2024 còn hạn chế do tình hình thị trường tài chính, cũng như chưa tìm kiếm được các nhà đầu tư đối với các khoản đầu tư có giá trị lớn như khoản đầu tư tại Công ty CP thủy điện Bắc Hà.

Mặc dù kết quả thực hiện còn hạn chế, xong việc thu được một khoản tiền từ hoạt động thoái vốn giúp Tổng công ty phần nào tháo gỡ được khó khăn về nguồn thanh toán nợ gốc và lãi vay Ngân hàng trong tháng 12/2024 và trả bớt một phần nợ gốc cho chủ nợ đã cho Tổng công ty vay.

Với tình hình tài chính mất cân đối trầm trọng như hiện tại, việc tiếp tục tái cấu trúc tài chính, cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính trong năm 2025 là thực sự cấp thiết đối với hoạt động của Tổng công ty. Ngoài ra, với thực trạng một số công ty con hoạt động không hiệu quả như đã nêu ở trên ảnh hưởng lớn đến Tổng công ty cũng cần được tái cấu trúc và để xuất thoái toàn bộ vốn góp của Tổng công ty tại các công ty con này để xử lý triệt để ngoài vấn đề về nguồn thu thì còn khắc phục được các ý kiến ngoại trừ, giảm bớt số lỗ lũy kế lớn trên BCTC Hợp nhất của Tổng công ty.

### **3. Tình hình thực hiện các dự án của Tổng công ty:**

**3.1 Dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở Tổng công ty LICOGI tại ô đất 07-E7 khu đô thị mới Cầu Giấy:**



*Dự án đầu tư xây dựng công trình trụ sở Tổng công ty LICOGI tại ô đất 07-E7 khu đô thị mới Cầu Giấy:* Theo QĐ số 4982/QĐ-UBND của UBND Thành phố HN về việc chấm dứt việc giao làm chủ đầu tư nghiên cứu lập dự án tại 11 ô đất tại Khu trụ sở các Tổng công ty thuộc khu đô thị mới Cầu Giấy. Ngày 14/10/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội có thông báo số 2029/TB-KH&ĐT gửi 11 Nhà đầu tư (trong đó có Tổng công ty LICOGI - CTCP) về nội dung chấm dứt việc giao làm chủ đầu tư tại ô đất 07-E7 khu đô thị mới Cầu Giấy.

Trên cơ sở quyết định của UBND Thành phố Hà Nội, Tổng công ty đã và làm việc với các Sở, ngành của UBND Thành phố Hà Nội để thực hiện quy trình bồi thường, hỗ trợ và thu hồi các chi phí chuẩn bị đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành thể hiện.

Và đến nay, sau khi Tổng công ty LICOGI – CTCP có văn bản số 121/2025/CV-LICOGI gửi Sở Tài Chính Hà Nội về việc hoàn trả tiền cọc để xây dựng Trụ sở Tổng Công ty tại Khu đô thị mới Cầu Giấy và đã thu hồi được số tiền cọc là: 8.450.000.000 đồng. Kết thúc thủ tục thu hồi chi phí chuẩn bị đầu tư, chính thức chấm dứt thực hiện dự án.

### **3.2 Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt:**

- **Quy mô sử dụng đất:** 351.618m<sup>2</sup> tại các phường Thịnh Liệt, Tương Mai, Hoàng Văn Thụ - quận Hoàng Mai – thành phố Hà Nội.

- **Các công việc đã thực hiện trong năm 2024:**

\* Khó khăn vướng mắc gặp phải:

+ Về công tác đền bù, giải phóng mặt bằng: Do nguồn gốc sử dụng đất của các hộ dân phức tạp; do thay đổi chính sách quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Đơn thư khiếu nại; Phương án di chuyển quy tập mồ mả... nên tiến độ giải phóng mặt bằng còn chậm; Gặp nhiều khó khăn khi thực hiện.

+ Về điều chỉnh chủ trương đầu tư: Trong năm 2024, chủ trương đầu tư của dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt đã hết hạn theo quyết định phê duyệt số 6429/QĐ-UBND ngày 15/09/2017 của UBND Thành phố Hà Nội. Mặc dù Tổng Công ty LICOGI, Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI đã nỗ lực làm việc với UBND Thành phố Hà Nội và các Sở, Ban ngành liên quan nhằm hoàn tất thủ tục để được phê duyệt gia hạn chủ trương đầu tư; Nhưng đến nay, việc hoàn tất thủ tục chưa được thực hiện.

Nguyên nhân vướng mắc chính là do UBND Thành phố Hà Nội, cụ thể là tại Thông báo số 2322/TB-KH&ĐT ngày 19/12/2023 của Sở Kế hoạch đầu tư yêu cầu Tổng Công ty LICOGI và Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI thực hiện: (1) các nội dung kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 1229/KL-TTCTP ngày 30/5/2023 của Thanh tra Chính phủ; (2) liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường – cơ quan được UBND Thành phố giao chủ trì để kiểm tra, rà soát việc quản lý, sử dụng đất đai theo quy định. Như vậy, vấn đề lớn nhất cần giải quyết là phải thực hiện kết luận của Thanh tra chính phủ số 1229/KL-TTCTP ngày 30/05/2023, mới đủ điều kiện để triển khai các thủ tục phê duyệt gia hạn chủ trương đầu tư và các bước tiếp theo.

\* Kết quả thực hiện:

+ Diện tích đã hoàn thành công tác GPMB: 298.504,9 m<sup>2</sup>. Đạt 85% trên tổng diện tích 351.618 m<sup>2</sup> đất của dự án, với số tiền đã chi trả là 514.523 triệu đồng. Phần diện tích này là liên tục và không có tình trạng xen kẽ các khu đất chưa giải phóng mặt bằng, đã phá dỡ toàn bộ công trình trên đất, san nền chống tái lấn chiếm, xây dựng hàng rào tôn và thuê đơn vị bảo vệ;

+ Đã làm việc với Đoàn kiểm tra liên ngành của Thành phố Hà Nội (theo Quyết định số 3579/QĐ-UBND ngày 10/07/2024 của UBND Thành phố). Ngày 23/01/2025, Đoàn kiểm tra đã có Báo cáo số 685/BC-DKTrLN về kết quả kiểm tra việc chấp hành pháp luật đất đai tại Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt; Kết quả là trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Dự án không có sai phạm theo các quy định về việc chấp hành Luật đất đai.

+ Đã hoàn thành việc thu nộp khoản chi phí cơ hội của dự án là 348.885.000.000 VNĐ (Ba trăm bốn mươi tám tỷ, tám trăm tám mươi lăm triệu đồng) vào Ngân sách Nhà nước theo các nội dung kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 1229/KL-TTCTP ngày 30/5/2023 của Thanh tra Chính phủ;

Như vậy, với những kết quả đạt được nêu trên, dự án đã đủ cơ sở để UBND Thành phố Hà Nội xem xét hoàn thiện thủ tục tiếp theo để gia hạn chủ trương đầu tư.

#### **4. Tình hình đầu tư, quản lý máy móc thiết bị năm 2024:**

- *Đầu tư và sửa chữa bảo dưỡng*: Do không có nhu cầu nên năm 2024, Tổng công ty không đầu tư thêm máy móc thiết bị nhằm sử dụng hiệu quả vốn mà chỉ tập trung sửa chữa, bảo trì xe máy, thiết bị chủ yếu với số tiền là: **100.000.000** đồng.

- *Công tác đầu tư xe máy thiết bị*: Trong năm 2024 ĐHĐCĐ đã thông qua một số chương trình thanh lý như tài sản tại Kho Đồng Anh, Kho Đồng Nai. Hiện nay do tài sản đã thế chấp tại các ngân hàng, Tổng Công ty chưa thể giải chấp được hết, mới thực hiện thanh lý một số công cụ dụng cụ cũ không còn khả năng sử dụng và không thể chấp tại các ngân hàng.

- *Khai thác tài sản*: Công tác khai thác máy móc thiết bị của LICOGI có khởi sắc khi ký kết hợp đồng cho thuê khai thác bù đắp khấu hao, đem lại dòng tiền cho doanh nghiệp: Cần trục DH650-5 hiện đang cho Công ty cổ phần Licogi 15 thuê làm công trình thủy điện Nậm Sum 1A tại huyện Sầm Nưa, tỉnh Hòa Bình, nước CHDCND Lào từ 19/12/2021 đến 31/10/2024. Máy đào PC450 hiện đang cho Công ty cổ phần Licogi 17 thuê. Máy khoan KH180; ED5500 và công cụ dụng cụ cho Công ty cổ phần Licogi 18 thuê.

#### **5. Công tác tổ chức cán bộ, tình hình sắp xếp đổi mới doanh nghiệp; Tình hình sử dụng lao động, việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động:**

- Trong năm 2024, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Tổng công ty LICOGI - CTCTP ngày 26/6/2024 về việc thông qua Định hướng Tái cấu trúc Tổng công ty, Tổng công ty đã tiến hành rà soát và thực hiện các giải pháp phù hợp với quy định của pháp luật lao động để tinh gọn nhân lực làm việc tại các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Tổng công ty.

Tại thời điểm 01/01/2024, số lao động tại các phòng ban, đơn vị Tổng công ty là: 121 người, số lao động tham gia chế độ bảo hiểm xã hội là: 81 người. Đến ngày 31/12/2024, số



lao động còn lại tại các phòng ban, đơn vị Tổng công ty là 57 người, giảm 64 người (trong đó có 63 người hai bên thoả thuận chấm dứt hợp đồng lao động và 01 người tạm hoãn hợp đồng lao động), số lao động tham gia bảo hiểm xã hội còn 49 người.

Đối với những lao động đã nghỉ việc theo hình thức chấm dứt hợp đồng lao động, tạm hoãn hợp đồng lao động được Tổng công ty chi trả lương, trợ cấp thôi việc và chốt sổ bảo hiểm xã hội kịp thời để người lao động đăng ký hưởng chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

Số lao động 57 người còn lại hiện đang là những nhân sự chủ chốt làm việc tại Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng của Tổng công ty và Công đoàn Cơ quan Tổng công ty để giải quyết các công việc chuyên môn nghiệp vụ theo từng lĩnh vực của Tổng công ty, thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chăm lo bảo vệ quyền lợi của người lao động Tổng công ty.

Bên cạnh đó, Tổng giám đốc đã yêu cầu căn rà soát, đánh giá, đề xuất việc sắp xếp lại bộ máy các phòng ban chức năng và các chi nhánh, văn phòng đại diện. Trước mắt, qua rà soát, Tổng công ty nhận thấy, Văn phòng đại diện Tổng công ty tại thành phố Hồ Chí Minh được thành lập từ tháng 9/2012 với nhiệm vụ chính: làm đầu mối giao dịch tìm kiếm công việc, khai thác thị trường; trực tiếp chỉ đạo, điều phối giữa các đơn vị của Tổng công ty; tham gia thi công xây lắp các công trình, dự án ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam. Nhưng đến nay, các công trình thi công đã bàn giao cho chủ đầu tư, việc quyết toán, thu hồi vốn cơ bản hoàn thành. Trước mắt và trong tương lai gần, Tổng công ty chưa triển khai thi công các công trình ở phía Nam thì việc duy trì hoạt động của Văn phòng đại diện là không cần thiết, tiếp tục phát sinh chi phí thuê văn phòng, trả lương và các chi phí khác có liên quan. Do đó, để giảm bớt đầu mối cấp trung gian, tiết giảm chi phí, Tổng giám đốc kiến nghị chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện Tổng công ty tại thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra để quản lý, bảo toàn và phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác, Trong năm 2024 Tổng công ty còn giao nhiệm vụ (ủy quyền) cho một số nhân sự đảm nhận nhiệm vụ Người đại diện quản lý phần vốn, kiểm soát viên; cũng như để cử, giới thiệu nhân sự tham gia công tác quản trị, điều hành, kiểm soát tại 13 Công ty con, 10 Công ty liên kết và các công ty có vốn đầu tư.

## **II. Định hướng sản xuất kinh doanh 2025**

### **1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025:**

Năm 2025 là năm có rất nhiều khó khăn đối với Tổng công ty, đặc biệt là khó khăn về tài chính, một số khoản nợ quá hạn tiềm ẩn rủi ro sẽ ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh như nợ tại Ngân hàng Agribank- Chi nhánh Tây Hà Nội (khoản nợ vay của Chi nhánh Licogi số 1), nợ Công ty CP JUPITER, nợ thuế, BHXH và nợ khác của chi nhánh LICOGI số 1...

Từ thực tế tài chính, công việc sản xuất kinh doanh hiện nay, Tổng công ty đề ra một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % KH 2025/TH 2024
<b>I</b>	<b>Công ty Mẹ</b>				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	900,000	900,000	100,0
2	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	210,374	286,960	136,4
3	Doanh thu	Tỷ đồng	334,631	430,745	128,7
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,329	6,699	125,7
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,734	348,885	6.084,5
6	Cổ tức (%)	%	0	0	
7	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	0,100	0,616	616,0
<b>II</b>	<b>Hợp nhất Mẹ - Con</b>				
1	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	2.554,130	2.178,059	85,3
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.432,414	2.427,674	99,8
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	85,023	52,107	61,3
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	153,988	513,917	333,7
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	56,597	490,786	867,2

## 2. Các biện pháp tổ chức triển khai thực hiện:

2.1. Tiếp tục tổ chức triển khai ngay đề án Tái cấu trúc Tổng công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024 cũng như các Nghị quyết của HĐQT:

- Định hướng Tổng công ty LICOGI - CTCP là Tổng thầu thi công xây dựng; Trong đó các Công ty con là đơn vị thi công trực tiếp.

- Tiếp tục rà soát các thiết bị đã quá cũ để thanh lý, tận dụng các thiết bị khoan tường vây và khoan cọc nhồi cho thuê thiết bị. Xử lý toàn bộ tài sản hiện nay đang thế chấp tại ngân hàng để tiến hành xây dựng kế hoạch chi tiết thanh lý theo lộ trình và đúng với quy định pháp luật hiện hành. Công tác đầu tư các thiết bị chỉ thực hiện khi thực sự cần thiết theo nhu cầu công việc và thanh lý, hoán đổi hoặc nhượng bán được các thiết bị hiện có.

- Cơ cấu tài chính để từng bước ổn định và đáp ứng yêu cầu có nguồn vốn lưu động phục vụ SXKD cũng như triển khai các dự án của LICOGI. Tiếp tục triển khai thoái vốn tại các doanh nghiệp đã được Đại hội đồng cổ đông 2023 phê duyệt để cơ cấu lại tình hình tài chính, giảm gánh nặng nợ vay. Đối với các khoản thoái vốn có giá trị lớn như khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (mã CK:BHA) trong năm 2025, tiếp tục làm việc với đơn vị tư vấn để ra kết quả chứng thư thẩm định giá, làm các thủ tục tiếp theo liên quan đến việc lựa chọn nhà đầu tư, thực hiện việc chào bán công khai ra thị trường chứng khoán.

Đồng thời kiến nghị bổ sung các đơn vị gồm: Công ty CP Lắp máy điện nước Licogi; Công ty CP LICOGI 10; Công ty CP LICOGI 15; Công ty CP Kỹ thuật và nền móng 20 và Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi vào danh mục thoái vốn trong thời gian tới; Thời điểm đề xuất thoái vốn các đơn vị này sẽ trình ĐHĐCĐ bằng văn bản.

- Về công tác tổ chức, nhân sự: Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đánh giá và đề xuất giải thể, chấm dứt hoạt động với một số chi nhánh trực thuộc Tổng công ty hoạt động kém hiệu quả; sắp xếp, cơ cấu lại các phòng ban chức năng, đảm bảo hợp lý, tinh gọn, hiệu quả, đồng thời có thể tuyển dụng bổ sung thêm một số nhân sự chất lượng cao phục vụ nhu cầu,



định hướng phát triển của Tổng công ty, tối ưu hoá nguồn nhân lực, giảm chi phí vận hành, tăng khả năng thích ứng với thị trường và môi trường kinh doanh đang thay đổi. Xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá hiệu quả công việc của người lao động và bảng mô tả công việc; cập nhật quy chế trả lương; cập nhật các quy định mới của Bộ luật Lao động và các quy định khác có liên quan để soạn thảo, ban hành mẫu hợp đồng lao động mới và tiến hành ký lại hợp đồng lao động đối với số lao động hiện có tại Tổng công ty.

- Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của Tổng Công ty LICOGI tại Thành phố Hồ Chí Minh.

## 2.2. Đối với Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt.

- Đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện các hồ sơ pháp lý trình các Sở, Ban ngành, UBND Thành phố Hà Nội gia hạn chủ trương đầu tư trong năm 2025.

- Phần đầu trong năm 2025 có phương án phê duyệt tiền sử dụng đất; phương án giao đất giai đoạn 1.

- Tiếp tục thực hiện công tác giải phóng mặt bằng giai đoạn 2.

Do các quy định hiện tại về Luật đất đai, về Luật kinh doanh Bất động sản... cũng như quy định về bảng giá đất tại Hà Nội đã có nhiều thay đổi.

Tổng Giám đốc Tổng Công ty kiến nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thống nhất việc tăng vốn Điều lệ Tổng công ty LICOGI trong thời gian tới để luôn đảm bảo đáp ứng đủ điều kiện làm chủ đầu tư Dự án theo quy định.

Trên đây là báo cáo của Tổng giám đốc về tình hình thực hiện 2024 và định hướng sản xuất kinh doanh năm 2025.

Trân trọng!

Nơi nhận:  
HĐQT, BKS (để báo cáo)  
Các phòng/ban TCT  
Lưu VT

  
**Phan Thanh Hải**



**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,  
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 72 /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu, chỉ định Ban Thư ký  
ĐHĐCĐ năm 2025 của Tổng công ty LICOGI - CTCP**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty LICOGI - CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI – CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐQT ngày 29/4/2025 của HĐQT Tổng công ty về việc: Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 18/06/2025 về việc thông qua nội dung, chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025,

HĐQT Tổng công ty LICOGI - CTCP kính trình ĐHĐCĐ thông qua số lượng, danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu, chỉ định Ban Thư ký ĐHĐCĐ 2025 như sau:

**1. Đoàn Chủ tịch có 3 thành viên, gồm:**

- Ông Đinh Việt Tùng, Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa;
- Ông Phan Thanh Hải, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc là thành viên.
- Ông Nguyễn Danh Quân, Thành viên HĐQT là thành viên;

**2. Ban Kiểm phiếu có 03 thành viên, gồm:**

- Ông Nguyễn Trọng Thanh, Trưởng phòng TCCB là Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Công Nghị, Phó Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty là thành viên.
- Ông Đinh Hải Ninh, Trưởng Phòng Thanh tra, Pháp chế là thành viên.

*Giúp việc cho Ban Kiểm phiếu có 1 số nhân viên của Công ty CP Chứng khoán FPT-Đơn vị tư vấn ĐHĐCĐ trực tuyến.*

**3. Ban Thư ký có 02 thành viên, gồm:**

- Bà Nguyễn Thị Oanh, Chánh Văn phòng HĐQT, Thư ký Công ty là Trưởng Ban;
- Ông Phạm Kim Ngọc, Thư ký Tổng giám đốc là thành viên.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Đinh Việt Tùng**



**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,  
phường Thành Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 75 /2025/TTr-HĐQTHà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025**TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024;  
Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty LICOGI - CTCP (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA ban hành ngày 30/3/2025 và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế iCPA ban hành ngày 30/3/2025;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 18/6 /2025 về việc thông qua các nội dung, chương trình ĐHCĐ năm 2025,

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025, với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

**I. Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024****1. Về kết quả sản xuất kinh doanh:**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	KH năm 2024	TH năm 2024	Tỷ lệ % TH2024/ KH2024
<b>I</b>	<b>Công ty Mẹ</b>				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	900,000	900,000	100,0
2	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	234,708	210,374	89,6
3	Doanh thu	Tỷ đồng	346,978	334,631	96,4
4	LN trước thuế	Tỷ đồng	11,912	5,329	44,7
5	LN sau thuế	Tỷ đồng		5,329	
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,400	5,734	409,6
7	Cổ tức (%)	%	0	0	100,0
8	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	0,520	0,100	19,2
<b>II</b>	<b>Hợp nhất Mẹ Con</b>				
1	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	2.321,591	2.554,130	110,0
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.558,054	2.432,414	95,1
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	52,871	85,023	160,8
4	LN sau thuế	Tỷ đồng		73,351	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	99,682	153,988	154,5
6	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	335,760	56,597	16,9

## 2. Về kết quả đầu tư:

2.1. Giá trị các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2024: 1.820,004 tỷ đồng

Trong đó: + Đầu tư vào công ty con : 1.448,580 tỷ đồng;  
+ Đầu tư vào công ty liên kết : 321,547 tỷ đồng;  
+ Đầu tư khác : 49,876 tỷ đồng;

(Trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính : 117,400 tỷ đồng).

2.2. Tổng giá trị đầu tư năm 2024 là : 0,100 tỷ đồng

Trong đó: + Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị thi công : 0,100 tỷ đồng

## II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025

### 1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % KH 2025/TH 2024
<b>I</b>	<b>Công ty Mẹ</b>				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	900,000	900,000	100,0
2	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	210,374	286,960	136,4
3	Doanh thu	Tỷ đồng	334,631	430,745	128,7
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,329	6,699	125,7
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,734	348,885	6.084,5
6	Cổ tức (%)	%	0	0	
7	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	0,100	0,616	616,0
<b>II</b>	<b>Hợp nhất Mẹ - Con</b>				
1	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	2.554,130	2.178,059	85,3
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.432,414	2.427,674	99,8
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	85,023	52,107	61,3
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	153,988	513,917	333,7
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	56,597	490,786	867,2

### 2. Danh mục đầu tư của Công ty mẹ năm 2025:

Đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng và sửa chữa:

Tổng mức đầu tư dự kiến : 0,616 tỷ đồng

Trong đó: + Đầu tư sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị là : 0,616 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị kinh đề nghị ĐHĐCĐ thông qua, giao và ủy quyền cho HĐQT Tổng Công ty LICOGI chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch SXKD - Đầu tư như trên bao gồm cả việc điều chỉnh giá trị các hạng mục đầu tư nếu thấy cần thiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.



Đinh Việt Tùng





**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,  
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số *18* /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày *19* tháng *6* năm 2025

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày *18* /*6* /2025 về việc thông qua nội dung, chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2025,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 (Bao gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính Hợp nhất) của Tổng công ty LICOGI- CTCP đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế iCPA.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Tổng Công ty ([www.licogi.vn](http://www.licogi.vn)), bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc
2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31/12/2024
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/ 2024
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024 như sau:

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Các chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
1	Tổng tài sản	4.616.642	2.651.274
2	Tổng doanh thu	2.432.414	334.631
3	Tổng (Lỗ/Lãi) Lợi nhuận trước thuế	85.023	5.329
4	Tổng (Lỗ/lãi) Lợi nhuận sau thuế	73.352	5.329
5	Tổng (Lỗ/Lãi) Lợi nhuận phân bổ cho công ty Mẹ	59.671	5.329

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**TỔNG CÔNG TY**  
**LICOGI-CTCP**

**Đinh Việt Tùng**



**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,  
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~75~~ /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày ~~18~~ tháng ~~6~~ năm 2025

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện  
tại thành phố Hồ Chí Minh Tổng công ty LICOGI - CTCP**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty LICOGI - CTCP (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Điều 4, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Tổng công ty LICOGI - CTCP số 76/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2024 về việc thông qua Định hướng Tái cấu trúc Tổng công ty;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày ~~18/6~~ /2025 về việc thông qua nội dung, chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025,

HĐQT Tổng công ty LICOGI - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh Tổng công ty LICOGI - CTCP;

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT tổ chức triển khai thực hiện việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện Tổng công ty tại thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty LICOGI - CTCP.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Đinh Việt Tùng**





**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,  
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~75~~ /2025/TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày ~~19~~ tháng ~~6~~ năm 2025

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty LICOGI - CTCP tại doanh nghiệp khác**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty LICOGI - CTCP (sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Căn cứ Báo cáo của Tổng giám đốc Tổng công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Căn cứ thực trạng tình hình tài chính của Tổng Công ty LICOGI - CTCP;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày ~~18/6~~/2025 về việc thông qua các nội dung, chương trình ĐHĐCĐ năm 2025,

Hội đồng quản trị Tổng Công ty LICOGI - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án tái cấu trúc danh mục đầu tư tài chính của Tổng Công ty LICOGI - CTCP tại doanh nghiệp khác như sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện việc thoái vốn tại 08 đơn vị có góp vốn của Tổng Công ty LICOGI đã thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 đến năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện bao gồm: quyết định phương án và hình thức thoái vốn đầu tư tài chính của Tổng Công ty tại các Doanh nghiệp trên, xác định thời điểm thoái vốn, giá bán, đảm bảo lợi ích cao nhất của Tổng Công ty và phù hợp với quy định hiện hành.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** *2*

**CHỖ TỊCH**



**Đinh Việt Tùng**



**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,  
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 77 /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024  
và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế ICPA;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 18/6/2025 về việc thông qua nội dung, chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025,

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025, cụ thể như sau:

### **1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:**

Năm 2024, lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ - Tổng công ty LICOGI – CTCP là 5.328.792.411 đồng, nhưng do lỗ lũy kế các năm 2016, 2017 nên Tổng công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ là 0% theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024.

### **2. Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025.**

Năm 2025 dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ: 6,699 tỷ đồng nhưng chưa đủ bù đắp lỗ lũy kế nên tỷ lệ chi trả cổ tức kế hoạch năm 2025 là 0%.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.**

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2  
CHỦ TỊCH  
TỔNG CÔNG TY  
LICOGI-CTCP  
ĐINH VIỆT TÙNG





**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,  
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~78~~ /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024  
và kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty LICOGI – CTCP (Sửa đổi và bổ sung lần thứ hai) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 18.6/2025 về việc thông qua các nội dung, chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025,

HĐQT Tổng công ty LICOGI - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và phê duyệt kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

### **1. Chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024**

Năm 2024, Tổng công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT và Kiểm soát viên phù hợp với từng đối tượng làm việc chuyên trách, kiêm nhiệm tại LICOGI. Cụ thể như sau:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (số lượng 5 thành viên) được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua là 1.488.000.000 đồng/năm;

Tổng tiền lương, thù lao thực tế chi trả của Hội đồng quản trị là 1.381.936.000 đồng, bằng 92,9% kế hoạch; bình quân 23.032.267 đồng/người/tháng.

- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát (số lượng 3 thành viên) được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua là 576.000.000 đồng/năm;

Tổng tiền lương, thù lao thực tế chi trả của Ban kiểm soát là 502.028.000 đồng, bằng 87,1 % kế hoạch; bình quân 13.945.222 đồng/người/tháng.

Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2024: Thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ, Quy chế tài chính của Tổng công ty đã ban hành.



## 2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025

*\* Tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT:*

STT	Chức vụ	Chế độ làm việc	
		Làm việc chuyên trách (đồng/tháng)	Làm việc kiêm nhiệm (đồng/tháng)
1	Chủ tịch	35.000.000	10.000.000
2	Phó Chủ tịch	30.000.000	9.000.000
3	Thành viên HĐQT	28.000.000	7.000.000

*\* Tiền lương, thù lao cho thành viên Ban Kiểm soát:*

STT	Chức vụ	Chế độ làm việc	
		Làm việc chuyên trách (đồng/tháng)	Làm việc kiêm nhiệm (đồng/tháng)
1	Trưởng BKS	28.000.000	7.000.000
2	Thành viên BKS	15.000.000	5.000.000

- Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (số lượng 5 thành viên) dự kiến: 1.488.000.000 đồng/năm (Một tỷ, bốn trăm tám mươi tám triệu đồng chẵn);
- Tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát (số lượng 3 thành viên) dự kiến: 576.000.000 đồng/năm (Năm trăm bảy mươi sáu triệu đồng chẵn).

**Ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS** (Chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác): sẽ chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong kế hoạch ngân sách hoạt động chung của LICOGI được xác định trong kế hoạch tài chính năm 2025, đảm bảo tiết kiệm, hợp lý, phù hợp với Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của LICOGI.

DHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT trong trường hợp cần thiết có thể điều chỉnh mức tiền lương, thù lao cho phù hợp với tình hình thực tế nhưng không vượt quá tổng mức tiền lương, thù lao được ĐHĐCĐ thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đinh Việt Tùng





**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,  
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2025/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được ĐHĐCĐ Tổng công ty LICOGI - CTCP thông qua ngày 24/6/2021.
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty LICOGI - CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) đã được ĐHĐCĐ Tổng công ty LICOGI-CTCP thông qua ngày 24/6/2021
- Căn cứ Danh sách công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố ngày 19/11/2024;
- Căn cứ Biên bản họp Ban kiểm soát,

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng Công ty LICOGI - CTCP (LICOGI) như sau:

### **1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập**

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt nam, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán;
- Là đơn vị có các chuyên gia và đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính, theo các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam;
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho LICOGI;
- Đáp ứng yêu cầu của Tổng Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí dịch vụ phù hợp và cạnh tranh.

## 2. Danh sách công ty kiểm toán độc lập lựa chọn và phương án chọn

Căn cứ vào các tiêu chí nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của LICOGI và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một đơn vị kiểm toán phù hợp để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025, gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO).
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY).

Trường hợp không chọn được một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Tổng Công ty

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Phan Hải Triều







**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,  
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,  
TP Hà Nội

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 79 /2025/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2025

## **TỜ TRÌNH**

**V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty LICOGI - CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty LICOGI - CTCP, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng công ty LICOGI - CTCP đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/6/2021;
- Căn cứ đơn xin từ nhiệm Thành viên HĐQT của ông Ứng Tiến Đỗ,

HĐQT Tổng công ty LICOGI - CTCP đề nghị ĐHĐCĐ thường niên 2025 miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026, cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với Ông Ứng Tiến Đỗ theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 40 Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP;
- Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT.

**Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.**

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** 2/  
**CHỦ TỊCH**



**Đinh Việt Tùng**

**TÔNG CÔNG TY LICOI - CTCP**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**



**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 7
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN HỢP NHẤT	8 - 10
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	11
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	12
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	13 - 60

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Licogi - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát của Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

1. Ông Đinh Việt Tùng	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2. Ông Phan Thanh Hải	Phó Chủ tịch
3. Ông Nguyễn Thanh Hợp	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2024)
4. Ông Nguyễn Trường Sơn	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2024)
5. Ông Nguyễn Danh Quân	Ủy viên
6. Ông Ưng Tiến Đỗ	Ủy viên

**Ban Tổng Giám đốc**

1. Ông Vũ Nguyên Vũ	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 16 tháng 08 năm 2024)
2. Ông Phan Thanh Hải	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 08 năm 2024)
3. Ông Nguyễn Thanh Hợp	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2024)
4. Ông Nguyễn Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc

**Ban Kiểm soát**

1. Ông Phan Hải Triều	Trưởng ban
2. Bà Dương Thị Phương	Thành viên
3. Bà Kiều Bích Hoa	Thành viên

**Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này gồm:

1. Ông Vũ Nguyên Vũ	Tổng Giám đốc (từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 16 tháng 08 năm 2024)
2. Ông Phan Thanh Hải	Tổng Giám đốc (từ ngày 16 tháng 08 năm 2024)

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Phan Thanh Hải**

**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Số: 033108/2025/BCKT-ICPA

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Công ty Licogi - CTCP**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Licogi - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 31 tháng 03 năm 2025, từ trang 8 đến trang 60 bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

#### ***Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt***

Tính đến thời điểm 01 tháng 01 năm 2024, Tổng Công ty đã thực hiện vốn hóa lãi vay vào khoản mục "Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn" của dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt với tổng giá trị lũy kế là 396,8 tỷ đồng. Trong năm 2024, Tổng Công ty tiếp tục thực hiện vốn hóa lãi vay vào "Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn" là 41 tỷ đồng. Theo đó, tổng giá trị chi phí lãi vay đã được vốn hóa lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 437,8 tỷ đồng. Vì dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt kéo dài nên chúng tôi không thể thu thập được các thông tin cần thiết để xác định chi phí lãi vay vốn hóa vào dự án này theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay (CMKTVN số 16).

#### ***Các khoản công nợ phải thu và dự phòng phải thu khó đòi***

Tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2024, các công ty con của Tổng công ty đang ghi nhận một số khoản phải thu mà kiểm toán viên không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến quyền và nghĩa vụ, tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ cũng như không đánh giá được tổn thất của các khoản nợ phải thu này. Cụ thể:



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)**

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (Tiếp theo)**

#### **Các khoản công nợ phải thu và dự phòng phải thu khó đòi (Tiếp theo)**

- Công ty Cổ phần Licogi 15: 77,45 tỷ đồng và 76,06 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước - Licogi: 5,5 tỷ đồng và 3,4 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và Xây dựng 20: 87,36 tỷ đồng và 98,18 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi: 24,78 tỷ đồng và 9,63 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Licogi 10: tại ngày 01 tháng 01 năm 2024: 34,6 tỷ đồng.

#### **Hàng tồn kho**

Kiểm toán viên không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết để xác định tính hiện hữu của hàng tồn kho tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 của các Công ty con của Tổng công ty, cụ thể như sau:

- Công ty Cổ phần Licogi 15: 11,4 tỷ đồng và 12,2 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và Xây dựng 20: 10,3 tỷ đồng và 10,3 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Licogi 10: tại ngày 01 tháng 01 năm 2024: 90,1 tỷ đồng.

#### **Các khoản công nợ phải trả**

Tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2024, tại các công ty con của Tổng công ty đang ghi nhận một số khoản nợ phải trả, nhưng kiểm toán viên không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc xác định quyền và nghĩa vụ, tính hiện hữu, chính xác và đầy đủ của các khoản nợ phải trả này, cụ thể như sau:

- Công ty Cổ phần Licogi 15: 99,05 tỷ đồng và 98,62 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước - Licogi: 6,7 tỷ đồng và 7 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật nền móng và Xây dựng 20: 82,67 tỷ đồng và 79,54 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi: 20,98 tỷ đồng và 17,4 tỷ đồng;
- Công ty Cổ phần Licogi 10 tại ngày 01 tháng 01 năm 2024: 68,6 tỷ đồng.

#### **Một số vấn đề khác**

Như đã trình bày tại thuyết minh số IV phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được kiểm toán của Công ty Cổ phần Licogi 10 được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về số liệu của công ty con này cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu có liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 hay không, cụ thể như sau:

- Tài sản ngắn hạn: 195,61 tỷ đồng;
- Tài sản dài hạn: 8,15 tỷ đồng;
- Nợ ngắn hạn: 204,53 tỷ đồng;
- Vốn chủ sở hữu: âm 0,81 tỷ đồng;
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024: 72,06 tỷ đồng;
- Giá vốn hàng bán năm 2024: 71,81 tỷ đồng;
- Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 6,7 tỷ đồng.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty Cổ phần Licogi 15 (công ty con của Tổng Công ty) chưa ghi nhận chi phí lãi vay theo thông báo nợ quá hạn, tổng dư nợ lãi và dư lãi phạt của Công ty con này tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bim Sơn lần lượt là 12,06 tỷ đồng và 1,86 tỷ đồng. Đối với các khoản vay khác, do chúng tôi không thu thập được các hợp đồng vay phát sinh từ các năm trước và vẫn còn số dư cho đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 nên chúng tôi không thể ước tính đầy đủ tiền lãi vay Công ty con này cần phải ghi nhận nên chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết liên quan đến lãi(lỗ) trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề được nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Vấn đề nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định số 1456/QĐ-BXD ngày 12 tháng 11 năm 2018 về giá trị thực tế vốn Nhà nước tại thời điểm bán giao Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng thành Tổng Công ty Licogi - CTCP, do một số vướng mắc liên quan đến quy định pháp lý liên quan đến khoản chi phí cơ hội theo hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thịnh Liệt giữa Tổng Công ty và Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông và tình hình thực tế triển khai dự án nên giá trị quyết toán bán giao không bao gồm chi phí cơ hội. Chi phí cơ hội này sẽ được tính riêng sau khi có chỉ đạo của Thủ tướng Chính Phủ và Tổng Công ty có trách nhiệm nộp trực tiếp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp sau khi được xác định chính thức.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, lỗ lũy kế của Tổng Công ty là 550,94 tỷ đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 575,94 tỷ đồng), nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 1.271,94 tỷ đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 1.335,07 tỷ đồng). Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty sẽ phụ thuộc vào việc triển khai kế hoạch kinh doanh, và sự hỗ trợ tài chính của các tổ chức tín dụng. Các sự kiện này, cùng các vấn đề khác như trình bày tại Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn tới nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh VII.4 phần thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, theo Bản án phúc thẩm số 01/2025/KDTM-PT ngày 03 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước - LICOGI (Công ty con), từ năm 2011 đến năm 2023, Công ty đã ghi nhận chi phí lãi vay theo lãi suất được thỏa thuận tại các giấy nhận nợ từ 15% - 19%/năm. Theo bản án nêu trên, lãi suất được điều chỉnh xuống còn 4,86%/năm, không tính lãi phạt quá hạn. Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước - LICOGI (Công ty con) đã điều chỉnh hồi tố số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Vì vậy, một số chỉ tiêu của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tổng Công ty đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định kế toán hiện hành để phù hợp với việc so sánh số liệu năm nay của Tổng Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề nhấn mạnh nêu trên.



**Nguyễn Thị Thanh Hoa**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1402-2023-072-01

Thay mặt và đại diện cho

**Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)**

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

**Kiều Mạnh Long**  
**Kiểm toán viên**

Chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 5727-2023-072-01



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.164.613.683.754</b>	<b>1.941.654.611.781</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>481.377.341.513</b>	<b>119.289.679.144</b>
1. Tiền	111		197.356.629.184	56.289.679.144
2. Các khoản tương đương tiền	112		284.020.712.329	63.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>62.300.000.000</b>	<b>54.185.007.431</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	62.300.000.000	54.185.007.431
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>1.108.046.090.109</b>	<b>1.129.865.686.552</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	908.246.173.489	989.279.058.858
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	163.180.631.286	92.191.866.847
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	7.291.160.010	7.241.160.010
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.7a	417.724.074.353	416.910.008.228
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.8	(388.890.346.744)	(376.250.805.106)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		494.397.715	494.397.715
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.9</b>	<b>479.379.168.966</b>	<b>603.665.931.773</b>
1. Hàng tồn kho	141		501.951.713.836	624.914.301.622
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(22.572.544.870)	(21.248.369.849)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>33.511.083.166</b>	<b>34.648.306.881</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	3.768.598.247	4.436.210.938
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		25.450.679.328	27.552.273.467
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10a	4.291.805.591	2.659.822.476

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND


TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.452.028.605.201</b>	<b>2.372.659.293.362</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2.316.653.354</b>	<b>1.808.648.034</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.7b	2.316.653.354	1.808.648.034
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>236.951.239.111</b>	<b>253.508.897.023</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	205.410.245.818	221.267.662.042
- Nguyên giá	222		1.265.155.218.612	1.317.049.997.332
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.059.744.972.794)	(1.095.782.335.290)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	5.494.154.374	5.907.137.410
- Nguyên giá	225		7.725.170.910	6.879.716.365
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(2.231.016.536)	(972.578.955)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	26.046.838.919	26.334.097.571
- Nguyên giá	228		30.131.669.806	30.131.669.806
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.084.830.887)	(3.797.572.235)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.14</b>	<b>4.020.667.916</b>	<b>4.020.667.916</b>
- Nguyên giá	231		4.102.505.616	4.102.505.616
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(81.837.700)	(81.837.700)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.15</b>	<b>1.378.638.451.947</b>	<b>1.337.387.772.726</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		1.355.580.005.015	1.308.718.438.654
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		23.058.446.932	28.649.334.072
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>796.376.091.476</b>	<b>746.447.994.576</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.16	763.700.633.868	705.218.498.228
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.17	49.876.625.400	59.260.545.400
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.17	(17.201.167.792)	(19.531.049.052)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	-	1.500.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>33.725.501.397</b>	<b>29.505.313.087</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	32.214.865.237	28.003.767.837
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		1.510.636.160	1.501.545.250
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>4.616.642.288.955</b>	<b>4.314.313.905.143</b>




**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024


Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>4.126.710.245.541</b>	<b>3.880.055.141.680</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>3.436.552.705.995</b>	<b>3.276.691.518.474</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.18	729.872.570.544	690.313.542.942
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.19a	171.551.024.537	154.688.996.148
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10b	259.390.124.840	251.386.635.634
4. Phải trả người lao động	314		106.167.991.962	70.738.281.338
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	273.944.236.760	324.180.028.360
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		350.000.000	391.363.635
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a	212.658.800.216	222.693.291.505
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22a	1.659.493.543.635	1.532.528.456.742
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		7.132.604.247	8.499.697.350
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		15.991.809.234	21.271.224.820
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>690.157.539.546</b>	<b>603.363.623.206</b>
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.19b	133.687.377.644	132.778.286.735
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		367.186.667	577.610.353
3. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b	68.639.046.075	68.744.046.075
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22b	480.823.582.880	397.574.529.050
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		1.935.547.053	1.937.671.432
6. Dự phòng phải trả dài hạn	342		4.704.799.227	1.751.479.561
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>489.932.043.414</b>	<b>434.258.763.463</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.23</b>	<b>489.932.043.414</b>	<b>434.258.763.463</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		900.000.000.000	900.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		117.558.651	117.558.651
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(89.169.818.319)	(89.169.818.319)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		143.948.227.766	116.707.388.783
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.083.295.470	2.083.295.470
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(550.940.633.893)	(575.942.612.450)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(610.611.367.924)	(574.653.913.688)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		59.670.734.031	(1.288.698.762)
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		83.893.413.739	60.462.951.328
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>4.616.642.288.955</b>	<b>4.314.313.905.143</b>

  
 Đặng Thu Oanh  
 Người lập

  
 Lê Thị Thanh Nội  
 Kế toán trưởng





  
 Phan Thanh Hải  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 31 tháng 03 năm 2025


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.250.355.273.122	2.035.962.622.006
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	660.982.911	108.879.112
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	2.249.694.290.211	2.035.853.742.894
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.998.928.693.494	1.857.597.058.922
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		250.765.596.717	178.256.683.972
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	122.049.744.915	146.413.437.587
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	122.017.306.564	135.069.639.377
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		119.151.969.698	136.271.756.795
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		60.670.020.611	22.930.751.383
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	52.160.834.222	42.521.230.361
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	163.902.735.188	140.632.746.464
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		95.404.486.269	29.377.256.740
12. Thu nhập khác	31	VI.7	21.646.340.072	9.834.690.147
13. Chi phí khác	32	VI.8	32.027.571.830	23.493.372.510
14. Lợi nhuận khác	40		(10.381.231.758)	(13.658.682.363)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		85.023.254.511	15.718.574.377
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	11.682.771.675	9.696.248.097
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(11.215.289)	(773.026.201)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		73.351.698.125	6.795.352.481
- Lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty	61		59.670.734.031	(1.288.698.762)
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		13.680.964.094	8.084.051.243
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	663	(119)
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	663	(119)

  
 Đặng Thu Oanh  
 Người lập

  
 Lê Thị Thanh Nội  
 Kế toán trưởng


  
 Phan Thanh Hải  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 31 tháng 03 năm 2025





**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	85.023.254.511	15.718.574.377
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	41.520.955.185	46.673.429.179
Các khoản dự phòng	03	13.220.061.962	(100.600.173)
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(437.138.095)	(12.979.711)
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(186.977.558.331)	(150.943.732.307)
Chi phí lãi vay	06	119.151.969.698	136.271.756.795
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	71.501.544.930	47.606.448.160
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(7.863.907.071)	(280.812.030.445)
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	122.962.587.786	4.216.792.353
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	104.728.002.585	82.472.713.759
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(3.543.484.709)	1.494.270.725
Tiền lãi vay đã trả	14	(232.129.743.084)	(157.469.798.589)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(17.721.960.802)	(5.938.273.891)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(16.230.527.288)	(12.003.694.488)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	21.702.512.347	(320.433.572.416)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(19.729.352.184)	(14.393.783.470)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	19.263.591.327	5.227.231.497
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(59.300.000.000)	(92.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	61.450.000.000	227.216.306.884
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	10.425.266.000	6.803.822.730
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	117.624.366.061	152.267.543.667
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	129.733.871.204	284.921.121.308
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	2.198.569.953.490	1.968.301.400.989
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.967.018.534.567)	(1.893.960.910.119)
3. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	(1.337.278.200)	(920.648.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	210.214.140.723	73.419.842.370
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	361.650.524.274	37.907.391.262
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	119.289.679.144	81.369.308.171
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	437.138.095	12.979.711
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	481.377.341.513	119.289.679.144

  
Đặng Thu Oanh  
Người lập

  
Lê Thị Thanh Nội  
Kế toán trưởng

  
Phan Thanh Hải  
Tổng Giám đốc  
Ngày 31 tháng 03 năm 2025

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****1. Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty LICOGI - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty") tiền thân là Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng được thành lập theo Quyết định số 998/BXD-TCLĐ ngày 20 tháng 11 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng. Tổng Công ty chuyển đổi mô hình trở thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2243/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng - Công ty TNHH MTV. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 thay đổi lần thứ 3 ngày 31 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Tổng Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần đổi tên từ Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty TNHH MTV thành Tổng Công ty LICOGI - CTCP với vốn điều lệ là 900 tỷ đồng. Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100106440 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24 tháng 11 năm 2010, thay đổi lần thứ 10 ngày 27 tháng 02 năm 2025.

Trụ sở chính của Tổng Công ty: Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Tổng Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

**3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm:

- Thi công xây lắp: các công trình ngầm, các công trình thủy lợi (đê, đập, kênh mương, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn, trạm bơm), thủy điện, nhiệt điện, bưu điện, cấp thoát nước, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, khoan nổ mìn (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Đầu tư kinh doanh phát triển các dự án về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, đầu tư và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật, đầu tư xây dựng các công trình điện và kinh doanh điện thương phẩm, đầu tư và kinh doanh dịch vụ văn phòng, khách sạn, nhà nghỉ, du lịch và dịch vụ vui chơi giải trí, quản lý và khai thác dịch vụ tổng hợp tại các khu đô thị mới, khu dân cư tập trung;
- Thi công xây lắp và tổng thầu thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (đường bộ, cầu đường sắt, cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, nhà ga, đường hầm);
- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng, tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật chuyên ngành, giáo dục định hướng đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm có thời hạn ở nước ngoài;
- Sản xuất kinh doanh và kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí, vật tư, máy móc, thiết bị, nguyên nhiên liệu, các chủng loại vật liệu xây dựng, công nghệ xây dựng;
- Tư vấn đầu tư xây dựng bao gồm: quy hoạch, lập và thẩm định, dự án đầu tư xây dựng, khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, thiết kế, lập tổng dự toán các công trình xây dựng, quản lý dự án, giám sát kỹ thuật thi công, tư vấn đầu thầu và hợp đồng kinh tế về thiết kế, thi công, xây lắp, cung cấp vật tư thiết bị; thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình (không bao gồm tư vấn pháp luật).

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Đối với các hoạt động kinh doanh bất động sản của Tổng Công ty có chu kỳ sản xuất, kinh doanh thường kéo dài trên 12 tháng. Các hoạt động khác có chu kỳ kinh doanh với thời gian không quá 12 tháng.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)****5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Văn phòng Tổng Công ty	Hà Nội	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Chi nhánh LICOGI số 1	Hà Nội	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Chi nhánh Vật liệu Xây dựng LICOGI	Hà Nội	Sản xuất vật liệu xây dựng

Thông tin về Công ty con (sở hữu trực tiếp) tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Đồng Anh	Hà Nội	51,85%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
Công ty CP Cơ khí Đồng Anh Licogi	Hà Nội	89,06%	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí
Công ty CP Tư vấn Licogi	Hà Nội	60,00%	Tư vấn đầu tư xây dựng
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9	Đồng Nai	51,00%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Licogi Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	64,77%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Licogi 10	Đà Nẵng	57,71%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Licogi 15	Thanh Hóa	64,65%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Licogi 17	Hải Dương	56,33%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	Hà Nội	92,58%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty CP Lắp máy Điện nước	Hà Nội	89,92%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	Hà Nội	100,00%	Kinh doanh Bất động sản
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2	Quảng Ninh	100,00%	Kinh doanh Bất động sản
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Tổng hợp LICOGI	Hà Nội	100,00%	Cung ứng và quản lý nguồn lao động

**Công ty con cấp 2**

Tổng Công ty có các công ty con cấp 2 (sở hữu gián tiếp) được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh 6 (Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh)	Hòa Bình	28,22%	54,42%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh số 9 (Công ty con của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh)	Phú Thọ	26,44%	51,00%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
Công ty Cổ phần Licogi 9.2 (Công ty con của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9)	Đồng Nai	40,45%	79,31%	Thi công xây lắp, nền móng hạ tầng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)****5. Cấu trúc doanh nghiệp (Tiếp theo)**

Tổng Công ty có các công ty liên kết, công ty liên doanh được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 bao gồm:

**Công ty liên kết**

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	Lào Cai	41,01%	41,01%	Sản xuất, kinh doanh điện
Công ty Cổ phần Licogi 14	Phù Thọ	18,49%	18,49%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Licogi 19	Hà Nội	22,62%	22,62%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Long (Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9)	Bình Phước	20,40%	40,00%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vật liệu xây dựng Đồng Anh 8 (Công ty liên kết của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh)	Hưng Yên	25,27%	48,73%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng

**Công ty liên doanh**

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Khu Công nghiệp Thăng Long (Công ty liên doanh của Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh - Licogi)	Hà Nội	37,41%	42,00%	Kinh doanh bất động sản
Công ty Liên doanh Sản xuất vật liệu xây dựng Hà Nam (Công ty liên doanh của Công ty Cổ phần Licogi 15)	Hà Nam	48,48%	48,48%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng

**6. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

**II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH****Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Trong giai đoạn Cổ phần hóa từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2015, Tổng Công ty lập báo cáo tài chính phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và xử lý tài chính theo quy định tại Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thành Công ty cổ phần và Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thành Công ty Cổ phần. Tuy nhiên, do một số vướng mắc liên quan đến quy định pháp lý liên quan đến khoản chi phí cơ hội theo hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thịnh Liệt giữa Tổng Công ty - Công ty mẹ và Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông và tình hình thực tế triển khai dự án nên giá trị quyết toán bán giao không bao gồm chi phí cơ hội. Chi phí cơ hội này sẽ được tính riêng sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính Phủ và hướng dẫn của Bộ tài chính, Bộ xây dựng và các cơ quan quản lý khác và hướng dẫn của Bộ tài chính, Bộ xây dựng và các cơ quan quản lý khác. Tổng Công ty - Công ty mẹ có trách nhiệm nộp trực tiếp về Quý hỗ trợ và Phát triển doanh nghiệp sau khi được xác định chính thức.

**Giá định về khả năng hoạt động liên tục**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, lỗ lũy kế của Tổng Công ty là 550,94 tỷ đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 575,94 tỷ đồng), nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 1.271,94 tỷ đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 1.335,07 tỷ đồng). Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty phụ thuộc vào các nguồn thu và nguồn tài trợ của các đối tác. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty tin tưởng rằng Tổng Công ty sẽ huy động được nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và từ các nguồn khác để thanh toán khoản nợ đến hạn (nếu cần) và duy trì nguồn vốn lưu động cần thiết để tiếp tục hoạt động trong tương lai gần.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền, cũng như khả năng cân đối nguồn tiền để thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng việc báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 kèm theo được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**III. ÁP DỤNG CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC; Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tổng Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của chuẩn mực kế toán Việt Nam trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất:

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Tổng Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty do Tổng Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Tổng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty quyết định hợp nhất báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa kiểm toán của Công ty Cổ phần Licogi 10. Với số liệu của Công ty con này trên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, cụ thể như sau:

- Tài sản ngắn hạn: 195,61 tỷ đồng;
- Tài sản dài hạn: 8,15 tỷ đồng;
- Nợ ngắn hạn: 204,53 tỷ đồng;
- Vốn chủ sở hữu: âm 0,81 tỷ đồng;
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2024 : 72,06 tỷ đồng;
- Giá vốn hàng bán năm 2024: 71,81 tỷ đồng;
- Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 6,7 tỷ đồng.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty tin tưởng rằng các điều chỉnh (nếu có) liên quan đến số liệu Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Licogi 10 sẽ không ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty được lập chưa bao gồm bất cứ điều chỉnh nào có liên quan đến vấn đề này.

**Hợp nhất kinh doanh**

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Dầu tư vào công ty liên kết (Tiếp theo)**

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Các khoản đầu tư tài chính****Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**Dầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Dầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên) hoặc căn cứ vào mức tổn thất có thể xảy ra theo đánh giá của Công ty. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Khi các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 05

Các tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại khi có quyết định của Nhà nước hoặc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Quyền sử dụng đất: tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Phần mềm máy tính: tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng là 05 năm.

**Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng, vật kiến trúc do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư tại Tổng Công ty là bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá. Công ty không trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng thành bất động sản đầu tư hoặc từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu hoặc hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng. Bất động sản chủ sở hữu sử dụng chuyển thành bất động sản đầu tư khi chủ sở hữu kết thúc sử dụng tài sản đó và khi bên khác thuê hoạt động. Bất động sản đầu tư chuyển thành bất động sản chủ sở hữu khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này. Bất động sản đầu tư chuyển thành hàng tồn kho khi chủ sở hữu bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Hàng tồn kho chuyển thành bất động sản đầu tư khi chủ sở hữu bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động. Bất động sản xây dựng chuyển thành bất động sản đầu tư khi kết thúc giai đoạn xây dựng, bàn giao đưa vào đầu tư.

Việc chuyển đổi mục đích sử dụng giữa bất động sản đầu tư với bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi giá trị ghi sổ của tài sản được chuyển đổi và không làm thay đổi nguyên giá của bất động sản trong việc xác định giá trị hay để lập báo cáo tài chính.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng. Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

**Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất đúng, tiền thuê đất, sửa chữa lớn tài sản cố định và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho Công ty trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, chứng từ, tài liệu khác như chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí sản xuất kinh doanh khác...được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

**Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Tổng Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

**Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về dịch vụ xuất khẩu lao động.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)****Hợp đồng xây dựng**

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận như sau:

*Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:*

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tổng Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

*Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:*

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

**Ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không qui định tỷ giá thanh toán:
  - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
  - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
  - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Ngoại tệ (tiếp theo)**

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được tính và ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Tổng Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Tổng Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	2.776.524.923	4.195.567.376
Tiền gửi ngân hàng	194.580.104.261	52.094.111.768
Các khoản tương đương tiền (i)	284.020.712.329	63.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>481.377.341.513</b>	<b>119.289.679.144</b>

- (i) Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng, lãi suất theo quy định tại từng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.

**2. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>62.300.000.000</b>	<b>54.185.007.431</b>
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (i)	62.300.000.000	54.185.007.431
<b>b) Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>1.500.000.000</b>
Trái phiếu	-	1.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>62.300.000.000</b>	<b>55.685.007.431</b>

- (i) Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm, lãi suất theo quy định tại từng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn.

**3. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a) Phải thu ngắn hạn khách hàng</b>		
Công ty Cổ phần Vinhomes	150.902.438.160	63.141.020.678
Ban quản lý dự án Điện 2 - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	71.693.737.255	-
Công ty Cổ phần tập đoàn Thái Bình Dương	44.598.299.566	43.035.960.028
Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư và PT Lĩnh Phong - C.O.N.I.C	29.493.292.374	30.000.000.000
Công ty Cổ phần tập đoàn MIK GROUP Việt Nam	25.971.260.268	8.673.591.895
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắkđrinh	23.885.940.003	17.409.874.008
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 8	21.261.594.839	21.261.594.839
Công ty Cổ phần đầu tư Xuân Cầu	19.671.857.448	25.499.784.609
PROESMMA SA DE CV	19.131.202.332	-
Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Miền Bắc	15.662.726.396	15.662.726.396
Phải thu khách hàng khác	485.973.824.848	764.594.506.405
<b>Cộng</b>	<b>908.246.173.489</b>	<b>989.279.058.858</b>
<b>b) Phải thu khách hàng là bên liên quan</b>	<b>30.954.019.246</b>	<b>13.643.596.369</b>

(Chi tiết xem tại Thuyết minh VII.1)



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a) Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
Công ty TNHH Kỹ thuật công nghiệp Công Tiến	16.482.898.187	-
DISA (Changzhou) Machinery Limited	8.292.241.620	-
Công ty Cổ phần Xây dựng 203	6.829.116.000	6.829.116.000
Wuyangbc (Tsingdao) Intelligent Equipment Co.,LTD	5.226.121.891	-
Công ty TNHH SX cầu trục và kết cấu công nghiệp VNC	3.640.388.677	3.485.348.840
Đối tượng khác	122.709.864.911	81.877.402.007
<b>Cộng</b>	<b>163.180.631.286</b>	<b>92.191.866.847</b>
<b>b) Trả trước cho người bán là các bên liên quan</b> (Chi tiết xem tại Thuyết minh VII.1)	<b>3.695.789.577</b>	<b>3.695.789.577</b>

**5. PHẢI THU VỀ CHO VAY**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a) Phải thu về cho vay</b>		
Công ty CP Đầu tư và Vật liệu xây dựng Đồng Anh số 8 (i)	4.291.160.010	5.041.160.010
Công ty Cổ phần 19/5 Đoàn Hùng (ii)	3.000.000.000	2.200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>7.291.160.010</b>	<b>7.241.160.010</b>
<b>b) Phải thu về cho vay là các bên liên quan</b> (Chi tiết xem tại Thuyết minh VII.1)	<b>4.291.160.010</b>	<b>5.041.160.010</b>

- (i) Khoản vay ngắn hạn hỗ trợ vay vốn giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh (công ty con) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh 8 (Công ty liên kết). Khoản cho vay theo hình thức tín chấp, với thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất 9%/năm.
- (ii) Khoản vay ngắn hạn hỗ trợ vay vốn giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh (công ty con) và Công ty Cổ phần 19/5 Đoàn Hùng. Khoản cho vay theo hình thức tín chấp, với thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất 4%/năm.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CẢN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****6. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a) Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	3.399.123.622	3.576.503.877
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	177.131.866	521.301.412
Các khoản khác	192.342.759	338.405.649
<b>Cộng</b>	<b>3.768.598.247</b>	<b>4.436.210.938</b>
<b>b) Chi phí trả trước dài hạn</b>		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	8.774.436.887	10.313.467.557
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	8.549.000.179	5.660.214.871
Tiền thuê đất	4.059.213.189	4.169.563.841
Các khoản khác	10.832.215.182	7.860.421.568
<b>Cộng</b>	<b>32.214.865.237</b>	<b>28.003.767.837</b>

**7. PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a) Phải thu ngắn hạn khác</b>		
Phải thu về cổ phần hóa	3.628.215.586	3.628.215.586
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	688.890.250	-
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.146.258.288	1.361.798.362
Phải thu người lao động	2.672.948.504	2.778.279.854
Tạm ứng	144.097.519.146	148.718.264.613
Ký quỹ ký cược	99.467.946	792.663.000
Phải thu Ban QLDA KĐT Thịnh Liệt (i)	55.901.636.652	55.955.500.572
Phải thu khác của COMETCO khi sáp nhập vào Licogi 2	25.496.220.371	25.496.220.371
Phải thu BDH Nhà máy Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	25.493.403.949	25.493.403.949
Phải thu của UBND thành phố Hạ Long tiền hỗ trợ GPMB DA KĐT mới Nam Ga Ha Long (ii)	59.891.340.790	59.891.340.790
Phải thu khác	98.608.172.871	92.794.321.131
<b>Cộng</b>	<b>417.724.074.353</b>	<b>416.910.008.228</b>
<b>b) Phải thu dài hạn khác</b>		
Cầm cổ ký quỹ ký cược dài hạn	2.316.653.354	1.808.648.034
<b>Cộng</b>	<b>2.316.653.354</b>	<b>1.808.648.034</b>
<b>c) Các khoản phải thu khác là bên liên quan</b>	<b>3.795.964.577</b>	<b>4.456.010.455</b>

(Chi tiết xem tại Thuyết minh VII.1)

- (i) Đây là khoản mục tạm ứng cho Ban Quản lý Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt trong quá trình thực hiện dự án. Dự án này ban đầu do Tổng Công ty - Công ty mẹ thực hiện nhưng sau đó đã được chuyển giao sang cho công ty con - Công ty TNHH Nhà ở và Đô thị Licogi từ ngày 20 tháng 7 năm 2016. Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi của khoản tạm ứng này là thấp nên đã trích lập dự phòng gần như 100% đối với các khoản tạm ứng đã tồn đọng từ lâu.
- (ii) Đây là khoản tiền giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị mới Nam Ga Hạ Long tại Công ty con - Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2 đã trả thay UBND thành phố Hạ Long.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**B. NỢ XẤU**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 8	21.261.594.839	(21.261.594.839)	21.261.594.839	(21.261.594.839)
Công ty CP Thực phẩm miền Bắc	15.662.726.396	(15.662.726.396)	15.662.726.396	(15.662.726.396)
Công ty CP Xây lắp BĐS Điện lực Dầu khí Việt Nam	12.572.632.461	(12.572.632.461)	12.572.632.461	(12.572.632.461)
Ban điều hành Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	25.493.403.949	(25.493.403.949)	25.493.403.949	(25.493.403.949)
Phải thu BQL dự án KĐT Thịnh Liệt	55.901.636.652	(54.986.617.577)	55.899.448.572	(54.986.617.577)
Các khoản phải thu được chuyển giao khi sáp nhập COMETCO vào công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licoogi 2	39.052.111.083	(39.052.111.083)	39.052.111.083	(39.052.111.083)
Các khoản khác	228.846.283.238	(219.861.260.439)	8.985.022.799	220.627.881.722
<b>Cộng</b>	<b>398.790.388.618</b>	<b>(388.890.346.744)</b>	<b>9.900.041.874</b>	<b>390.569.799.022</b>
				<b>14.318.993.916</b>

**9. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	1.003.277.789	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	137.641.045.587	(8.341.458.545)	102.899.085.760	(6.705.765.503)
Công cụ, dụng cụ	6.928.461.770	-	5.421.988.509	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	334.176.097.156	(12.273.040.670)	470.121.942.053	(13.259.325.313)
Thành phẩm nhập kho	21.132.725.297	(1.958.045.655)	43.033.762.829	-
Hàng hoá	2.556.329	-	2.795.720.000	(1.283.279.033)
Hàng gửi bán	1.067.549.908	-	641.802.471	-
<b>Cộng</b>	<b>501.951.713.836</b>	<b>(22.572.544.870)</b>	<b>624.914.301.622</b>	<b>(21.248.369.849)</b>

15/11/2024 10:30:30 AM

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	Số cuối năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/ khấu trừ trong năm	Số đầu năm
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước</b>				
Thuế giá trị gia tăng	4.247.010.497	34.964.387.742	36.620.174.458	2.591.223.781
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.677.315	11.513.597	-	17.190.912
Thuế thu nhập cá nhân	38.919.965	-	3.285.384	35.634.601
Các loại thuế khác	197.814	36.660.214	21.084.846	15.773.182
<b>Cộng</b>	<b>4.291.805.591</b>	<b>35.012.561.553</b>	<b>36.644.544.668</b>	<b>2.659.822.476</b>
<b>b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>				
Thuế giá trị gia tăng	64.650.165.859	113.447.361.621	108.631.873.851	59.834.678.089
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.740.958.160	11.671.258.078	17.721.960.802	22.791.660.884
Thuế thu nhập cá nhân	2.607.241.022	4.925.088.064	4.194.969.799	1.877.122.757
Thuế tài nguyên	1.547.705.593	2.104.524.025	3.777.154.333	3.220.335.901
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	61.607.571.033	4.782.830.140	4.706.968.213	61.531.709.106
Thuế xuất nhập khẩu	-	66.790.558	66.790.558	-
Phí, lệ phí khác phải nộp Nhà nước	108.693.748.069	16.067.902.958	5.541.139.670	98.166.984.781
Các loại thuế khác	3.542.735.104	921.287.318	1.342.696.330	3.964.144.116
<b>Cộng</b>	<b>259.390.124.840</b>	<b>153.987.042.762</b>	<b>145.983.553.556</b>	<b>251.386.635.634</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THỐNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày đầu năm	246.195.838.702	910.456.171.493	150.932.614.080	9.465.373.057	1.317.049.997.332
Mua trong năm	2.254.630.497	5.296.068.242	16.748.557.805	332.231.298	24.631.487.842
Đầu tư XDCB hoàn thành	688.751.482	-	-	-	688.751.482
Thanh lý tài sản cố định	(1.320.572.666)	(61.871.646.410)	(13.887.198.968)	(135.600.000)	(77.215.018.044)
Phân loại lại	(775.733.130)	111.000.000	664.733.130	-	-
Tại ngày cuối năm	247.042.914.885	853.991.593.325	154.458.706.047	9.662.004.355	1.265.155.218.612
HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày đầu năm	180.695.125.311	762.961.744.344	143.829.848.343	8.295.617.292	1.095.782.335.290
Khấu hao trong năm	7.782.834.044	25.743.965.114	6.066.855.601	391.604.193	39.975.258.952
Thanh lý tài sản cố định	(1.176.407.088)	(61.297.671.021)	(13.402.943.339)	(135.600.000)	(76.012.621.448)
Phân loại lại	(194.902.178)	69.470.298	125.431.880	-	-
Tại ngày cuối năm	187.106.650.089	727.477.508.735	136.609.192.485	8.551.621.485	1.059.744.972.794
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	65.500.713.391	147.494.427.149	7.102.765.737	1.169.755.765	221.267.662.042
Tại ngày cuối năm	59.936.264.796	126.514.084.590	17.849.513.562	1.110.382.870	205.410.245.818

Nguyên giá tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 640.740.196.146 đồng (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 722.907.290.952 đồng).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp cho các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 132.464.783.485 đồng (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 139.951.756.113 đồng).



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH**

	Phương tiện vận tải VND	Máy móc thiết bị xây dựng VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm	6.879.716.365	-	6.879.716.365
Tăng trong năm	-	845.454.545	845.454.545
Số dư cuối năm	6.879.716.365	845.454.545	7.725.170.910
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	972.578.955	-	972.578.955
Khấu hao trong năm	1.146.619.400	111.818.181	1.258.437.581
Số dư cuối năm	2.119.198.355	111.818.181	2.231.016.536
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Số dư đầu năm	5.907.137.410	-	5.907.137.410
Số dư cuối năm	4.760.518.010	733.636.364	5.494.154.374

**13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Tại ngày đầu năm	28.769.669.806	1.362.000.000	30.131.669.806
Tại ngày cuối năm	28.769.669.806	1.362.000.000	30.131.669.806
<b>HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Tại ngày đầu năm	2.839.935.394	957.636.841	3.797.572.235
Khấu hao trong năm	132.558.648	154.700.004	287.258.652
Tại ngày cuối năm	2.972.494.042	1.112.336.845	4.084.830.887
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày đầu năm	25.929.734.412	404.363.159	26.334.097.571
Tại ngày cuối năm	25.797.175.764	249.663.155	26.046.838.919

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình để cầm cố, thế chấp cho các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 6.197.261.635 đồng.

**14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

Bất động sản đầu tư của Tổng Công ty là hai căn hộ tại số 81/8 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh được mua chờ tăng giá để bán với nguyên giá và hao mòn lũy kế lần lượt là 2.745.140.454 đồng và 81.837.700 đồng và Tổng Công ty dùng trích khấu hao đối với tài sản này từ năm 2015. Trong năm 2021, nguyên giá Bất động sản đầu tư của Tổng Công ty tăng trong năm là một căn hộ tại ngõ 91, đường Đại Mỗ, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội với mục đích chờ tăng giá để bán nguyên giá là 1.357.365.162 đồng và Tổng Công ty không thực hiện trích khấu hao.

Theo quy định chuẩn mực kế toán 05, giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính chưa được trình bày trên thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Để xác định được giá trị hợp lý này Tổng Công ty sẽ phải thuê một Công ty tư vấn độc lập để đánh giá giá trị hợp lý của Bất động sản đầu tư. Hiện tại Tổng Công ty chưa thuê được Công ty tư vấn phù hợp để thực hiện việc này.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**15. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN**

**a. Chỉ phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi VND
	VND	VND	VND	VND
Dự án KĐTMT Thịnh Liệt (i)	1.181.947.946.672	1.181.947.946.672	1.130.760.497.467	1.130.760.497.467
Dự án xây thô các căn hộ KĐT Nam Ga	63.852.056.634	63.852.056.634	63.802.802.683	63.802.802.683
Dự án khu đô thị Nam Ga Hạ Long (Phía Bắc quốc lộ 18)	14.366.350.728	14.366.350.728	14.225.825.585	14.225.825.585
Dự án khu đô thị Nam Ga Hạ Long (Phía Nam quốc lộ 18)	59.496.170.458	59.496.170.458	59.422.261.082	59.422.261.082
Dự án khu đô thị Đông Hưng, Thái Bình	24.612.242.114	24.612.242.114	24.612.242.114	24.612.242.114
Dự án khu đô thị cột 5	11.230.909.091	11.230.909.091	11.230.909.091	11.230.909.091
Dự án Thủy điện Cẩm Thủy 2	4.589.571.314	-	4.589.571.314	4.589.571.314
Dự án khác	74.329.318	74.329.318	74.329.318	74.329.318
<b>Cộng</b>	<b>1.360.169.576.329</b>	<b>1.355.580.005.015</b>	<b>1.308.718.438.654</b>	<b>1.308.718.438.654</b>

(i) Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới Thịnh Liệt - Quận Hoàng Mai với quy mô 351.422 m<sup>2</sup> có chức năng chính là các khu nhà ở đáp ứng cho số lượng dân khoảng 9.000 người, được nghiên cứu quy hoạch bao gồm: Biệt thự, nhà vườn; Nhà ở cao tầng; Công trình hỗn hợp; Công trình công cộng, Công trình công cộng đơn vị ở; thương mại dịch vụ, cầu lạc bộ, đoàn thể, trụ sở hành chính; Trường học; Đường giao thông; Bãi đỗ xe; Cây xanh.

Dự án được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội ra quyết định cấp phép đầu tư xây dựng vào ngày 17/09/2007 cho Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng sau đó được chuyển giao lần lượt cho Tổng Công ty LicoGi - CTPC và Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LicoGi.

Trong quá trình thi công, dự án được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt chủ trương công tác đầu tư và phê duyệt tiến độ thực hiện dự án làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 từ quý 2/2017 đến quý 4/2019: Giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và một số cụm công trình nhà ở xã hội.
- Giai đoạn 2 từ quý 1/2020 đến quý 4/2021: Đầu tư xây dựng và kinh doanh các hạng mục còn lại.

Hiện nay, dự án đang trong quá trình triển khai giai đoạn 1- thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CẢN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****15. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN (TIẾP THEO)****b. Xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí đền bù, hỗ trợ, tư vấn đất nông nghiệp - Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Đồng Anh (i)	7.084.709.941	7.570.359.144
Trụ sở làm việc và Văn phòng cho thuê tại Lô E7, đường Phạm Hùng (ii)	9.671.801.536	9.671.801.536
Khác	6.301.935.455	11.407.173.392
<b>Cộng</b>	<b>23.058.446.932</b>	<b>28.649.334.072</b>

- (i) Bao gồm các khoản chi phí liên quan đến quá trình đền bù, giải phóng mặt bằng của lô đất khu 2 có diện tích 14.333 m<sup>2</sup> tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh. (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 916065 do UBND Thành phố Hà Nội cấp. Trong đó: Chi phí đền bù, hỗ trợ tư vấn đất nông nghiệp 5.029.072.745 đồng, chi phí xây dựng san lấp mặt bằng 1.810.364.739 đồng và các chi phí khác 245.272.727 đồng).

- (ii) Dự án đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội thông qua thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, phương án thiết kế công trình và có công văn giới thiệu địa điểm lô E6 - Phạm Hùng (8.450 m<sup>2</sup>) để Tổng Công ty thực hiện dự án vào ngày 03 tháng 01 năm 2007.

Tổng Công ty đã đặt cọc tiền đất cho Sở tài chính Hà Nội số tiền 8.450.000.000 đồng với giá 1.000.000 đồng/m<sup>2</sup> cho lô E6 - Phạm Hùng theo công văn số 2618/KH&ĐT ngày 13 tháng 12 năm 2006.

Ngày 10 tháng 08 năm 2007, Sở Quy Hoạch - Kiến trúc Hà Nội đã điều chỉnh, bố trí lại vị trí xây dựng dự án từ lô E6 sang lô E7 (diện tích khoảng 6.500 m<sup>2</sup>) và được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã chấp thuận về việc nghiên cứu lập dự án xây dựng trụ sở văn phòng tại khu đô thị mới Cầu Giấy theo công văn số 1987/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2008.

Ngày 10 tháng 07 năm 2023, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã thông báo số 320/TB-VP về việc kết quả kiểm tra, rà soát thực hiện các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai trên địa bàn quận Cầu Giấy. Theo đó, UBND Thành phố chủ trương dừng thực hiện các nội dung đã chấp thuận trước đây về đầu tư dự án tại các ô đất nêu trên để thực hiện việc quyết định chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật đầu thầu, đầu tư, đất đai theo quy định pháp luật hiện hành.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thông báo số 78/TB-VP về báo cáo, đề xuất phương án giải quyết tồn tại với 20 dự án đầu tư chưa được Nhà nước giao/cho thuê tại Khu trụ sở các Tổng Công ty thuộc Khu đô thị mới Cầu Giấy, thành Phố Hà Nội. Theo đó, UBND Thành Phố thống nhất phương án đề xuất làm thủ tục chấm dứt thực hiện Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2008 để thực hiện quy trình thu hồi, làm cơ sở tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai và giao Sở tài chính chủ trì, tham mưu cho UBND Thành phố xem xét giải quyết quyền lợi của các chủ thể có liên quan.

Đến thời điểm hiện tại, Tổng Công ty vẫn đang làm việc với các cơ quan ban ngành để thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan và thu hồi các khoản chi phí mà Tổng Công ty đã bỏ ra.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**16. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT**

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Tỷ lệ số hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp VCSH	Tỷ lệ số hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Giá gốc	Giá trị theo phương pháp VCSH
			VND	VND			VND	VND
<b>Đầu tư vào công ty liên kết</b>			<b>347.833.631.646</b>	<b>523.566.757.964</b>			<b>348.874.977.645</b>	<b>485.913.601.869</b>
Công ty CP Licoi 14	18,49%	18,49%	38.822.653.946	60.884.973.567	18,98%	18,98%	39.843.253.946	63.502.060.352
Công ty CP Licoi 19	22,62%	22,62%	1.999.068.969	2.035.503.987	22,62%	22,62%	1.999.068.969	2.034.308.990
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Long	20,40%	40,00%	16.540.000.000	18.244.569.801	20,40%	40,00%	16.540.000.000	18.244.569.801
Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	44,01%	44,01%	280.725.828.730	416.752.385.728	44,01%	44,01%	280.746.574.730	374.940.671.661
Công ty CP Đầu tư và Vật liệu xây dựng Đồng Anh 8	25,27%	48,73%	9.745.080.000	5.649.324.881	25,27%	48,73%	9.745.080.000	7.191.991.065
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh</b>			<b>159.842.351.743</b>	<b>240.133.875.904</b>			<b>159.842.351.743</b>	<b>219.304.896.359</b>
Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long	37,41%	42,00%	159.253.337.143	240.133.875.904	37,41%	42,00%	159.253.337.143	219.304.896.359
Công ty Liên doanh sản xuất vật liệu xây dựng Hà Nam (i)	48,48%	48,48%	589.014.600	-	48,48%	48,48%	589.014.600	-
<b>Cộng</b>			<b>507.675.983.388</b>	<b>763.700.633.868</b>			<b>508.717.329.388</b>	<b>705.218.498.228</b>

(i) Công ty liên doanh sản xuất vật liệu xây dựng Hà Nam đã ngừng hoạt động nên giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu đối với khoản đầu tư vào Công ty này được Tổng Công ty xác định là 0 đồng.

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491, đường Nguyễn Trãi, phường  
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**MẪU SỐ B 09 - DNHN**  
Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**17. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty CP Licogi 12	596.700	7.895.068.192	(5.221.852.192)	596.700	7.895.068.192	(5.132.347.192)
Công ty CP Licogi 13	1.853.452	16.239.671.600	(10.679.315.600)	2.853.452	25.001.671.600	(13.098.701.860)
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18	1.429.050	9.908.080.000	-	1.518.750	10.530.000.000	-
Công ty CP Thủy điện Đắkđinh	1.375.381	13.753.805.608	-	1.375.381	13.753.805.608	-
Công ty CP Đầu tư khu Công nghiệp Dầu khí Idico Long Sơn	300.000	780.000.000	-	300.000	780.000.000	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vinashin - Licogi	100.000	1.000.000.000	(1.000.000.000)	100.000	1.000.000.000	(1.000.000.000)
Công ty CP Quản lý Dự án và Xây dựng Licogi	30.000	300.000.000	(300.000.000)	30.000	300.000.000	(300.000.000)
<b>Cộng</b>		<b>49.876.625.400</b>	<b>(17.201.167.792)</b>		<b>59.260.545.400</b>	<b>(19.531.049.052)</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÂN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Phải trả người bán ngắn hạn</b>				
Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 18	24.784.410.896	24.784.410.896	29.885.086.701	29.885.086.701
Công ty CP Đầu tư Xây dựng số 18.1	16.430.964.213	16.430.964.213	16.430.964.213	16.430.964.213
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Hạ tầng và khai thác mỏ Tân Việt Bắc	15.928.014.655	15.928.014.655	15.928.014.655	15.928.014.655
Công ty TNHH xây dựng Tự Lập	12.199.881.282	12.199.881.282	-	-
Công ty CP vận tải và vật tư công nghiệp Việt - Hàn	11.726.816.857	11.726.816.857	5.068.162.068	5.068.162.068
Công ty CP Licoogi 16	11.424.415.535	11.424.415.535	11.424.415.535	11.424.415.535
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Tuấn Minh	10.823.683.429	10.823.683.429	11.747.838.958	11.747.838.958
Công ty CP Cơ khí xây lắp TM Minh Cường	10.818.197.534	10.818.197.534	57.227.500	57.227.500
Công ty CP Licoogi 13	9.208.541.819	9.208.541.819	29.508.541.819	29.508.541.819
Phải trả các đối tượng khác	606.527.644.324	606.527.644.324	570.263.291.493	570.263.291.493
<b>Cộng</b>	<b>729.872.570.544</b>	<b>729.872.570.544</b>	<b>690.313.542.942</b>	<b>690.313.542.942</b>
<b>b) Phải trả người bán là bên liên quan</b> (Chỉ tiết xem tại Thuyết minh VII.1)	-	-	1.022.280.000	1.022.280.000

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGÂN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>				
Công ty TNHH DV và PT bất động sản Bai hai yêu thích	32.295.760.000	32.295.760.000	32.295.760.000	32.295.760.000
Công ty CP Xây dựng Đầu tư và PT Lĩnh Phong - C.O.N.I.C	31.306.444.867	31.306.444.867	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Green i-Park	17.789.739.995	17.789.739.995	21.221.433.428	21.221.433.428
Công ty CP Đầu tư địa ốc Đại Quang Minh	9.431.631.744	9.431.631.744	9.431.631.744	9.431.631.744
Công ty Cổ phần Beru Group	7.473.037.601	7.473.037.601	7.473.037.601	7.473.037.601
Các đối tượng khác	73.254.410.330	73.254.410.330	74.267.133.375	74.267.133.375
<b>Cộng</b>	<b>171.551.024.537</b>	<b>171.551.024.537</b>	<b>154.688.996.148</b>	<b>154.688.996.148</b>
<b>b) Người mua trả tiền trước dài hạn</b>				
Khách hàng trả tiền trước dự án khu đô thị Nam Ga Hạ Long (phía Nam)	73.195.124.455	73.195.124.455	73.195.124.455	73.195.124.455
Khách hàng trả tiền trước dự án khu đô thị Nam Ga Hạ Long (phía Bắc)	32.089.293.126	32.089.293.126	32.089.293.126	32.089.293.126
Khách hàng trả tiền trước dự án Xây thô căn hộ bầm đường 18A DA Nam Ga Hạ Long	2.774.836.363	2.774.836.363	1.865.745.454	1.865.745.454
Khách hàng trả tiền trước dự án khu đô thị Đồng Hưng, Thái Bình	25.628.123.700	25.628.123.700	25.628.123.700	25.628.123.700
<b>Cộng</b>	<b>133.687.377.644</b>	<b>133.687.377.644</b>	<b>132.778.286.735</b>	<b>132.778.286.735</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
Chi phí lãi vay	169.662.042.078	242.489.974.561
Chi phí phải trả các công trình xây dựng và các khoản khác	104.282.194.702	81.690.053.799
- Công trình Thủy điện Suối Chăn 2	26.794.598.660	26.794.598.660
- Công trình đại học quốc gia	4.704.207.944	4.704.207.944
- Công trình thủy điện Bản Chát	7.343.716.979	7.343.716.979
- Dự án 20 Cộng Hòa	6.823.705.099	6.823.705.099
- Chi phí phải trả các công trình khác và các khoản khác	58.615.966.020	36.023.825.117
<b>Cộng</b>	<b>273.944.236.780</b>	<b>324.180.028.360</b>

**21. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN/ DÀI HẠN KHÁC**

	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
<b>a) Phải trả ngắn hạn khác</b>		
Tài sản thừa chờ giải quyết	68.714.425	68.714.425
Kinh phí công đoàn	6.407.570.336	5.272.553.807
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	38.555.778.987	37.774.909.830
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.413.655.519	5.591.134.240
Lãi vay phải trả Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	7.213.386.075	7.213.386.075
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Long	6.470.625.000	8.627.500.000
Công ty CP đầu tư Xuân Cầu (chi phí lãi vay)	2.356.712.329	794.109.590
Công ty TNHH Thanh Bình	2.500.000.000	2.500.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	144.672.357.445	154.850.983.538
<b>Cộng</b>	<b>212.658.800.216</b>	<b>222.693.291.505</b>
<b>b) Phải trả dài hạn khác</b>		
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông (i)	60.000.000.000	60.000.000.000
Nhận kỳ quỹ, kỳ cược dài hạn	1.080.000.000	1.185.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.559.046.075	7.559.046.075
<b>Cộng</b>	<b>68.639.046.075</b>	<b>68.744.046.075</b>
<b>c) Phải trả khác là các bên liên quan</b> (Chi tiết xem tại Thuyết minh VII.1)	<b>66.470.625.000</b>	<b>68.627.500.000</b>

- (i) Ngày 25 tháng 09 năm 2014, Tổng Công ty - Công ty mẹ đã ký hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt với Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông, hiện là cổ đông lớn của Tổng Công ty - Công ty mẹ. Đây là khoản đặt cọc của Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông cho Tổng Công ty - Công ty mẹ để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt.

**TỔNG CÔNG TY LICOIGI - CTCP**

Nhà G1, số 491, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội

**MẪU SỐ B 09 - DN/HN**

Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a) Vay ngắn hạn</b>	<b>1.555.481.015.435</b>	<b>1.555.481.015.435</b>	<b>2.113.634.871.460</b>	<b>1.986.774.934.567</b>	<b>1.528.621.078.542</b>	<b>1.528.621.078.542</b>
(i) Tổng Công ty Licoigi - CTCP (Công ty mẹ)	785.591.545.963	785.591.545.963	684.860.437.983	638.620.064.946	739.351.172.926	739.351.172.926
(ii) Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh	55.500.085.198	55.500.085.198	183.164.658.778	181.340.049.521	53.675.474.941	53.675.474.941
(iii) Công ty CP Cơ khí Đồng Anh Licoigi	401.716.016.112	401.716.016.112	789.291.472.116	715.072.582.665	327.497.126.661	327.497.126.661
(iv) Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	182.043.773.682	182.043.773.682	243.431.164.869	232.034.380.506	170.646.989.319	170.646.989.319
(v) Công ty CP Licoigi Quảng Ngãi	22.076.054.333	22.076.054.333	3.005.567.182	8.934.772.757	28.005.259.908	28.005.259.908
(vi) Công ty Cổ phần Licoigi 10	44.593.411.024	44.593.411.024	-	20.000.000	44.613.411.024	44.613.411.024
(vii) Công ty Cổ phần Licoigi 17	48.271.301.548	48.271.301.548	125.354.550.518	117.354.565.347	40.271.316.377	40.271.316.377
(viii) Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licoigi	2.014.147.000	2.014.147.000	-	-	2.014.147.000	2.014.147.000
(ix) Công ty Cổ phần Licoigi 15	20.606.916.768	20.606.916.768	-	10.825.965.121	31.432.881.889	31.432.881.889
(x) Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và XD 20	39.327.309.923	39.327.309.923	-	-	39.327.309.923	39.327.309.923
(xi) Công ty CP Lắp máy Điện nước	9.951.874.884	9.951.874.884	107.897.214	5.000.000	9.848.977.670	9.848.977.670
(xii) Công ty TNHH MTV ĐT và XD Licoigi số 2	43.788.579.000	43.788.579.000	84.419.121.800	82.567.553.704	41.937.010.904	41.937.010.904
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>4.012.528.200</b>	<b>4.012.528.200</b>			<b>3.907.378.200</b>	<b>3.907.378.200</b>
Công ty CP Licoigi Quảng Ngãi	986.000.000	986.000.000			986.000.000	986.000.000
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	1.453.528.200	1.453.528.200			1.348.378.200	1.348.378.200
Công ty Cổ phần Licoigi 10	1.573.000.000	1.573.000.000			1.573.000.000	1.573.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.559.493.543.635</b>	<b>1.559.493.543.635</b>			<b>1.532.528.456.742</b>	<b>1.532.528.456.742</b>
<b>Vay và nợ ngắn hạn là bên liên quan</b> (Chi tiết tại thuyết minh VII.1)	<b>109.322.197.156</b>	<b>109.322.197.156</b>			<b>64.137.197.156</b>	<b>64.137.197.156</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(i) Tổng Công ty Licogi - CTCP (Công ty mẹ)

- Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-201700283 ngày 31 tháng 10 năm 2017. Hạn mức tín dụng là 13.500.000.000 đồng. Lãi suất vay 8,5%/năm. Mục đích sử dụng vốn vay là thanh toán tiền thi công. Tài sản bảo đảm bao gồm: Quyền đòi nợ đối với Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà theo HĐ thế chấp số 02/THN-L11 ngày 25 tháng 12 năm 2015, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 28 tháng 12 năm 2015 (Phạm vi bảo đảm cho dư nợ tối đa là 9.800.000.000 đồng); và 3 xe ô tô tự do, 2 máy xúc thủy lực bánh xích gầu nghịch, 3 xe ô tô Mix vận chuyển bê tông theo hợp đồng thế chấp số 02/THN-L11 ngày 25 tháng 12 năm 2015, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 28 tháng 12 năm 2015 (Phạm vi bảo đảm là 3.750.000.000 đồng). Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 7.444.167.615 đồng.

Theo biên bản làm việc ngày 18 tháng 09 năm 2020, khoản vay sẽ được trả dần đến tháng 10 năm 2022. Trường hợp thực hiện xong việc thoái vốn trước tháng 10 năm 2022, Tổng Công ty cam kết trả toàn bộ khoản vay ngay sau khi thoái vốn. Đến nay, Tổng Công ty vẫn chưa thực hiện xong việc thoái vốn.

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/134627/HĐTD ngày 25 tháng 11 năm 2024. Hạn mức cấp tín dụng là 276 tỷ đồng (gồm cả Việt Nam đồng và ngoại tệ đã quy đổi), trong đó hạn mức cho vay là 226 tỷ đồng và hạn mức cấp bảo lãnh là 50 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức là kể từ ngày ký Hợp đồng này đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2025. Thời hạn của khoản vay được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Lãi suất vay được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể. Tổng Công ty sử dụng một số máy móc thiết bị và tài sản có phiếu (1.050.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần LicoGi 14 và 100.000 cổ phiếu của công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà) thuộc sở hữu của Tổng Công ty để đảm bảo cho khoản vay. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 220.507.431.987 đồng.

- Khoản vay theo Hợp đồng mua bán nợ số 10/HĐMBN/CLUB M-JUPITER ngày 19 tháng 08 năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Club M và Công ty Cổ phần MBN Jupiter. Theo đó, Công ty Cổ phần Club M đã chuyển giao toàn bộ khoản nợ của Tổng Công ty cho Công ty cổ phần MBN Jupiter, lãi suất vay là 14%/ năm. Tài sản đảm bảo là 26.600.627 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà, 4.137.112 cổ phiếu của Công ty Cổ phần LicoGi 14 và 1.853.451 cổ phiếu của Công ty Cổ phần LicoGi 13. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 311.673.802.687 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 18/2011/HĐTD/TSCĐ-LICOGI ký ngày 30 tháng 12 năm 2011 giữa Tổng Công ty LicoGi - CTCP và Tổng Công ty Sông Đà với số tiền 20.000.000.000 đồng nhằm mục đích đầu tư thực hiện Dự án Thủy điện Bắc Hà. Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay 20%/năm. Tài sản đảm bảo là 1.226.400 cổ phiếu của Công ty Cổ phần LicoGi Quảng Ngãi, 596.700 cổ phiếu của Công ty Cổ phần LicoGi 12 và 300.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư khu Công nghiệp Dầu khí Idico Long Sơn. Khoản vay hiện tại đã quá hạn thanh toán. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 8.400.000.000 đồng.

- Hợp đồng vay số 02/2017/HĐV/LICOGI-XUAN CAU kỳ ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuân Cầu nhằm phục vụ thanh toán nợ đến hạn Ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Tổng Công ty. Thời hạn vay là 09 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay tại thời điểm hiện tại là 11%/năm. Tài sản đảm bảo là 12.000.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh LicoGi. Phụ lục gia hạn Hợp đồng vay vốn số 09/2023/PLHĐV/LICOGI-XUANCAU ngày 30 tháng 12 năm 2023 gia hạn thời hạn vay từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 85.000.000.000 đồng.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**(i) Tổng Công ty Licogi - CTCP (Công ty mẹ) (Tiếp theo)**

- Bao gồm một số hợp đồng vay với cá nhân và các đơn vị khác. Cụ thể:

- Hợp đồng vay số 01/HĐCV/TG-LICOGI ngày 12 tháng 05 năm 2021 kèm phụ lục hợp đồng vay vốn số 01/PLHĐCV/TG-LICOGI ngày 10 tháng 05 năm 2022 giữa Tổng Công ty Licogi - CTCP và Công ty Cổ phần TERRA GOLD với số tiền là 4.100.000.000 đồng nhằm mục đích thực hiện các hoạt động của bên vay phù hợp với pháp luật và không gây ảnh hưởng đến các lợi ích của bên cho vay. Lãi suất vay là 5%/năm. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày bên cho vay chuyển tiền cho bên vay. Tổng Công ty sử dụng các khoản phải thu Tổng Công ty phát sinh theo Hợp đồng thi công thầu phụ số 05/LICOGI/ISG/2016 ngày 10 tháng 08 năm 2016 giữa Công ty CP Xây dựng và kinh doanh Địa ốc Hòa Bình và Tổng Công ty Licogi - CTCP và các phụ lục đính kèm để đảm bảo cho khoản vay này. Giá trị của tài sản thế chấp tại thời điểm ký kết Hợp đồng là 8.334.349.353 đồng. Số dư vay tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 4.100.000.000 đồng.
- Các khoản vay cá nhân chủ yếu là các khoản vay từ cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Lãi suất cho vay được áp dụng theo mức lãi suất Ngân hàng cho Tổng Công ty vay tại thời điểm vay vốn và được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng. Trong năm, mức lãi suất chủ yếu được áp dụng là 7,5-10%/năm. Các khoản vay có thời hạn dưới 12 tháng. Các khoản vay có thời hạn dưới 12 tháng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 39.122.211.113 đồng.

- Các hợp đồng vay kỳ kết giữa Tổng Công ty Licogi - CTCP và Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đồng với mục đích phục vụ dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt. Lãi suất vay 8%/năm. Thời hạn vay của các hợp đồng tối đa là 12 tháng. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 109.322.197.156 đồng.

**(ii) Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh**

- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Hà Nội theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/153707/HĐTD ngày 24 tháng 09 năm 2024. Hạn mức tín dụng tối đa là 145.000.000.000 đồng trong đó, hạn mức vay vốn lưu động là 85.000.000.000 đồng, hạn mức thấu chi là 5.000.000.000 đồng. Hạn mức bảo lãnh không bao gồm bảo lãnh thanh toán tối đa là 60.000.000.000 đồng. Công ty vay để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 31 tháng 08 năm 2025. Thời hạn cho vay, lãi suất, phí được xác định theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Biện pháp bảo đảm là tài sản của Công ty bao gồm Hợp đồng tiền gửi, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải của Công ty. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 21.793.990.516 đồng.
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Anh theo hợp đồng tín dụng hạn mức 25/2024-HĐCĐHMNHCT144-DOMATCO ngày 02 tháng 05 năm 2024. Hạn mức vay không quá là 30.000.000.000 đồng. Công ty vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 02 tháng 05 năm 2025. Lãi suất cho vay được ghi trên từng giấy nhận nợ và được điều chỉnh 1 tháng 1 lần. Biện pháp đảm bảo là phương tiện vận tải, tiền gửi có kỳ hạn của Công ty theo các hợp đồng thế chấp. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 29.851.080.482 đồng.





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(ii) Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đông Anh (Tiếp theo)

- Các khoản vay cả nhân với lãi suất quy định theo từng khế ước nhận nợ, mục đích bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Các khoản vay không có tài sản đảm bảo. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 3.855.014.200 đồng.

(iii) Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi

- Hợp đồng cho vay hạn mức số 16/2022-HĐCVHM/NHCT144-CKĐA với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Anh tháng 10 năm 2022 và hợp đồng tín dụng, sửa đổi bổ sung số 20/2024-HĐCVHM/NHCT144-CKĐA ngày 18 tháng 07 năm 2024. Hạn mức cấp tín dụng: 415.000.000.000 đồng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời gian duy trì hạn mức từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 18 tháng 07 năm 2025. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ. Lãi suất cho vay là lãi suất điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ, được xác định trên từng giấy nhận nợ và có giá trị kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Các hình thức bảo đảm tiền vay là thế chấp quyền phải thu theo Hợp đồng thế chấp quyền phải thu số 31/2016/HĐTCOPT/NHCT144-CKĐA ký ngày 20 tháng 06 năm 2016 và thế chấp hàng tồn kho theo Hợp đồng thế chấp hàng tồn kho số 11/2-2-HĐTCHTK/NHCT144-CKĐA ký ngày 30 tháng 06 năm 2020 và các văn bản sửa đổi bổ sung ký ngày 18 tháng 07 năm 2024. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 170.524.402.075 đồng.
- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/153720/HĐTD với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội ngày 20 tháng 09 năm 2022, hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung số 02/2022/153720/HĐTD ngày 19 tháng 09 năm 2023 và hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung số 01/2024/153720/HĐTD ngày 15 tháng 10 năm 2024. Hạn mức cấp tín dụng 200.000.000.000 đồng (Trong đó, vay ngắn hạn: 120.000.000.000 đồng). Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, mở L/C, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thời hạn của hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 08 năm 2025. Lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Các hình thức đảm bảo tiền vay là thế chấp bằng hàng tồn kho 81 tỷ theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/15720/HĐBĐ ngày 09/10/2018. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 25.963.499.572 đồng.
- Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 34/23/CTD/VCBDCD-CKĐA với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương ngày 19 tháng 04 năm 2023; hợp đồng cho vay hạn mức sửa đổi, bổ sung số 91/24/CTD/VCBDCD-CKĐA ngày 23 tháng 06 năm 2024. Hạn mức cấp tín dụng là 200.000.000.000 đồng (Trong đó, vay ngắn hạn: 120.000.000.000 đồng). Mục đích vay là tài trợ các nhu cầu tín dụng hợp pháp phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bao gồm phục vụ đầu tư các tài sản cố định. Thời hạn của hợp đồng từ ngày hợp đồng này có hiệu lực đến hết ngày 22 tháng 08 năm 2025. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm giải ngân vốn và được ghi trên từng giấy nhận nợ. Các hình thức đảm bảo tiền vay là các tài sản có định theo các biện pháp bảo đảm và hợp đồng bảo đảm quy định tại hợp đồng cấp tín dụng. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 101.815.222.895 đồng.
- Bán sửa đổi thỏa thuận chung về tiền ịch số 05 ngày 20 tháng 05 năm 2021 với Ngân Hàng TNHH MTV HSBC - Chi nhánh Hà Nội căn cứ vào thỏa thuận chung về tiền ịch số VHN 162141, Tổng hạn mức tiền ịch là 164.000.000.000 VNĐ hoặc USD tương đương. Mục đích vay là bổ sung vốn phục vụ cho nhu cầu dịch vụ thường mai. Thời hạn của tiền ịch là 12 tháng kể từ ngày của Thỏa thuận và sẽ được tự động gia hạn nhiều lần và mỗi lần gia hạn 12 tháng trừ khi có thông báo khác đi từ Ngân hàng. Lãi suất tiền ịch là lãi suất được điều chỉnh cụ thể theo thông báo của Ngân hàng. Các hình thức bảo đảm tiền vay là Hợp đồng thế chấp các khoản phải thu số VHN100481/MR bán sửa đổi lần thứ 5; Hợp đồng thế chấp hàng hóa trong kho số VHN100481/MS bán sửa đổi lần thứ 6; Hợp đồng cầm cố tiền gửi số VHN100481/DUL bán sửa đổi lần thứ 6 ngày 20 tháng 05 năm 2021. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 103.412.891.570 đồng.

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491, đường Nguyễn Trãi, phường  
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**MẪU SỐ B 09 - DN/HN**  
Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**(iv) Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9**

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 61/2024/378369/HĐTD ngày 03 tháng 10 năm 2024, hạn mức tín dụng thường xuyên với số tiền tối đa là 34 tỷ đồng, trong đó hạn mức vay là 27,9 tỷ đồng, hạn mức bảo lãnh là 6 tỷ đồng. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động, thời hạn cấp hạn mức đến hết ngày 30 tháng 08 năm 2025. Lãi suất vay và thời hạn trả nợ được quy định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Khoản vay được đảm bảo bằng thế chấp một số máy móc thiết bị và phương tiện vận tải của Công ty. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 32.046.733.814 đồng.
- Khoản vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số BCLC-1439-01 ngày 17 tháng 11 năm 2023. Hạn mức tín dụng là 80 tỷ đồng bao gồm hạn mức vay và hạn mức cấp bảo lãnh. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động và bảo lãnh để phục vụ hoạt động thi công xây lắp. Thời hạn vay của từng khoản nợ được quy định trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 11 tháng. Biện pháp bảo đảm khoản vay là kỳ quỹ, cầm có 8.009.700 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh LicoGi thuộc sở hữu của Tổng Công ty LicoGi - CTCP và thế chấp phần vốn góp của Tổng Công ty LicoGi - CTCP tại Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LicoGi, và các biện pháp, tài sản bảo đảm khác theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và Công ty. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 54.000.000.000 đồng.
- Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt A theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 200-02024/VAB/HĐTD ngày 11 tháng 07 năm 2024. Hạn mức được cấp với giá trị tối đa là 120 tỷ đồng, thời hạn hiệu lực của hạn mức là 12 tháng. Mục đích, thời hạn, lãi suất từng khoản vay được quy định cụ thể trong các Văn bản cấp tín dụng khi giải ngân. Khoản vay được đảm bảo bằng thế chấp các quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của Công ty địa chỉ tại phường An Phú, Quận 2, TP HCM với giá trị 87.464 tỷ đồng. Quyền tài sản phát sinh từ toàn bộ Công trình xây dựng trên đất tại các thửa đất nêu trên với giá trị 30,182 tỷ đồng. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 94.094.921.868 đồng.
- Khoản vay bà Nguyễn Huỳnh Ngọc Hương tại Công ty Cổ phần LICOGI 9.2 (Công ty con) theo các hợp đồng vay thời hạn 12 tháng. Tiền vay để bổ sung vốn lưu động. Lãi suất áp dụng lãi suất ngân hàng BIDV - CN Nam Đồng Nai tại từng thời điểm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 802.118.000 đồng.
- Khoản vay tiền với bà Hán Thị Phương Hà theo 02 hợp đồng. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.100.000.000 đồng, cụ thể:
  - Hợp đồng vay tiền ngày 15 tháng 05 năm 2024. Số tiền vay là 600.000.000 đồng. Thời hạn cho vay là 06 tháng, từ ngày 15 tháng 05 năm 2024 đến ngày 15 tháng 11 năm 2024. Lãi suất của khoản vay là 12%/năm. Khoản vay không có tài sản bảo đảm.
  - Hợp đồng vay tiền ngày 31 tháng 07 năm 2024. Số tiền vay là 500.000.000 đồng. Thời hạn cho vay là 06 tháng, từ ngày 31 tháng 07 năm 2024 đến ngày 31 tháng 03 năm 2025. Lãi suất của khoản vay là 12%/năm. Khoản vay không có tài sản bảo đảm.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(v) Công ty Cổ phần LicoGi Quảng Ngãi

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Quảng Ngãi theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/711559/HĐTD ngày 06 tháng 12 năm 2022. Hạn mức tín dụng là 38.036.000.000 đồng, trong đó hạn mức vay ngân hạn, bảo lãnh thanh toán tối đa là 22.036.000.000 đồng với hạn mức xây lắp là 18.982.000.000 đồng, hạn mức thương mại (gạch, đá) là 3.054.000.000 đồng; hạn mức bảo lãnh tối đa là 16.000.000.000 đồng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức kể từ ngày 6 tháng 12 năm 2022 đến ngày 30 tháng 11 năm 2023, thời hạn vay/thời hạn bảo lãnh/thời hạn L/C, lãi suất, phí được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng/ Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể/ L/C được phát hành. Trong năm 2024, theo thông báo số 1257/CG-BIDV/QN ngày 05 tháng 07 năm 2024, Ngân hàng tiến hành cho vay bắt buộc số tiền 3.005.567.182 đồng, lãi suất 10,65%/năm. Tài sản đảm bảo là thế chấp, cầm cố bất động sản, tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai theo các hợp đồng thế chấp kể cả giữa Công ty và Ngân hàng. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 15.843.723.008 đồng

- Bao gồm các hợp đồng vay cán bộ công nhân viên, thời hạn dưới 12 tháng, lãi suất từ 5%/năm, Mục đích vay bổ sung vốn lưu động. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 6.232.331.325 đồng.

(vi) Công ty Cổ phần LicoGi 10

- Khoản vay ngân hạn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/256773/HĐTD ngày 04 tháng 12 năm 2020 ký với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng. Công ty được vay với hạn mức tín dụng thường xuyên tối đa là 77 tỷ đồng, trong đó: vay vốn ngân hạn, bảo lãnh thanh toán tối đa là 27 tỷ đồng. Khoản vay để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Thời hạn duy trì hạn mức là 08 tháng. Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Tài sản đảm bảo bao gồm: thế chấp máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thế chấp quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 06-07, khu dân cư Tây Cầu Dừa, xã Vĩnh Hiệp, TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 36.925.017.536 đồng.

- Các khoản vay cá nhân ngân hạn có thời hạn từ 03 - 12 tháng và tái tục khi hết hạn hợp đồng, lãi suất 8,5%/năm, mục đích là bổ sung vốn lưu động, khoản vay không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 7.668.393.488 đồng.

(vii) Công ty Cổ phần LicoGi 17

- Vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bắc Hải Dương theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2024/219065/HĐTD ngày 14 tháng 6 năm 2024. Hạn mức cấp tín dụng tối đa là 70.000.000.000 đồng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất được quy định trên từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, tài sản đảm bảo được quy định tại các hợp đồng thế chấp tài sản. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 47.241.301.548 đồng.
- Vay cá nhân phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất được điều chỉnh tăng/giảm theo từng thời điểm so với lãi suất cho vay thực tế của ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Bắc Hải Dương. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.030.000.000 đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(viii) Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LicoGi

- Vay ông Nguyễn Thành Nhơn theo hợp đồng số 55A/2017/HĐVV ngày 08 tháng 11 năm 2017 và phụ lục hợp đồng gia hạn khoản vay số 05 ngày 09 tháng 05 năm 2024, mục đích vay để thực hiện các hoạt động giải phòng mật bắng, lãi suất 10%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.014.147.000 đồng.

(ix) Công ty Cổ phần LicoGi 15

- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bìn Sơn, Lãi suất áp dụng cho từng lần nhận nợ. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động. Tài sản đảm bảo là hợp đồng thế chấp tài sản, Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 6.319.623.592 đồng.
- Vay huy động vốn cá nhân. Lãi suất áp dụng cho từng lần nhận nợ. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 14.287.293.176 đồng.

(x) Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20

- Vay ngắn hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Tây Hà Nội theo hợp đồng vay số 1480LAV201800186 với hạn mức tối đa 36.500.000.000 đồng, hạn mức vay vốn 19.500.000.000 đồng, hạn mức bảo lãnh 17.000.000.000 đồng, lãi suất cho vay 8,5%/năm (lãi suất cố định), Mục đích vay vốn là để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh thi công công trình, xử lý nền móng. Thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 09 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân. Tài sản đảm bảo là các tài sản thuộc quyền sở hữu của công ty theo từng hợp đồng thế chấp cụ thể với ngân hàng. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 18.829.494.431 đồng.
- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ theo Hợp đồng vay số 01/2018/134624/HĐTD với hạn mức tín dụng thường xuyên tối đa 78.000.000.000 đồng, hạn mức cho vay ngắn hạn, bảo lãnh thanh toán và mở LC (trừ phần kỳ quỹ) tối đa 38.000.000.000 đồng, lãi suất cho vay được quy định tại từng văn bản nhận nợ. Mục đích vay vốn là bổ sung lưu động, bảo lãnh, mở LC phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cấp tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Tài sản đảm bảo là các tài sản thuộc quyền sở hữu của công ty theo từng hợp đồng thế chấp cụ thể với ngân hàng. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 20.497.815.482 đồng.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(xi) Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước

- Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Tây Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-201200231/HĐTD ngày 15/06/2012 với hạn mức tối đa là 12 tỷ đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ thi công công trình. Lãi suất này được điều chỉnh theo Quyết định số 12333/NĐ-NO-TĐ ngày 29/12/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và theo Bản án phúc thẩm số 01/2025/KDTM-PT ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo bản án phúc thẩm nêu trên. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 4.900.956.630 đồng.
- Vay Công ty Cổ phần Năng lượng Bắc Hà với mục đích bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất vay 16%/năm. Quá thời hạn vay nếu không thanh toán hết khoản vay thì lãi suất là 24%/năm. Khoản vay được bảo đảm bằng các giá trị đã thi công tại công trình Dự án thủy điện Năm Phàng B chưa được nghiệm thu thanh toán tương ứng với giá trị vay cùng tiền lãi khi đến hạn thanh toán. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.850.000.000 đồng.
- Các khoản vay cá nhân là các hợp đồng vay thời hạn dưới 12 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh, lãi suất vay 9,5%/năm, lãi nhập gốc. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.200.918.254 đồng.

(xii) Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng vay số BCLC-2342-01 ngày 23 tháng 03 năm 2024, số tiền vay là 38.208.579.000 đồng, thời hạn vay tối đa 11 tháng, mục đích vay vốn là để tạm ứng theo Hợp đồng. Thi công xây dựng công trình số 12/2023/HĐ-XD/Licogi 2 ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc thi công công trình hồ chứa nước sạch và hồ thải quặng đuôi - Dự án Tổ hợp Công nghiệp Bauxit Alumin Dakchung giữa Công ty và Tổng Công ty LICOGI - CTCP. Lãi suất vay trong hạn là 9%/năm tại thời điểm giải ngân và được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/01 lần. Chi phí lãi vay liên quan đến khoản vay này sẽ được Tổng Công ty Licogi - Công ty Cổ phần thanh toán thay cho Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Licogi 2. Các biện pháp bảo đảm cho khoản vay gồm: Thẻ chấp bằng cổ phiếu của Công ty CP Cơ khí Đồng Anh Licogi (mã cổ phiếu CKD) thuộc sở hữu của Tổng Công ty Licogi - Công ty Cổ phần; thẻ chấp bằng vốn góp của Tổng Công ty Licogi - CTCP tại Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 38.208.579.000 đồng.
- Khoản vay cá nhân với mục đích phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, lãi suất từ 8,5-9%/năm, thời hạn vay 12 tháng. Không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 5.580.000.000 đồng.

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**MẪU SỐ B 09 - DN/HN**  
Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Số cuối năm			Trong năm			Số đầu năm		
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	(i)	Tăng VND	Giảm VND	(ii)	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	(iii)
<b>b) Vay dài hạn</b>									
Tổng Công ty Licogi - CTCP (Công ty mẹ)	484.836.111.080	484.836.111.080	(i)	84.935.082.030	1.580.878.200	(ii)	401.481.907.250	401.481.907.250	(iii)
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licoi	368.675.000.000	368.675.000.000	(i)	11.355.000.000	-	(ii)	357.320.000.000	357.320.000.000	(iii)
Công ty CP Cơ khí Đồng Anh Licoi	72.000.000.000	72.000.000.000	(ii)	72.000.000.000	-	(iii)	-	-	(iv)
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	882.582.030	882.582.030	(iii)	882.582.030	-	(iv)	-	-	(v)
Công ty CP Licoi Quảng Ngãi	3.952.803.050	3.952.803.050	(iv)	697.500.000	1.580.878.200	(v)	4.836.181.250	4.836.181.250	(vi)
Công ty Cổ phần Licoi 10	986.000.000	986.000.000	(v)	-	-	(vi)	986.000.000	986.000.000	(vii)
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licoi số 2	1.573.000.000	1.573.000.000	(vi)	-	-	(vii)	1.573.000.000	1.573.000.000	(viii)
Công ty CP Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	25.359.726.000	25.359.726.000	(vii)	-	-	(viii)	25.359.726.000	25.359.726.000	(ix)
Cộng	11.407.000.000	11.407.000.000	(viii)	-	-	(ix)	11.407.000.000	11.407.000.000	(x)
<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>									
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	484.836.111.080	484.836.111.080	(i)			(ii)	401.481.907.250	401.481.907.250	(iii)
Vay và nợ dài hạn là bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh VII.1)	(4.012.528.200)	(4.012.528.200)	(ii)			(iii)	(3.907.378.200)	(3.907.378.200)	(iv)
	480.823.582.880	480.823.582.880	(iii)			(iv)	397.574.529.050	397.574.529.050	(v)
	203.675.000.000	203.675.000.000	(iv)			(v)	192.320.000.000	192.320.000.000	(vi)



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

V. THỐNG TIN BỐ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CẢN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(i) Tổng Công ty Licoại - CTC (Công ty mẹ)

- Các hợp đồng vay giữa Tổng Công ty Licoigi - CTCP và Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông nhằm mục đích phục vụ dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt với số tiền 270.210.000.000 đồng. Lãi suất vay từ 8-10%/năm nhằm mục đích phục vụ dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt. Theo các phụ lục hợp đồng, kỳ hạn trả nợ gốc của các hợp đồng được gia hạn đến năm 2023. Trong trường hợp hết thời hạn vay sẽ được hai bên thống nhất với nhau bằng văn bản. Sau thời hạn nêu trên, nếu hai bên không có sự thỏa thuận bằng văn bản nào khác thì hợp đồng tự động tái tục thêm kỳ hạn với các điều khoản tương đương, với số lần tự động gia hạn không bị hạn chế sau đó. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 203.675.000.000 đồng.
- Khoản vay Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn Hải Dương theo biên bản thỏa thuận chuyển đổi nghĩa vụ hoàn trả tiền thành khoản vay ngày 31 tháng 12 năm 2021, số tiền là 165 tỷ đồng, thời hạn vay 03 năm, lãi suất 0%/năm. Gốc vay được Thanh toán khi kết thúc thời hạn vay. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 165.000.000.000 đồng. Khoản vay sẽ đến hạn trả vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, tuy nhiên Tổng Công ty chưa thực hiện phân loại khoản vay dài hạn đến hạn trả này.

(iii) Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng cho vay số BCLG-3970-01 ngày 29 tháng 11 năm 2024, giá trị khoản vay là 72.000.000.000 đồng, lãi suất 10,8%/năm, thời gian vay là 24 tháng. Khoản vay nhằm mục đích tài trợ tiền tạm ứng theo hợp đồng thi công xây dựng số 06/2024/HĐXD-LICOGI ngày 14/11/2024 giữa Công ty và Tổng Công ty Licoogi-CTCP, gói thầu: Thi công xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật (không bao gồm hạng mục cải tạo hạ ngầm đường dây 35kV và 110kV, phần hiện trạng đi qua khu đô thị mới Thịnh Liệt thuộc dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thịnh Liệt). Tài sản đảm bảo là 300.000 cổ phiếu Công ty CP Đầu tư và Xây dựng số 18, bất động sản tại thửa đất số 130, tờ bản đồ số 38, Phường Hồng Hà, Hà Long, Quảng Ninh; 51% phần vốn góp của Tổng công ty LICOGI tại Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI và toàn bộ quyền tài sản phát sinh từ Dự án KĐT mới Thịnh Liệt. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 72.000.000.000 đồng.

(iii) Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh Licogi

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đồng Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 02/2024/153720/HĐTD ngày 05 tháng 12 năm 2024. Hạn mức cấp tín dụng tối đa là 81.000.000.000 đồng. Mục đích vay là tài trợ các chi phí hợp lý đầu tư thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân xurong Đức. Thời hạn của hợp đồng là tối đa 60 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày cấp tín dụng đầu tiên. Lãi suất cho vay là 6,8%/năm có định trong 02 năm đầu tiên; sau thời gian hưởng ưu đãi này lãi suất áp dụng thả nổi, 06 tháng điều chỉnh một lần cụ thể trên từng giấy nhân nợ Các hình thức bảo đảm tiền vay là thế chấp bằng toàn bộ các tài sản hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp đồng sản và quyền tài sản số 01/2024/153720/HĐTC ký ngày 05 tháng 12 năm 2024. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 882.552.030 đồng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**(iv) Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9**

- Hợp đồng cho thuê tài chính số B230219901 ngày 23 tháng 02 năm 2023 giữa công ty cơ giới và xây lắp số 9 và Công ty TNHH MTV Quốc tế Challease. Giá trị cho thuê là: 5.513.229.750 đồng. Thời hạn cho thuê trong 60 tháng. Lãi suất thuê áp dụng lãi suất thả nổi, và sẽ thông báo cho bên thuê. Tài sản cho thuê là 05 Ô tô tải tự đổ. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 3.467.803.050 đồng.
- Hợp đồng cho thuê tài chính số 21824000202/HDC/TC/ ngày 19 tháng 04 năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9 và Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV – SuMI TRUST. Giá trị cho thuê là 597.500.000 đồng, thời hạn cho thuê trong 24 tháng, lãi suất cho thuê hiện tại 4,7%/năm và được điều chỉnh 3 tháng/lần với biên độ 3,5%/năm. Tài sản cho thuê là Xe lu rung Model JCB116D đã qua sử dụng. Số nợ thuế tài chính của hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 465.000.000 đồng.

**(v) Công ty Cổ phần Licoji Quảng Ngãi**

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi theo hợp đồng tín dụng số 03/2015/711559/HĐTD ngày 07 tháng 10 năm 2015, số tiền vay là 22.900.000.000 đồng. Mục đích vay đầu tư dự án đầu tư khai thác mỏ đá núi Cà Tỳ, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Thời hạn vay 07 năm kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, thời gian ân hạn khoản vay là 5 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất 10%/năm từ ngày 07/10/2015 đến 31/03/2015, sau đó áp dụng lãi suất thả nổi được điều chỉnh 6 tháng/lần theo quy định của ngân hàng. Tài sản đảm bảo gồm Hợp đồng thế chấp quyền khai thác khoáng sản số 01/2015/711559/HĐBĐ ngày 01/10/2015 và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo hợp đồng trên (nếu có). Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 986.000.000 đồng.

**(vi) Công ty Cổ phần Licoji 10**

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh Nam Đà Nẵng theo hợp đồng tín dụng số 16441.17.307.2669135.TD ngày 22 tháng 08 năm 2017, hạn mức cho vay 8.844.500.000 đồng, thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất quy định tại từng thời điểm theo khung ước nhận nợ. Mục đích vay là mua 1 máy đào hầm không nổ mìn hiệu Changlin. Khoản vay được thế chấp bằng động sản là Máy khai thác kiểu rung. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.573.000.000 đồng.

**(vii) Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licoji số 2**

- Khoản vay các cá nhân với mục đích huy động vốn để Công ty triển khai đầu tư dự án xây dựng tòa nhà Văn phòng và căn hộ tại lô CT7 - khu đô thị Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, bên cho vay sẽ được đảm bảo quyền mua căn hộ của dự án. Thời hạn vay đến khi Công ty hoàn tất thủ tục lập hợp đồng mua bán căn hộ cho khách hàng tại dự án, lãi suất vay được tính theo lãi suất tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Hà Long. Toàn bộ Chi phí lãi vay phát sinh trong năm của Các hợp đồng vay cá nhân này, Công ty đang vốn hóa vào Dự án chung cư CT7 - Khu đô thị Thịnh Liệt, Hà Nội. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 25.359.726.000 đồng.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**22. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**(viii) Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20**

- Vay dài hạn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội theo Hợp đồng vay số 1480-LAV-201700292 ngày 15/11/2017, số tiền vay 13.500.000.000 đồng, lãi suất cho vay 9,5%/năm, điều chỉnh lãi suất 6 tháng 1 lần theo thông báo cụ thể của ngân hàng, thời hạn vay 60 tháng. Mục đích vay là để đầu tư 02 dây chuyền máy khoan cọc nhồi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay 60 tháng tính từ ngày giải ngân. Khoản vay được đảm bảo bằng chính 02 dây chuyền máy khoan cọc nhồi này. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 10.800.000.000 đồng.
- Vay các cá nhân trong Công ty, thời hạn vay 13 tháng, lãi suất theo lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, các khoản vay này không có tài sản đảm bảo, bắt đầu từ 2017 là không có lãi suất. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 607.000.000 đồng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**23. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tại ngày đầu năm trước	900.000.000.000	117.558.651	(89.169.818.319)	110.261.401.316	2.083.295.470	(557.710.526.465)	85.555.899.016	451.137.809.689
Lãi/lỗ trong năm	-	-	-	-	-	(1.288.698.762)	8.084.051.243	6.795.352.481
Trích quỹ đầu tư, phát triển	-	-	-	6.445.987.467	-	(6.445.987.467)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	(10.497.399.756)	(1.569.205.879)	(12.066.605.635)
Trả cổ tức	-	-	-	-	-	-	(11.607.793.052)	(11.607.793.052)
Tại ngày đầu năm	900.000.000.000	117.558.651	(89.169.818.319)	116.707.388.783	2.083.295.470	(575.942.612.450)	80.462.951.328	434.258.763.463
Lãi/lỗ trong năm	-	-	-	-	-	59.670.734.031	13.680.954.094	73.351.698.125
Trích quỹ đầu tư, phát triển (i)	-	-	-	27.240.838.983	-	(27.240.838.983)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (i)	-	-	-	-	-	(9.450.884.928)	(1.500.226.774)	(10.951.111.702)
Trả cổ tức (i)	-	-	-	-	-	-	(8.990.600.916)	(8.990.600.916)
Hoàn nhập trích thưởng ban đầu hành Táng(giảm) khác	-	-	-	-	-	1.922.265.539	236.042.291	2.158.307.830
Tại ngày cuối năm	900.000.000.000	117.558.651	(89.169.818.319)	143.948.227.766	2.083.295.470	(550.940.633.893)	83.893.413.739	489.932.043.414

(i) Trong năm, Tổng Công ty thực hiện trích lập các quỹ, trả cổ tức được thực hiện theo các Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên của các Công ty con.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**23. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)**

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	40,71%	366.406.910.000	40,71%	366.406.910.000
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đồng	35,00%	315.000.000.000	35,00%	315.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Gia Cường	19,24%	173.128.880.000	19,24%	173.128.880.000
Vốn góp của các cổ đông khác	5,05%	45.464.210.000	5,05%	45.464.210.000
<b>Cộng</b>	<b>100,0%</b>	<b>900.000.000.000</b>	<b>100,0%</b>	<b>900.000.000.000</b>

**Cổ phiếu**

	<b>Số cuối năm Cổ phiếu</b>	<b>Số đầu năm Cổ phiếu</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	90.000.000	90.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	90.000.000	90.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	90.000.000	90.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	90.000.000	90.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	90.000.000	90.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/cổ phiếu	10.000	10.000

**24. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

**Bộ phận theo khu vực địa lý**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong môi trường kinh tế khác.

Tổng Công ty có trụ sở đặt tại nhà G1, số 491 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, đồng thời toàn bộ doanh thu và tài sản của Tổng Công ty kinh doanh trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không phải lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được chia thành 03 (ba) bộ phận hoạt động: bộ phận kinh doanh Xây lắp; bộ phận kinh doanh hàng hóa Vật liệu xây dựng và bộ phận kinh doanh bất động sản và các hoạt động khác.

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491, đường Nguyễn Trãi, phường  
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**MẪU SỐ B 09 - DN/HN**

Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****24. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)**

	Hoạt động Xây lắp				Hoạt động kinh doanh hàng hóa Vật liệu xây dựng				Hoạt động kinh doanh bất động sản và các hoạt động khác				Tổng cộng toàn doanh nghiệp			
	VND				VND				VND				VND			
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	395.003.071.228				1.830.245.064.402				24.448.154.581				2.249.694.290.211			
Chi phí bộ phận trực tiếp	369.031.876.296				1.612.820.287.260				17.076.529.938				1.998.928.693.494			
Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	25.971.194.932				217.424.777.142				7.369.624.643				250.765.596.717			
Tổng chi phí mua TSCĐ	19.040.600.702				-				-				19.040.600.702			
Tại sản bộ phận	610.638.801.228				2.668.740.527.591				28.256.606.068				3.307.635.734.887			
Tài sản không phân bổ	-				-				-				1.309.006.554.068			
Tổng tài sản	629.679.201.930				2.668.740.527.591				28.256.606.068				4.616.642.288.955			
Nợ phải trả bộ phận	758.542.245.078				3.315.139.965.374				35.100.678.801				4.108.782.889.253			
Nợ phải trả không phân bổ	-				-				-				17.927.356.287			
Tổng nợ phải trả	758.542.245.078				3.315.139.965.374				35.100.678.801				4.126.710.245.540			



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

**1. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.250.355.273.122</b>	<b>2.035.962.622.006</b>
Doanh thu bán hàng hóa, kinh doanh vật liệu xây dựng	1.830.906.047.313	1.597.505.121.295
Doanh thu cung cấp dịch vụ	24.446.154.581	21.451.592.544
Doanh thu hợp đồng xây dựng	395.003.071.228	411.445.428.252
Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	-	5.560.479.915
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>660.982.911</b>	<b>108.879.112</b>
<i>Trong đó:</i>		
Hàng bán bị trả lại	660.982.911	108.490.872
Chiết khấu thương mại	-	388.240
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.249.694.290.211</b>	<b>2.035.853.742.894</b>
<b>Doanh thu với bên liên quan</b>	<b>2.100.790.094</b>	<b>1.980.514.386</b>
<i>(Chi tiết xem tại thuyết minh VII.1)</i>		

**2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa, vật liệu xây dựng	1.612.820.287.260	1.445.555.493.203
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	17.076.529.938	16.779.415.009
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	367.707.701.275	388.750.169.391
Giá vốn của hoạt động kinh doanh bất động sản	-	5.010.494.407
Trích/Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.324.175.021	1.501.486.912
<b>Cộng</b>	<b>1.998.928.693.494</b>	<b>1.857.597.058.922</b>

**3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	6.379.173.328	10.057.692.035
Cổ tức, lợi nhuận được chia	108.293.992.909	104.924.477.135
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	541.108.044	82.449.006
Lãi từ bán cổ phần Công ty CP Licogi 14	3.424.550.000	31.329.102.178
Lãi từ bán cổ phần Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	15.785.029	-
Lãi từ bán cổ phần Công ty CP Licogi 18	2.955.780.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	437.138.095	14.061.752
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.217.510	5.655.481
<b>Cộng</b>	<b>122.049.744.915</b>	<b>146.413.437.587</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi tiền vay	119.151.969.698	136.271.756.795
Lỗ từ bán cổ phần Công ty CP Licogi 13	5.184.519.567	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	-	76.110.385
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	1.082.041
Dự phòng/ Hoàn nhập tổn thất đầu tư	(2.329.881.260)	(1.824.081.640)
Chi phí tài chính khác	10.698.559	544.771.796
<b>Cộng</b>	<b>122.017.306.564</b>	<b>135.069.639.377</b>

**5. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.333.278.122	2.940.931.881
Chi phí nhân công	21.949.456.544	19.530.368.178
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.192.508.679	996.624.470
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.269.368.001	5.968.366.369
Chi phí khác bằng tiền	14.331.662.347	12.853.816.642
Trích lập/ Hoàn nhập dự phòng bảo hành	84.560.529	231.122.821
<b>Cộng</b>	<b>52.160.834.222</b>	<b>42.521.230.361</b>

**6. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.349.588.766	4.122.827.245
Chi phí nhân công	90.095.106.349	77.225.742.121
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.336.986.302	5.601.039.081
Trích lập/ Hoàn nhập dự phòng	16.894.449.981	3.465.534.315
Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	45.226.603.790	50.217.603.702
<b>Cộng</b>	<b>163.902.735.188</b>	<b>140.632.746.464</b>

**7. THU NHẬP KHÁC**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	18.061.194.731	4.632.460.959
Tiền phạt thu được	155.559.474	399.465.807
Dự phòng bảo hành công trình	398.617.399	684.661.628
Thu nhập khác từ xử lý công nợ khó đòi	-	3.236.404.620
Thu nhập khác	3.030.968.468	881.697.133
<b>Cộng</b>	<b>21.646.340.072</b>	<b>9.834.690.147</b>



**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491, đường Nguyễn Trãi, phường  
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội

**MẪU SỐ B 09 - DN/HN**

Ban hành kèm theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****8. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá trị còn lại và chi phí từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ	1.259.245.382	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định dùng hoạt động	9.911.308.960	13.931.508.073
Các khoản bị phạt	14.931.429.268	6.220.460.357
Các khoản chi khác	5.925.588.220	3.341.404.080
<b>Cộng</b>	<b>32.027.571.830</b>	<b>23.493.372.510</b>

**9. CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi 2	9.090.910	886.611.411
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty CP Cơ khí Đồng Anh Licogi	6.702.066.110	5.462.945.903
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty CP Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh	3.717.489.646	1.981.524.951
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9	1.228.525.157	1.361.771.582
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty CP Tư vấn	25.011.923	1.166.290
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	597.929	668.543
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Tổng hợp LICOGI	-	1.559.417
<b>Cộng</b>	<b>11.682.771.675</b>	<b>9.696.248.097</b>

**10. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) (ii) VND
Lợi nhuận/lỗ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	59.670.734.031	(1.288.698.762)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi ước tính (i)	-	(9.450.884.928)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	59.670.734.031	(10.739.583.690)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	90.000.000	90.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>663</b>	<b>(119)</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (iii)</b>	<b>663</b>	<b>(119)</b>

- (i) Công ty trích quỹ khen thưởng phúc từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông của các công ty con thông qua. Theo đó, Tổng Công ty chưa tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 để loại trừ khỏi lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****10. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

- (ii) Tổng Công ty thực hiện điều chỉnh lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 do ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên của các Công ty con như sau:

	Số đã báo cáo VND	Điều chỉnh VND	Số sau điều chỉnh VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế	(1.288.698.762)	-	(1.288.698.762)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi ước tính	-	(9.450.884.928)	(9.450.884.928)
Lợi nhuận/(lỗ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.288.698.762)	(9.450.884.928)	(10.739.583.690)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	90.000.000	-	90.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(14)	(105)	(119)

- (iii) Lãi suy giảm trên cổ phiếu: Tổng Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này. Vì vậy, lãi suy giảm trên cổ phiếu cũng bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

**VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC****1. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN***Danh sách các bên liên quan:***Bên liên quan**

Công ty CP Licogi 14  
 Công ty CP Licogi 19  
 Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Long  
 Công ty CP Thủy điện Bắc Hà  
 Công ty CP Đầu tư và Vật liệu xây dựng Đồng Anh 8  
 Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long  
 Công ty Cổ phần Tập đoàn MIK Group Việt Nam  
 Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và các cổ đông lớn  
 Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông

**Mọi quan hệ**

Công ty liên kết  
 Công ty liên kết  
 Công ty liên kết  
 Công ty liên kết  
 Công ty liên kết  
 Công ty liên doanh  
 Công ty có liên quan  
 Điều hành Công ty  
 Cổ đông lớn



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)****1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

Trong năm, Tổng Công ty có các giao dịch phát sinh với các bên liên quan như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Bán hàng hóa, dịch vụ</b>	<b>2.100.790.094</b>	<b>1.980.514.386</b>
Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long	2.100.790.094	1.980.514.386
<b>Mua hàng hóa, dịch vụ</b>	<b>1.363.636.364</b>	<b>4.204.545.455</b>
Công ty CP Đầu tư xây lắp và VLXD Đông Anh 8	1.363.636.364	4.204.545.455
<b>Thu lại tiền vay</b>	<b>750.000.000</b>	<b>770.000.000</b>
Công ty CP Đầu tư xây lắp và VLXD Đông Anh 8	750.000.000	770.000.000
<b>Cổ tức lợi nhuận được chia</b>	<b>103.233.347.659</b>	<b>102.646.352.135</b>
Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long	76.719.187.959	81.543.989.035
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Long	2.156.875.000	2.156.875.000
Công ty Cổ phần Thủy Điện Bắc Hà	24.357.284.700	18.945.488.100
<b>Lãi tiền cho vay</b>	<b>398.432.358</b>	<b>480.002.000</b>
Công ty CP Đầu tư xây lắp và VLXD Đông Anh 8	398.432.358	480.002.000
<b>Các khoản đi vay</b>	<b>160.540.000.000</b>	<b>103.640.200.000</b>
Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh và BĐS Khu Đông	160.540.000.000	103.640.200.000
<b>Các khoản trả gốc vay</b>	<b>104.000.000.000</b>	<b>74.994.200.000</b>
Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh và BĐS Khu Đông	104.000.000.000	74.994.200.000
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>23.148.514.186</b>	<b>20.093.070.588</b>
Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh và BĐS Khu Đông	23.148.514.186	20.093.070.588

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu ngắn hạn khách hàng</b>	<b>30.954.019.246</b>	<b>13.643.596.369</b>
Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	4.804.043.818	4.804.043.818
Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long	178.715.160	165.960.656
Công ty Cổ phần tập đoàn MIK GROUP Việt Nam	25.971.260.268	8.673.591.895
<b>Trả trước cho người bán</b>	<b>3.695.789.577</b>	<b>3.695.789.577</b>
Công ty CP LicoGi 19	3.695.789.577	3.695.789.577
<b>Phải thu về cho vay</b>	<b>4.291.160.010</b>	<b>5.041.160.010</b>
Công ty CP Đầu tư xây lắp và VLXD Đông Anh 8	4.291.160.010	5.041.160.010
<b>Phải thu khác</b>	<b>3.795.964.577</b>	<b>4.456.010.455</b>
Công ty CP LicoGi 19	3.695.789.577	4.337.712.455
Công ty CP Đầu tư xây lắp và VLXD Đông Anh 8	100.175.000	118.298.000
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>-</b>	<b>1.022.280.000</b>
Công ty CP Đầu tư xây lắp và VLXD Đông Anh 8	-	1.022.280.000
<b>Vay và nợ tài chính ngắn hạn</b>	<b>109.322.197.156</b>	<b>64.137.197.156</b>
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh BĐS Khu Đông	109.322.197.156	64.137.197.156
<b>Vay và nợ tài chính dài hạn</b>	<b>203.675.000.000</b>	<b>192.320.000.000</b>
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh BĐS Khu Đông	203.675.000.000	192.320.000.000
<b>Phải trả khác</b>	<b>66.470.625.000</b>	<b>68.627.500.000</b>
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh BĐS Khu Đông	60.000.000.000	60.000.000.000
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Bình Long	6.470.625.000	8.627.500.000
<b>Lãi vay phải trả</b>	<b>117.555.987.831</b>	<b>94.407.473.645</b>
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh BĐS Khu Đông	117.555.987.831	94.407.473.645

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)****1. NGHIỆP VỤ VÀ SƠ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

Thu nhập, thù lao và các khoản phụ cấp của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Thù lao, phụ cấp của các thành viên Hội đồng Quản trị</b>	<b>1.381.936.000</b>	<b>1.413.848.466</b>
1. Đinh Việt Tùng	133.000.000	122.000.000
2. Phan Thanh Hải	376.032.000	430.499.668
3. Nguyễn Thanh Hợp	118.548.000	-
4. Nguyễn Danh Quân	356.028.000	380.864.490
5. Ứng Tiến Đỗ	356.028.000	380.864.490
6. Nguyễn Trường Sơn	42.300.000	99.619.818
<b>Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>974.769.067</b>	<b>1.011.690.542</b>
1. Vũ Nguyễn Vũ	228.948.364	382.499.668
2. Phan Thanh Hải	139.743.636	-
3. Nguyễn Thanh Hợp	263.680.000	363.299.696
4. Nguyễn Anh Dũng	342.397.067	265.891.178
<b>Thu nhập của Ban Kiểm soát</b>	<b>502.028.000</b>	<b>508.473.581</b>
1. Phan Hải Triều	356.028.000	358.464.490
2. Dương Thị Phương	73.000.000	75.009.091
3. Kiều Bích Hoa	73.000.000	75.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.858.733.067</b>	<b>2.934.012.589</b>

**2. CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG**

Tổng Công ty ký hợp đồng với Sở Địa chính - Nhà đất Hà Nội theo hợp đồng thuê đất số 146-2003/ĐCND-HĐĐTN tại nhà G1, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội với mục đích làm trụ sở làm việc và điều hành sản xuất trong 30 năm từ ngày 01/01/2003. Diện tích khu đất thuê là 1.928 m<sup>2</sup>. Theo hợp đồng này, Tổng Công ty phải trả tiền thuê đất cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà Nước.

Ngoài ra, Các đơn vị thành viên của Tổng Công ty ký hợp đồng thuê đất để sử dụng với mục đích làm văn phòng, nhà xưởng sản xuất. Theo các hợp đồng này, các đơn vị thành viên phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**3. KIẾN TỤNG, TRANH CHẤP PHÁP LÝ**

Theo bản án sơ thẩm số 30/2024/KDTM-ST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội quyết định:

- Buộc Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước – LICOGI (Công ty con) có nghĩa vụ phải trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 1480 LAV201200441/HĐTD ngày 29 tháng 6 năm 2012 và 10 giấy nhận nợ với tổng số tiền là 7.583.146.207 đồng, trong đó nợ gốc là 4.900.956.630 đồng, lãi 2.682.189.577 đồng. Công ty tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất 4,86%/năm kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12 tháng 7 năm 2024) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)****3. KIẾN TỤNG, TRANH CHẤP PHÁP LÝ (TIẾP THEO)**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam buộc Tổng Công ty LICOGI - CTCP thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước - LICOGI (Công ty con) toàn bộ nợ gốc nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 1480 LAV201200441/HĐTD ngày 29 tháng 6 năm 2012 trong trường hợp Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước - LICOGI (Công ty con) không thực hiện được đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo giấy ủy quyền số 140\*/TCT-KTTC ngày 01 tháng 4 năm 2012 của Tổng Công ty LICOGI - CTCP, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp của Tổng Công ty LICOGI - CTCP theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ nếu Tổng Công ty vi phạm nghĩa vụ bảo lãnh.

- Về án phí: Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước - LICOGI (Công ty con) phải chịu 115.583.146 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 57.600.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00125387 ngày 23/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

Theo bản án phúc thẩm số 01/2025/KDTM-PT ngày 03 tháng 1 năm 2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định:

- Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 30/2024/KDTM-ST ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Về án phí: Tổng Công ty LICOGI - CTCP phải chịu 2.000.000 đồng án phí phúc thẩm trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai số 36313 ngày 30/7/2024 tại Chi cục THADS quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Tại thời điểm lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước - LICOGI (Công ty con) vẫn chưa thực hiện trả nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Ngày 25 tháng 03 năm 2025, Tổng Công ty đã làm đơn đề nghị Chánh án Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc xem xét thủ tục Giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm nêu trên.

**4. ĐIỀU CHỈNH HỒI TỔ**

Theo Bản án phúc thẩm số 01/2025/KDTM-PT ngày 03 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước - LICOGI (Công ty con). Từ năm 2011 đến năm 2023, Công ty đã ghi nhận chi phí lãi vay theo lãi suất được thỏa thuận tại các giấy nhận nợ từ 15% - 19%/năm. Theo bản án nêu trên, lãi suất được điều chỉnh xuống còn 4,86%/năm, không tính lãi phạt quá hạn. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố các số liệu so sánh của báo cáo tài chính hợp nhất do Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước - LICOGI (Công ty con) thực hiện điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính năm 2023 liên quan đến chi phí lãi vay, cụ thể như sau:

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)**

**4. ĐIỀU CHỈNH HỒI TỐ TIẾP THEO**


**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**


Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Số đầu năm (trước điều chỉnh)	Điều chỉnh hồi tố	Số đầu năm (sau điều chỉnh)
1. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	338.339.798.358	(14.159.787.998)	324.180.028.360
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(588.674.634.812)	12.732.022.362	(575.942.612.450)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	(587.385.936.050)	12.732.022.362	(574.653.913.688)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b	(1.288.698.762)	-	(1.288.698.762)
3. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	79.035.205.692	1.427.745.638	80.462.951.328

**5. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần điều chỉnh hoặc công bố trên thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

  
Đặng Thu Oanh  
Người lập

  
Lê Thị Thanh Nội  
Kế toán trưởng

  
Phan Thanh Hải  
Tổng Giám đốc  
Ngày 31 tháng 03 năm 2025



**TÔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024**



**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	10 - 48



## **TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

### **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty LICOGI - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát của Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

- |                          |  |
|--------------------------|--|
| 1. Ông Đinh Việt Tùng    | Chủ tịch Hội đồng Quản trị                     |
| 2. Ông Phan Thanh Hải    | Phó Chủ tịch                                   |
| 3. Ông Nguyễn Thanh Hợp  | Ủy viên (bổ nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2024)   |
| 4. Ông Nguyễn Trường Sơn | Ủy viên (miễn nhiệm ngày 26 tháng 06 năm 2024) |
| 5. Ông Nguyễn Danh Quân  | Ủy viên  |
| 6. Ông Ưng Tiến Đỗ       | Ủy viên  |

#### **Ban Tổng Giám đốc**

- |                         |  |
|-------------------------|--|
| 1. Ông Vũ Nguyên Vũ     | Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 16 tháng 08 năm 2024)     |
| 2. Ông Phan Thanh Hải   | Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 08 năm 2024)       |
| 3. Ông Nguyễn Thanh Hợp | Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2024) |
| 4. Ông Nguyễn Anh Dũng  | Phó Tổng Giám đốc  |

#### **Ban Kiểm soát**

- |                        |            |
|------------------------|------------|
| 1. Ông Phan Hải Triều  | Trưởng ban |
| 2. Bà Dương Thị Phương | Thành viên |
| 3. Bà Kiều Bích Hoa    | Thành viên |

#### **Người đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này gồm:

- |                       |  |
|-----------------------|--|
| 1. Ông Vũ Nguyên Vũ   | Tổng Giám đốc (từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 16 tháng 08 năm 2024) |
| 2. Ông Phan Thanh Hải | Tổng Giám đốc (từ ngày 16 tháng 08 năm 2024)                               |

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Trong việc lập các báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Phan Thanh Hải**  
**Tổng Giám đốc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025



Số: 033107/2025/BCKT-iCPA

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Tổng Công ty LICOGI - CTCP**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Tổng Công ty LICOGI - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty"), được lập ngày 31 tháng 03 năm 2025, từ trang 6 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty LICOGI - CTCP chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Đến thời điểm 01 tháng 01 năm 2017, Tổng công ty đã thực hiện vốn hóa lãi vay vào dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt với tổng giá trị lũy kế là 282,58 tỷ đồng. Trong đó, chi phí lãi vay được ghi nhận vào khoản mục "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn" liên quan đến hạng mục lô CT7 - Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt là 10,8 tỷ đồng, phần chi phí lãi vay vốn hóa còn lại với giá trị 271,78 tỷ đồng đã được Tổng công ty - Công ty mẹ dùng là một phần tài sản góp vốn khi thành lập Công ty con - Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi trong năm 2016. Tính đến thời điểm bán giao dự án này vào ngày 20 tháng 07 năm 2016 cho công ty con, Tổng Công ty đã thực hiện vốn hóa lãi vay vào dự án này với tổng giá trị lũy kế là 271,6 tỷ đồng. Chúng tôi không thể thu nhập được các thông tin cần thiết để xác định giá trị chi phí lãi vay đã được vốn hóa vào Dự án này theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay (CMKTVN số 16).

Trong năm 2017, Tổng Công ty sử dụng chi phí lãi vay vốn hóa vào dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt - hạng mục CT7 với giá trị lũy kế là 10,8 tỷ đồng làm một phần tài sản góp vốn khi thành lập Công ty con - Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2.

Đến thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2024, Tổng Công ty đã vốn hóa lãi vay của các hợp đồng vay giải ngân với mục đích tài trợ cho dự án hoặc thanh toán nợ gốc cho dự án là 72,99 tỷ vào khoản mục phải thu ngắn hạn khác. Trong năm 2024, Tổng Công ty tiếp tục vốn hóa lãi vay của các hợp đồng phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh hoặc phục vụ dự án với giá trị vốn hóa là 40,15 tỷ đồng vào khoản mục phải thu khác ngắn hạn. Theo đó, tổng giá trị chi phí lãi vay đã được vốn hóa lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 vào khoản mục phải thu khác ngắn hạn là 113,14 tỷ đồng (Xem chi tiết tại thuyết minh số V.5).

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (Tiếp theo)

Vì dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt kéo dài nên chúng tôi không thể thu thập được các thông tin cần thiết để xác định chi phí lãi vay vào dự án này theo Chuẩn mực kế toán số 16 - chi phí đi vay (VAS16). Do vậy chúng tôi không thể xác định được liệu có phải điều chỉnh số dư của các khoản mục "Đầu tư vào công ty con" và "Phải thu ngắn hạn khác" tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 liên quan đến dự án này hay không.

Tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty con - Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi không thực hiện đánh giá khả năng thu hồi của khoản tạm ứng cho Ban Quản lý dự án KĐTMT Thịnh Liệt với giá trị khoảng 55 tỷ đồng. Tổng công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty con này theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính. Nếu Tổng công ty thực hiện trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty con này thì khoản mục "Đầu tư tài chính dài hạn" và "Lợi nhuận kế toán sau thuế chưa phân phối" tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ giảm đi tương ứng khoảng 55 tỷ đồng.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu tại Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số II phần Thuyết minh báo cáo tài chính riêng, theo Quyết định số 1456/QĐ-BXD ngày 12 tháng 11 năm 2018 về giá trị thực tế vốn Nhà Nước tại thời điểm bàn giao Công ty mẹ - Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng thành Tổng Công ty Licogi - CTCP thì giá trị phần vốn Nhà Nước chưa bao gồm giá trị chi phí cơ hội của Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt. Việc xác định giá trị chi phí cơ hội của Dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt được thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ tài chính, Bộ xây dựng và các cơ quan quản lý khác. Tổng Công ty có trách nhiệm nộp giá trị chi phí cơ hội của dự án này về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp sau khi được xác định chính thức.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, lỗ lũy kế của Tổng Công ty là 355.868.682.015 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 361.197.474.426 đồng), nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 824.988.743.309 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 866.619.702.539 đồng). Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty sẽ phụ thuộc vào việc triển khai kế hoạch kinh doanh, và sự hỗ trợ tài chính của các tổ chức tín dụng. Các sự kiện này, cùng các vấn đề khác như trình bày tại Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo tài chính cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn tới nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty.

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cũng lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm công ty mẹ và các công ty con. Người sử dụng báo cáo tài chính của Tổng Công ty nên đọc báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 để có đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Tổng Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề nhấn mạnh nêu trên.



**Nguyễn Thị Thanh Hoa**  
Phó Tổng Giám đốc  
Chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1402-2023-072-01  
Thay mặt và đại diện cho  
**Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)**  
Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

**Kiều Mạnh Long**  
Kiểm toán viên  
Chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 5727-2023-072-01



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024**


Đơn vị: VND


TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>853.160.960.075</b>	<b>784.087.821.023</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>8.205.680.266</b>	<b>9.526.789.245</b>
1. Tiền	111	V.1	8.205.680.266	9.526.789.245
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>21.703.693.116</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	21.703.693.116
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>789.846.954.834</b>	<b>692.532.288.348</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	183.520.080.577	181.969.474.373
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	83.307.778.855	69.759.438.339
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4a	196.903.623.180	196.903.623.180
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	432.503.351.082	354.857.620.909
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(106.387.878.860)	(110.957.888.453)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>38.635.887.375</b>	<b>42.777.672.165</b>
1. Hàng tồn kho	141		39.503.108.700	43.644.893.490
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(867.221.325)	(867.221.325)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>16.472.437.600</b>	<b>17.547.378.149</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	4.491.660	26.637.347
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		16.104.332.458	17.165.736.266
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17a	363.613.482	355.004.536
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.798.113.763.116</b>	<b>1.823.271.353.621</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>14.010.000.000</b>	<b>3.860.000.000</b>
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.4b	14.010.000.000	3.860.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>69.316.222.464</b>	<b>81.404.473.684</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	69.076.622.463	81.091.673.683
- Nguyên giá	222		333.147.249.417	394.440.059.645
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(264.070.626.954)	(313.348.386.162)
2. Tài sản cố định vô hình	227		239.600.001	312.800.001
- Nguyên giá	228		366.000.000	366.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(126.399.999)	(53.199.999)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>1.357.365.162</b>	<b>1.357.365.162</b>
- Nguyên giá	231		1.357.365.162	1.357.365.162
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>10.354.346.991</b>	<b>14.943.918.305</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.8	-	4.589.571.314
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	10.354.346.991	10.354.346.991
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.702.572.615.351</b>	<b>1.720.792.195.002</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	1.448.580.147.489	1.448.580.147.489
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.13	321.547.551.645	322.588.897.645
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.14	49.876.625.400	59.260.545.400
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(117.431.709.183)	(111.137.395.532)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	1.500.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>503.213.148</b>	<b>913.401.468</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	503.213.148	913.401.468
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.651.274.723.191</b>	<b>2.607.359.174.644</b>


**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.107.143.405.206</b>	<b>2.068.556.649.070</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.678.149.703.384</b>	<b>1.650.707.523.562</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	224.623.369.544	249.054.665.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	258.805.876.869	161.233.731.475
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17b	49.755.687.307	50.143.225.893
4. Phải trả người lao động	314		16.004.562.127	12.466.130.936
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	238.300.968.234	312.162.282.793
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	58.784.168.165	56.101.280.281
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	829.144.158.494	800.656.583.119
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	6.158.711.421
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.730.912.644	2.730.912.644
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>428.993.701.822</b>	<b>417.849.125.508</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		318.701.822	529.125.508
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	60.000.000.000	60.000.000.000
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.21	368.675.000.000	357.320.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>544.131.317.985</b>	<b>538.802.525.574</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.22	<b>544.131.317.985</b>	<b>538.802.525.574</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		900.000.000.000	900.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		900.000.000.000	900.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(355.868.682.015)	(361.197.474.426)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm	421a		(361.197.474.426)	(367.326.675.735)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		5.328.792.411	6.129.201.309
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.651.274.723.191</b>	<b>2.607.359.174.644</b>

  
 Đặng Thu Oanh  
 Người lập biểu

  
 Lê Thị Thanh Nội  
 Kế toán trưởng

  
 Phan Thanh Hải  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 31 tháng 03 năm 2025







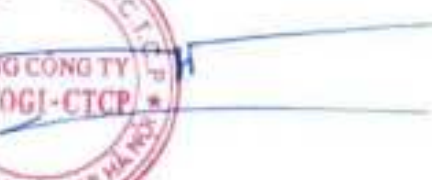
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		208.297.078.555	306.521.559.494
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	208.297.078.555	306.521.559.494
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	205.822.337.001	321.483.165.353
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.474.741.554	(14.961.605.859)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	126.334.817.562	172.981.309.696
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	98.487.903.595	113.096.178.070
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		87.320.891.385	100.028.381.433
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	21.266.497.768	30.731.953.429
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.055.157.753	14.191.572.338
11. Thu nhập khác	31	VI.6	6.314.792.549	2.524.669.598
12. Chi phí khác	32	VI.7	10.041.157.891	10.587.040.627
13. Lợi nhuận khác	40		(3.726.365.342)	(8.062.371.029)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.328.792.411	6.129.201.309
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.328.792.411	6.129.201.309

  
Đặng Thu Oanh  
Người lập biểu

  
Lê Thị Thanh Nội  
Kế toán trưởng


  
Phan Thanh Hải  
Tổng Giám đốc  
Ngày 31 tháng 03 năm 2025





**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01	5.328.792.411	6.129.201.309
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	11.562.606.904	12.696.248.586
Các khoản dự phòng	03	3.639.140.107	14.169.672.702
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.459.114	1.082.041
(Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(126.379.382.777)	(175.505.979.294)
Chi phí lãi vay	06	87.320.891.385	100.028.381.433
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(18.526.492.856)	(42.481.393.223)
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(51.103.900.325)	36.021.061.325
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	13.320.927.418	949.844.782
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	103.554.384.200	(3.379.984.326)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	432.334.007	614.880.211
Tiền lãi vay đã trả	14	(203.151.806.245)	(125.537.143.506)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(155.474.553.801)	(133.812.734.737)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSHĐ khác	21	-	(180.000.000)
2. Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	5.434.427.041	3.067.000.000
3. Tiền chi cho vay và mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(10.936.077.784)	(10.914.947.216)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	23.989.770.900	52.601.254.100
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	(5.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	10.425.268.000	6.803.822.730
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	85.398.942.404	102.985.141.387
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	114.312.328.561	149.362.271.001
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	723.625.437.983	514.104.616.944
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(683.782.862.608)	(528.383.772.279)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	39.842.575.375	(14.279.155.335)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(1.319.649.865)	1.270.380.929
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	9.526.789.245	8.257.490.357
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(1.459.114)	(1.082.041)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	8.205.690.266	9.526.789.245

  
 Đặng Thu Oanh  
 Người lập biểu

  
 Lê Thị Thanh Nội  
 Kế toán trưởng

  
 Phan Thanh Hải  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 31 tháng 03 năm 2025



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****1. Hình thức sở hữu vốn**

Tổng Công ty LICOGI - CTCP (gọi tắt là "Tổng Công ty") tiền thân là Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng được thành lập theo Quyết định số 998/BXD-TCLĐ ngày 20 tháng 11 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng. Tổng Công ty chuyển đổi mô hình trở thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2243/QĐ - TTg ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển - Công ty TNHH MTV. Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100106440 thay đổi lần thứ 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 31 tháng 12 năm 2015, Tổng Công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần đổi tên từ Tổng Công ty xây dựng và Phát triển Hạ tầng - Công ty TNHH MTV thành Tổng Công ty LICOGI - CTCP với vốn điều lệ là 900 tỷ đồng. Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100106440 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24 tháng 11 năm 2010, thay đổi lần thứ 10 ngày 27 tháng 02 năm 2025.

Trụ sở chính của Tổng Công ty: Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Tổng Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực khác nhau.

**3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm:

- Thi công xây lắp: các công trình ngầm, các công trình thủy lợi (đê, đập, kênh mương, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn, trạm bơm), thủy điện, nhiệt điện, bưu điện, cấp thoát nước, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, khoan nổ mìn (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Đầu tư kinh doanh phát triển các dự án về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, đầu tư và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật, đầu tư xây dựng các công trình điện và kinh doanh điện thương phẩm; đầu tư và kinh doanh dịch vụ văn phòng, khách sạn, nhà nghỉ, du lịch và dịch vụ vui chơi giải trí, quản lý và khai thác dịch vụ tổng hợp tại các khu đô thị mới, khu dân cư tập trung;
- Thi công xây lắp và tổng thầu thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (đường bộ, cầu đường sắt, cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, nhà ga, đường hầm);
- Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng, tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật chuyên ngành, giáo dục định hướng đưa lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm có thời hạn ở nước ngoài;
- Sản xuất kinh doanh và kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ khí, vật tư, máy móc, thiết bị, nguyên nhiên liệu, các chủng loại vật liệu xây dựng, công nghệ xây dựng;
- Tư vấn đầu tư xây dựng bao gồm: quy hoạch, lập và thẩm định, dự án đầu tư xây dựng, khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, thiết kế, lập tổng dự toán các công trình xây dựng, quản lý dự án, giám sát kỹ thuật thi công, tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế về thiết kế, thi công, xây lắp, cung cấp vật tư thiết bị; thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình (không bao gồm tư vấn pháp luật).

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Đối với các hoạt động kinh doanh bất động sản của Tổng Công ty có chu kỳ sản xuất, kinh doanh thường kéo dài trên 12 tháng. Các hoạt động khác có chu kỳ kinh doanh với thời gian không quá 12 tháng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)**

**5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Văn phòng Tổng Công ty	Hà Nội	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Chi nhánh LICOGI số 1	Hà Nội	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Chi nhánh Vật liệu Xây dựng LICOGI	Hà Nội	Sản xuất vật liệu xây dựng

Thông tin về Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Công ty con	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Đồng Anh	Hà Nội	51,85%	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng
Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh Licogi	Hà Nội	89,06%	Sản xuất, kinh doanh sản phẩm cơ khí
Công ty Cổ phần Tư vấn Licogi	Hà Nội	60,00%	Tư vấn đầu tư xây dựng
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	Đồng Nai	51,00%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	64,77%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Licogi 10	Đà Nẵng	57,71%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Licogi 15	Thanh Hóa	64,65%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Licogi 17	Hải Dương	56,33%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	Hà Nội	92,58%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước	Hà Nội	89,92%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	Hà Nội	100,00%	Kinh doanh Bất động sản
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2	Quảng Ninh	100,00%	Kinh doanh Bất động sản
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Tổng hợp LICOGI	Hà Nội	100,00%	Cung ứng và quản lý nguồn lao động

Thông tin về các Công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu và quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Thủy Điện Bắc Hà	Lào Cai	41,01%	Sản xuất và kinh doanh điện
Công ty Cổ phần Licogi 14	Phú Thọ	18,49%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Licogi 19	Hà Nội	22,62%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)**

**5. Cấu trúc doanh nghiệp (Tiếp theo)**

*Thông tin về các Công ty nhận đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:*

Công ty nhận đầu tư	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu, biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Licogi 12	Hà Nội	8,52%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Licogi 13	Hà Nội	1,95%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	Hà Nội	3,75%	Thi công xây lắp, nền móng, hạ tầng
Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkđrinh	Quảng Ngãi	1,19%	Sản xuất và kinh doanh điện
Công ty Cổ phần Đầu tư khu Công nghiệp Dầu khí Idico Long Sơn	TP. Hồ Chí Minh	0,36%	Xây dựng công trình
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinashin-Licogi	TP. Hồ Chí Minh	10,00%	Xây dựng chuyên dụng
Công ty Cổ phần Quản lý Dự án và Xây dựng Licogi	TP. Hồ Chí Minh	10,00%	Xây dựng công trình dân dụng

**6. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính riêng**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

**7. Nhân viên**

Số lượng cán bộ công nhân viên tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 57 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 121 người).

**II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Công ty chính thức trở thành Công ty cổ phần từ ngày 31 tháng 12 năm 2015. Tổng Công ty đã nhận được phê duyệt từ các cơ quan có thẩm quyền theo Quyết định số 1456/QĐ-BXD ngày 12 tháng 11 năm 2018 về giá trị thực tế vốn Nhà nước tại thời điểm bàn giao Công ty mẹ - Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng thành Tổng công ty Licogi - CTCP và đã thực hiện điều chỉnh số liệu trên báo cáo tài chính. Tuy nhiên, do một số vướng mắc của quy định pháp lý liên quan đến khoản chi phí cơ hội theo hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Thịnh Liệt giữa Tổng công ty và Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh bất động sản Khu Đông và tình hình thực tế triển khai dự án nên giá trị quyết toán bàn giao không bao gồm chi phí cơ hội. Chi phí cơ hội này sẽ được tính riêng sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ tài chính, Bộ xây dựng và các cơ quan quản lý khác. Tổng Công ty có trách nhiệm nộp trực tiếp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp sau khi được xác định chính thức.

Báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty được lập trên cơ sở báo cáo tài chính của Văn phòng Tổng Công ty và các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Văn phòng Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc được loại trừ toàn bộ khi lập báo cáo tài chính riêng.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG VÀ NĂM TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****Giá định về khả năng hoạt động liên tục**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, lỗ lũy kế của Tổng Công ty là 355.868.682.015 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 361.197.474.426 đồng), nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 824.988.743.309 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 866.619.702.539 đồng), lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2024 âm 155.474.553.801 đồng (năm 2023 âm là 133.812.734.737 đồng). Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty phụ thuộc vào các nguồn thu và nguồn tài trợ của các đối tác. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty tin tưởng rằng Tổng Công ty sẽ huy động được nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và từ các nguồn khác để thanh toán khoản nợ đến hạn (nếu cần) và duy trì nguồn vốn lưu động cần thiết để tiếp tục hoạt động trong tương lai gần.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền, cũng như khả năng cần đổi nguồn tiền để thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng việc báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 kèm theo được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục là phù hợp.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính riêng:

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính riêng tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Các khoản đầu tư tài chính****Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm trái phiếu bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Các khoản đầu tư tài chính (Tiếp theo)**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**Đầu tư vào công ty con**

Công ty con là các công ty do Tổng Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Tổng Công ty ghi nhận ban đầu khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết theo giá gốc. Tổng Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần túy kể của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Tổng Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phân thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhận với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận vào chi phí tài chính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên) hoặc căn cứ vào mức tổn thất có thể xảy ra theo đánh giá của Công ty. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm tài chính. Khi các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Tổng Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Tổng Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải	05 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

Các tài sản cố định hữu hình được đánh giá lại khi có quyết định của Nhà nước hoặc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước. Nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được điều chỉnh theo kết quả đánh giá lại đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty là phần mềm máy vi tính. Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian là 05 năm.

**Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng, vật kiến trúc do Tổng công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư tại Tổng Công ty là bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Tổng Công ty không trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng thành bất động sản đầu tư hoặc từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu hoặc hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng. Bất động sản chủ sở hữu sử dụng chuyển thành bất động sản đầu tư khi chủ sở hữu kết thúc sử dụng tài sản đó và khi bên khác thuê hoạt động. Bất động sản đầu tư chuyển thành bất động sản chủ sở hữu khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này. Bất động sản đầu tư chuyển thành hàng tồn kho khi chủ sở hữu bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Hàng tồn kho chuyển thành bất động sản đầu tư khi chủ sở hữu bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động. Bất động sản xây dựng chuyển thành bất động sản đầu tư khi kết thúc giai đoạn xây dựng, bàn giao đưa vào đầu tư.

Việc chuyển đổi mục đích sử dụng giữa bất động sản đầu tư với bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi giá trị ghi sổ của tài sản được chuyển đổi và không làm thay đổi nguyên giá của bất động sản trong việc xác định giá trị hay để lập báo cáo tài chính.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

**Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo***IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí công trình xây dựng, chi phí sản xuất kinh doanh khác... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

**Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Tổng Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

**Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về dịch vụ xuất khẩu lao động.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Tổng Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Hợp đồng xây dựng**

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận như sau:

*Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:*

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tổng Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

*Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:*

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Thuế (Tiếp theo)**

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Tổng Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tổng Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tổng Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Tổng Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CẢN ĐỐI KẾ TOÁN****1. TIỀN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	131.617.496	7.917.172
Tiền gửi ngân hàng	8.074.062.770	9.518.872.073
<b>Cộng</b>	<b>8.205.680.266</b>	<b>9.526.789.245</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**2. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần tập đoàn MIK GROUP Việt Nam	25.971.260.268	8.673.591.895
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 8	21.261.594.839	21.261.594.839
Công ty Cổ phần Thủy điện Đakdrinh	17.409.874.008	17.409.874.008
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 578	13.003.806.049	14.503.806.049
Công ty Cổ phần đầu tư Mai Linh	10.412.427.516	14.687.306.426
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	13.783.807.403	13.783.807.403
Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	8.936.478.335	8.936.478.335
BQLDA Đầu tư Xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc	8.548.827.170	8.548.827.170
Công ty Cổ phần LICOGI 13	5.414.775.233	5.714.775.233
Các đối tượng khác	58.777.229.756	68.449.413.015
<b>Cộng</b>	<b>183.520.080.577</b>	<b>181.969.474.373</b>
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng là bên liên quan</b> (Chi tiết xem tại Thuyết minh VII.1)	<b>48.480.383.278</b>	<b>30.662.102.929</b>

**3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước - Licogi	38.472.872.158	38.472.872.158
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và vật liệu xây dựng Đồng Anh	13.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Licogi 15	10.813.710.792	10.813.710.792
Công ty TNHH Vận tải và thương mại Minh Đức Hà	4.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Licogi 19	3.695.789.577	3.695.789.577
Trả trước cho người bán khác	13.325.406.328	16.777.065.812
<b>Cộng</b>	<b>83.307.778.855</b>	<b>69.759.438.339</b>
<b>Trả trước ngắn hạn cho các bên liên quan</b> (Chi tiết xem tại Thuyết minh VII.1)	<b>66.906.203.325</b>	<b>53.047.831.094</b>

**4. PHẢI THU VỀ CHO VAY**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>		
Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước (i)	1.600.000.000	1.600.000.000
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi (ii)	195.303.623.180	195.303.623.180
<b>Cộng</b>	<b>196.903.623.180</b>	<b>196.903.623.180</b>
<b>b. Phải thu về cho vay dài hạn</b>		
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi (iii)	14.010.000.000	3.860.000.000
<b>Cộng</b>	<b>14.010.000.000</b>	<b>3.860.000.000</b>
<b>Phải thu về cho vay là bên liên quan</b> (Chi tiết tại thuyết minh số VII.1)	<b>210.913.623.180</b>	<b>200.763.623.180</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**4. PHẢI THU VỀ CHO VAY (TIẾP THEO)**

- (i) Khoản cho vay theo các hợp đồng số 05/2017/LICOGI-LMDN ngày 25 tháng 04 năm 2017, số tiền cho vay là 1.600.000.000 đồng, thời hạn của hợp đồng là 12 tháng, lãi suất cho vay thả nổi theo lãi suất ngân hàng thương mại từng thời kỳ, các hình thức đảm bảo tiền vay là nợ phải thu gói thầu TB02 - Công trình thủy điện Bắc Hà từ Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh Licogi theo cam kết thanh toán ba bên số 1904/2017/LICOGI/LMDN/CKĐA ngày 19 tháng 04 năm 2017.

Theo phụ lục vay vốn ngày 26 tháng 04 năm 2020, số tiền nợ và kỳ trả nợ gốc vay được gia hạn từ 26 tháng 04 năm 2020 đến khi gán trừ được khoản thanh toán. Lãi suất 9,5%/năm.

- (ii) Khoản cho vay theo hợp đồng nguyên tắc số 04/2017/HĐVV/LICOGI-NOĐT ngày 31 tháng 03 năm 2017, số tiền cho vay tối đa là 351.802.000.000 đồng, thời hạn cho vay tính từ ngày giải ngân đến 15 tháng 08 năm 2019. Đơn vị vay để thực hiện dự án Khu Đô thị mới Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Lãi suất cho vay trong hạn thay đổi, lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ bằng 110% lãi suất nợ trong hạn, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

Theo phụ lục hợp đồng vay vốn ngày 28 tháng 12 năm 2023, số tiền nợ và kỳ trả nợ gốc vay được gia hạn thêm 12 tháng kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2024. Lãi suất 16%/năm.

- (iii) Các khoản cho vay theo hợp đồng hỗ trợ vay vốn, thời hạn cho vay là 24 tháng kể từ ngày giải ngân. Đơn vị vay để phục vụ chi phí hoạt động thường xuyên và chi phí hỗ trợ thuê nhà tạm cư năm 2023 cho các hộ dân phường Tương Mai, phường Thịnh Liệt để thực hiện Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt. Phí hỗ trợ vốn là 8%/năm. Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo.

**5. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu về cổ phần hóa	3.628.215.586	3.628.215.586
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	3.857.797.786	2.794.626.900
Phải thu người lao động	2.672.948.504	2.778.279.854
Tạm ứng	23.305.093.821	23.596.631.075
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi (i)	209.237.674.737	176.909.841.975
Ban điều hành Nhà máy Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	25.493.403.949	25.493.403.949
Phải thu lãi vay Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt (ii)	113.142.448.907	72.992.608.004
Phải thu khác	51.165.767.792	46.664.013.566
<b>Cộng</b>	<b>432.503.351.082</b>	<b>354.857.620.909</b>
<b>Phải thu khác là bên liên quan</b>	<b>226.450.729.717</b>	<b>195.775.267.043</b>

*(Chi tiết xem tại thuyết minh VII.1)*

- (i) Khoản phải thu liên quan đến bàn giao dự án Khu Đô thị mới Thịnh Liệt, các khoản Tổng Công ty tạm ứng để thực hiện dự án và các khoản lãi phải thu từ các hợp đồng mà Tổng Công ty cho Công ty này vay.
- (ii) Tổng giá trị khoản phải thu về chi phí lãi vay lũy kế đến ngày 01 tháng 01 năm 2024 là 72,99 tỷ đồng. Trong năm, Tổng Công ty đã vốn hóa 40,15 tỷ lãi vay của các hợp đồng vay phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh hoặc phục vụ dự án vào khoản mục phải thu ngắn hạn khác. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng giá trị khoản phải thu về chi phí lãi vay này là 113,14 tỷ đồng.



**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi

Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

**Mẫu số B 09 - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****6. NỢ XẤU**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND
<b>a. Phải thu khách hàng</b>	<b>37.268.719.975</b>	-	<b>(37.268.719.975)</b>	<b>41.768.709.848</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 8	21.261.594.839	-	(21.261.594.839)	21.261.594.839
Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Đại Sơn	-	-	-	4.449.989.593
Dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị số 1 TP HCM	2.672.614.907	-	(2.672.614.907)	2.672.614.907
Công ty Cổ phần KT Đô thị Nam Thăng Long	1.982.135.768	-	(1.982.135.768)	1.982.135.768
Công trình Khu liên hợp thể thao Quốc gia	1.696.290.575	-	(1.696.290.575)	1.696.290.575
Phải thu khách hàng khác	9.656.083.886	-	(9.656.083.886)	9.706.084.166
<b>b. Phải thu khác</b>	<b>62.110.316.068</b>	-	<b>(62.110.316.068)</b>	<b>62.060.316.068</b>
Công ty Xây dựng 19	4.337.712.455	-	(4.337.712.455)	4.337.712.455
Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác cảng	250.000.000	-	(250.000.000)	250.000.000
Ban điều hành Nhà máy Công nghiệp tàu thủy Dung Quất	25.493.403.949	-	(25.493.403.949)	25.493.403.949
Ban điều hành Thủy điện Sơn La	407.283.893	-	(407.283.893)	407.283.893
Phải thu Dự án Thủy điện Cẩm Thủy 2	6.286.244.989	-	(6.286.244.989)	6.286.244.989
Phải thu đối tượng khác	25.335.670.782	-	(25.335.670.782)	25.285.670.782
<b>c. Trả trước cho người bán</b>	<b>7.008.842.817</b>	-	<b>(7.008.842.817)</b>	<b>7.128.842.537</b>
Công ty Thiết bị Công nghiệp XD Công nghệ	333.599.600	-	(333.599.600)	333.599.600
Công ty Cổ phần Licoigi 13 Xây dựng và kỹ thuật công trình	440.835.303	-	(440.835.303)	440.835.303
Công ty Xây dựng số 19	3.695.789.577	-	(3.695.789.577)	3.695.789.577
Trả trước cho người bán khác	2.538.618.337	-	(2.538.618.337)	2.658.618.057
<b>Cộng</b>	<b>106.387.878.860</b>	-	<b>(106.387.878.860)</b>	<b>110.957.868.453</b>

**(110.957.868.453)**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

7. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	1.388.724.779	(867.221.325)	1.388.724.779	(867.221.325)
Công cụ, dụng cụ	630.027.690	-	630.027.690	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	37.461.799.902	-	41.623.584.692	-
Thành phẩm	2.556.329	-	2.556.329	-
Cộng	39.503.108.700	(867.221.325)	43.644.893.490	(867.221.325)

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí phát sinh của các công trình đang trong quá trình xây dựng dở dang. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án Khu công nghiệp Liên Hà Thái (Thái Bình)	13.349.253.670	15.439.716.629
Công trình Khu DL nghỉ dưỡng Parahills Hòa Bình	6.205.817.192	6.173.343.714
Các dự án khác	17.926.729.040	20.010.524.349
Cộng	37.481.799.902	41.623.584.692

8. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH DỒI DANG DÀI HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Dự án Thủy điện Cẩm Thủy 2	4.589.571.314	-	4.589.571.314	4.589.571.314
Cộng	4.589.571.314	-	4.589.571.314	4.589.571.314

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đã trích 100% dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Dự án Thủy điện Cẩm Thủy 2 này.





THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)  
*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày đầu năm	42.880.296.049	336.094.315.215	13.524.879.434	1.940.569.147	394.440.059.845
Thanh lý, nhượng bán	-	(61.292.810.428)	-	-	(61.292.810.428)
Tại ngày cuối năm	42.880.296.049	274.801.504.787	13.524.879.434	1.940.569.147	333.147.249.417
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Tại ngày đầu năm	36.676.247.750	261.461.486.329	13.410.265.648	1.800.386.435	313.348.386.162
Khấu hao trong năm	938.405.292	10.368.615.908	104.353.404	78.032.300	11.489.406.904
Thanh lý, nhượng bán	-	(60.767.166.112)	-	-	(60.767.166.112)
Tại ngày cuối năm	37.614.653.042	211.062.936.125	13.514.619.052	1.878.418.735	264.070.626.954
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	6.204.048.299	74.632.828.886	114.613.786	140.182.712	81.091.673.683
Tại ngày cuối năm	5.265.643.007	63.738.568.662	10.260.382	62.150.412	69.076.522.463

Nguyên giá tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 130.991.399.712 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 204.208.724.172 đồng).

Giá trị còn lại của tài sản có định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp cho các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 62.279.193.612 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 63.523.356.124 đồng).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	4.491.660	26.637.347
<b>Cộng</b>	<b>4.491.660</b>	<b>26.637.347</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Chi phí sửa chữa cải tạo	503.213.148	913.401.468
<b>Cộng</b>	<b>503.213.148</b>	<b>913.401.468</b>

**11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công trình xây dựng trụ sở làm việc văn phòng cho thuê tại lô E7 đường Phạm Hùng (I)	9.671.801.536	9.671.801.536
Dự án tòa nhà văn phòng và nhà ở CBNV LicoGi	583.545.455	583.545.455
Chi phí xây dựng cơ bản khác	99.000.000	99.000.000
<b>Cộng</b>	<b>10.354.346.991</b>	<b>10.354.346.991</b>

- (i) Dự án đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội thông qua thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, phương án thiết kế công trình và có công văn giới thiệu địa điểm lô E6 - Phạm Hùng (8.450 m<sup>2</sup>) để Tổng Công ty thực hiện dự án vào ngày 03 tháng 01 năm 2007.

Tổng Công ty đã đặt cọc tiền đất cho Sở tài chính Hà Nội số tiền 8.450.000.000 đồng với giá 1.000.000 đồng/m<sup>2</sup> cho lô E6 - Phạm Hùng theo công văn số 2618/KH&ĐT ngày 13 tháng 12 năm 2006.

Ngày 10 tháng 08 năm 2007, Sở Quy Hoạch - Kiến trúc Hà Nội đã điều chỉnh, bố trí lại vị trí xây dựng dự án từ lô E6 sang lô E7 (diện tích khoảng 6.500 m<sup>2</sup>) và được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã chấp thuận về việc nghiên cứu lập dự án xây dựng trụ sở văn phòng tại khu đô thị mới Cầu Giấy theo công văn số 1987/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2008.

Ngày 10 tháng 07 năm 2023, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã thông báo số 320/TB-VP về việc kết quả kiểm tra, rà soát thực hiện các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai trên địa bàn quận Cầu Giấy. Theo đó, UBND Thành phố chủ trương dừng thực hiện các nội dung đã chấp thuận trước đây về đầu tư dự án tại các ô đất nêu trên để thực hiện việc quyết định chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật đầu thầu, đầu tư, đất đai theo quy định pháp luật hiện hành.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thông báo số 78/TB-VP về báo cáo, đề xuất phương án giải quyết tồn tại với 20 dự án đầu tư chưa được Nhà nước giao/cho thuê tại Khu trụ sở các Tổng Công ty thuộc Khu đô thị mới Cầu Giấy, thành Phố Hà Nội. Theo đó, UBND Thành Phố thống nhất phương án đề xuất làm thủ tục chấm dứt thực hiện Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2008 để thực hiện quy trình thu hồi, làm cơ sở tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật về đất đai và giao Sở tài chính chủ trì, tham mưu cho UBND Thành phố xem xét giải quyết quyền lợi của các chủ thể có liên quan.

Đến thời điểm hiện tại, Tổng Công ty vẫn đang làm việc với các cơ quan ban ngành để thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan và thu hồi các khoản chi phí mà Tổng Công ty đã bỏ ra.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng CP	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Số lượng CP
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh	1.529.568	34.476.838.106	-	1.529.568
Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh LicoGi	27.609.700	300.945.730.000	-	27.609.700
Công ty Cổ phần Tư vấn LicoGi	288.000	3.177.150.487	-	288.000
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	2.563.566	38.178.368.992	-	2.563.566
Công ty Cổ phần LicoGi Quảng Ngãi	1.226.400	16.855.532.723	(16.855.532.723)	1.226.400
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 10	675.240	10.110.056.968	(10.110.056.968)	675.240
Công ty Cổ phần LicoGi 15	659.430	6.593.800.000	(6.593.800.000)	659.430
Công ty Cổ phần LicoGi 17	563.290	10.393.670.213	(10.393.670.213)	563.290
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	2.257.150	22.571.500.000	(22.571.500.000)	2.257.150
Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước - LicoGi	1.027.750	10.277.500.000	(10.277.500.000)	1.027.750
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LicoGi		900.000.000.000	-	
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng LicoGi số 2		90.000.000.000	(22.506.857.557)	
Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Tổng hợp LICOGI		5.000.000.000	(921.623.930)	
Cộng		<u>1.448.580.147.489</u>	<u>(100.230.541.391)</u>	<u>1.448.580.147.489</u>

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đang sử dụng 27.609.700 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh LicoGi (giá gốc 300.945.730.000 đồng) để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (15.609.700 cổ phiếu) và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuân Cầu (12.000.000 cổ phiếu). Chi tiết tại thuyết minh số V.20.

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đang sử dụng 1.226.400 cổ phiếu của Công ty Cổ phần LicoGi Quảng Ngãi (giá gốc 16.855.532.723 đồng) để đảm bảo cho các khoản vay tại Tập đoàn Sông Đà. Chi tiết tại thuyết minh số V.20.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Số lượng CP	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Số lượng CP	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Thủy Điện Bắc Hà	27.062.983	280.725.828.730	-	27.064.983	280.746.574.730	-
Công ty Cổ phần LicoGi 14	5.706.010	38.822.653.946	-	5.856.010	39.843.253.946	-
Công ty Cổ phần LicoGi 19	190.008	1.999.068.969	-	190.008	1.999.068.969	-
Cộng		321.547.551.645	-		322.588.897.645	-

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đang sử dụng 5.237.112 cổ phiếu của Công ty Cổ phần LicoGi 14 (giá gốc 35.632.357,261 đồng) và 26.700.627 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà (giá gốc 276.967.069,777 đồng) để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân và Công ty Cổ phần MBN Jupiter. Chi tiết tại thuyết minh số V.20.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

14. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Số lượng CP	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Số lượng CP	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Licogi 12	596.700	7.895.068.192	(5.221.852.192)	596.700	7.895.068.192	(5.132.347.192)
Công ty Cổ phần Licogi 13	1.853.452	16.239.671.600	(10.679.315.600)	2.653.452	25.001.671.600	(13.098.701.860)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	1.429.050	9.908.080.000	-	1.518.750	10.530.000.000	-
Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkđrinh	1.375.381	13.753.805.608	-	1.375.381	13.753.805.608	-
Công ty Cổ phần Đầu tư khu Công nghiệp Dầu khí Idico Long Sơn	300.000	780.000.000	-	300.000	780.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinashin - Licogi	100.000	1.000.000.000	(1.000.000.000)	100.000	1.000.000.000	(1.000.000.000)
Công ty Cổ phần Quản lý Dự án và Xây dựng Licogi	30.000	300.000.000	(300.000.000)	30.000	300.000.000	(300.000.000)
Cộng		<u>49.876.625.400</u>	<u>(17.201.167.792)</u>		<u>59.260.545.400</u>	<u>(19.531.049.052)</u>

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty đang sử dụng 1.853.451 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Licogi 13 (giá gốc 16.239.671.600 đồng), 596.700 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Licogi 12 (giá gốc 7.895.068.192 đồng) và 300.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư khu Công nghiệp Dầu khí Idico Long Sơn (giá gốc 780.000.000 đồng) để đảm bảo cho các khoản vay tại Công ty Cổ phần MBN Jupiter và Tập đoàn Sông Đà. Chi tiết tại thuyết minh số V.20.

**TỔNG CÔNG TY LICOI - CTCP**

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi

Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**MÃ SỐ B 09 - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGÂN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số có khả năng trả nợ		Số có khả năng trả nợ	
	Giá trị VND	VND	Giá trị VND	VND
Công ty Cổ phần Licoi 17	32.171.117.082	32.171.117.082	31.134.314.283	31.134.314.283
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	24.784.410.896	24.784.410.896	24.784.410.896	24.784.410.896
Công ty Cổ phần Licoi 13	4.396.512.128	4.396.512.128	24.696.512.128	24.696.512.128
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.1	16.430.964.213	16.430.964.213	16.430.964.213	16.430.964.213
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	14.301.804.379	14.301.804.379	13.889.964.888	13.889.964.888
Công ty Cổ phần Licoi 10	8.243.192.882	8.243.192.882	12.476.918.235	12.476.918.235
Công ty Cổ phần Licoi 16	11.424.415.535	11.424.415.535	11.424.415.535	11.424.415.535
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	10.814.210.438	10.814.210.438	10.294.210.438	10.294.210.438
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Hoàng Anh	8.669.505.614	8.669.505.614	9.869.505.614	9.869.505.614
Thầu phụ của Ban ĐH Dung Quất	9.358.015.247	9.358.015.247	9.358.015.247	9.358.015.247
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	2.093.680.987	2.093.680.987	2.313.680.987	2.313.680.987
Phải trả cho các đối tượng khác	81.935.540.143	81.935.540.143	82.381.752.536	82.381.752.536
<b>Cộng</b>	<b>224.623.369.544</b>	<b>224.623.369.544</b>	<b>249.054.665.000</b>	<b>249.054.665.000</b>
<b>Phải trả người bán là bên liên quan</b> (Chi tiết xem tại Thuyết minh VII.1)	<b>68.376.354.393</b>	<b>68.376.354.393</b>	<b>70.641.437.456</b>	<b>70.641.437.456</b>



**TỔNG CÔNG TY LICOI - CTCP**

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi  
Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**MẪU SỐ B 09 - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGÂN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị		Giá trị	
	VND	Số có khả năng trả nợ VND	VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty TNHH Một thành viên nhà ở và đô thị Licoi	72.000.000.000	72.000.000.000	-	-
Công ty Cổ Phần Cơ Giới Và Xây Lắp Số 9	46.162.167.812	46.162.167.812	47.681.291.600	47.681.291.600
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licoi 2	37.081.161.292	37.081.161.292	39.372.582.292	39.372.582.292
Công ty TNHH DV và PT bất động sản Bài hát yêu thích	32.295.760.000	32.295.760.000	32.295.760.000	32.295.760.000
Công ty TNHH Một thành viên Licoi 10.6	19.985.000.000	19.985.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Green i-Park	17.789.739.995	17.789.739.995	21.221.433.428	21.221.433.428
Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây lắp và vật liệu xây dựng Đồng Anh	8.000.000.000	8.000.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Beru Group	7.473.037.601	7.473.037.601	7.473.037.601	7.473.037.601
Công ty TNHH MTV Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất	5.553.391.592	5.553.391.592	5.553.391.592	5.553.391.592
Tổng cục chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam	5.520.598.035	5.520.598.035	-	-
Công trình Nhà máy Đồng tàu Dung Quất	5.246.722.907	5.246.722.907	5.246.722.907	5.246.722.907
Người mua trả tiền trước khác	1.698.297.635	1.698.297.635	2.389.512.055	2.389.512.055
<b>Cộng</b>	<b>258.805.876.869</b>	<b>258.805.876.869</b>	<b>161.233.731.475</b>	<b>161.233.731.475</b>
<b>Người mua trả tiền trước ngân hạn là bên liên quan</b> <i>(Chỉ tiết xem tại Thuyết minh VII.1)</i>	<b>175.228.329.104</b>	<b>175.228.329.104</b>	<b>87.053.873.892</b>	<b>87.053.873.892</b>

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi  
Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**MẪU SỐ B 09 - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	Số cuối năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số đầu năm
	VND	VND	VND	VND
<b>a. Các khoản phải thu</b>				
Thuế giá trị gia tăng	363.613.482	-	8.608.946	355.004.536
<b>Cộng</b>	<b>363.613.482</b>	<b>-</b>	<b>8.608.946</b>	<b>355.004.536</b>
<b>b. Các khoản phải trả</b>				
Thuế giá trị gia tăng	18.271.861.728	20.082.502.463	20.082.502.463	18.271.861.728
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.171.464.234	-	-	1.171.464.234
Thuế thu nhập cá nhân	400.272.561	248.199.845	209.329.419	361.402.135
Thuế bảo vệ môi trường	36.298.900	-	-	36.298.900
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	29.875.789.884	858.552.472	1.284.961.484	30.302.198.896
<b>Cộng</b>	<b>49.755.687.307</b>	<b>21.189.254.780</b>	<b>21.576.793.366</b>	<b>50.143.225.893</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí lãi vay	161.188.883.690	238.412.560.386
Chi phí trích trước các công trình	46.536.860.740	46.536.860.740
Trong đó:		
- Công trình Suối chảy 2	26.794.598.660	26.794.598.660
- Công trình đại học quốc gia	4.704.207.944	4.704.207.944
- Dự án 20 Cộng Hòa	6.823.705.099	6.823.705.099
- Công trình thủy điện Bản Chát	7.343.716.979	7.343.716.979
- Công trình khu liên hợp sản xuất Hòa Phát Dung Quất	870.632.058	870.632.058
Chi phí phải trả khác	30.595.223.804	27.212.861.667
<b>Cộng</b>	<b>238.300.968.234</b>	<b>312.162.282.793</b>
Chi phí phải trả là bên liên quan (Chi tiết tại thuyết minh số VII.1)	176.903.337.435	152.981.953.570

**19. PHẢI TRẢ KHÁC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Phải trả ngắn hạn khác</b>		
Tài sản thừa chờ giải quyết	68.714.425	68.714.425
Kinh phí công đoàn	1.543.652.636	1.422.437.682
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	11.243.942.734	11.372.032.667
Bảo hiểm thất nghiệp	716.960.648	568.752.856
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	8.932.093.079	8.995.046.146
Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrinh	1.377.818.141	1.377.818.141
Công ty TNHH Thanh Bình	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng LICOGI 2 (i)	24.816.679.766	25.254.016.850
Công ty Cổ phần Đầu tư Xuân Cầu (chi phí lãi vay)	2.356.712.329	794.109.590
Các khoản khác	5.227.594.407	3.748.351.924
<b>Cộng</b>	<b>58.784.168.165</b>	<b>56.101.280.281</b>
<b>b. Phải trả dài hạn khác</b>		
Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông (ii)	60.000.000.000	60.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>
Phải trả khác là bên liên quan (Chi tiết xem tại Thuyết minh VII.1)	95.242.000.204	94.562.630.722

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi  
Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**MẪU SỐ B 09 - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****19. PHẢI TRẢ KHÁC (TIẾP THEO)**

(i) Khoản phải trả bao gồm phải trả về chi phí lãi vay của Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng LICOGI 2 và phải trả do nhận ứng trước từ hợp đồng số 04/2008/HĐĐTĐC2-TL ngày 08/08/2008 về việc Tổng Công ty giao đất cho Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng LICOGI 2 thực hiện triển khai dự án Thịnh Liệt.

(ii) Ngày 25 tháng 09 năm 2014, Tổng Công ty đã ký hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt với Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh bất động sản Khu Đông, hiện là cổ đông lớn của Tổng Công ty. Đây là khoản đặt cọc của Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đông cho Tổng Công ty để thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt.

**20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn						
Vay ngân hàng	227.951.599.603	227.951.599.603	220.507.431.987	329.210.856.928	336.655.024.544	336.655.024.544
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	220.507.431.987	220.507.431.987	220.507.431.987	251.991.247.446	251.991.247.446	251.991.247.446
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Gia Lâm	-	-	-	76.769.609.482	76.769.609.482	76.769.609.482
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội	7.444.167.616	7.444.167.616	-	450.000.000	7.894.167.616	7.894.167.616



**TÓNG CÔNG TY LICOGLI - CTPC**

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi  
Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**MẪU SỐ B 09 - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGÂN HẠN (TIẾP THEO)**

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<i>Vay các đơn vị</i>	562.070.347.778	562.070.347.778	488.268.802.687	351.764.441.498	425.555.986.589	425.555.986.589
- Công ty cổ phần CLUB M (iii)	-	-	-	202.591.643.836	202.591.643.836	202.591.643.836
- Công ty cổ phần MBN JUPITER (iii)	311.673.802.687	311.673.802.687	311.673.802.687	-	-	-
- Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh Bất động sản Khu Đông (iv)	109.322.197.156	109.322.197.156	149.185.000.000	104.000.000.000	64.137.197.156	64.137.197.156
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xuân Cầu (v)	85.000.000.000	85.000.000.000	-	-	-	-
- Công ty Cổ phần Cơ Khí Đồng Anh LicoGl (vi)	11.513.085.472	11.513.085.472	20.000.000.000	40.650.984.942	32.164.070.414	32.164.070.414
- Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng LicoGl số 2 (vii)	9.762.588.389	9.762.588.389	-	1.878.751.390	11.641.339.779	11.641.339.779
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh (viii)	17.681.214.800	17.681.214.800	7.200.000.000	2.018.785.200	12.500.000.000	12.500.000.000
- Tập đoàn Sông Đà (ix)	8.400.000.000	8.400.000.000	-	-	8.400.000.000	8.400.000.000
- Các đơn vị khác (x)	8.717.459.274	8.717.459.274	210.000.000	514.276.130	9.121.735.404	9.121.735.404
<i>Vay cá nhân</i> (x)	39.122.211.113	39.122.211.113	3.494.203.309	2.817.564.182	38.445.571.986	38.445.571.986
<b>Cộng vay và nợ thuế tài chính ngân hạn</b>	<b>829.144.158.494</b>	<b>829.144.158.494</b>	<b>712.270.437.983</b>	<b>683.782.862.608</b>	<b>800.656.583.119</b>	<b>800.656.583.119</b>
<b>Cộng Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>829.144.158.494</b>	<b>829.144.158.494</b>			<b>800.656.583.119</b>	<b>800.656.583.119</b>
<b>Vay và nợ ngắn hạn là bên liên quan</b>	<b>152.874.809.687</b>	<b>152.874.809.687</b>			<b>125.442.607.349</b>	<b>125.442.607.349</b>

(Chỉ tiết tại thuyết minh VII.1)

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi  
Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**MẪU SỐ B 09 - DN**  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**V. THỐNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGÂN HẠN (TIẾP THEO)**

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2024/134527/HĐTD ngày 25 tháng 11 năm 2024. Hạn mức cấp tín dụng là 276 tỷ đồng (gồm cả Việt Nam đồng và ngoại tệ đã quy đổi), trong đó hạn mức cho vay là 226 tỷ đồng và hạn mức cấp bảo lãnh là 50 tỷ đồng. Thời hạn cấp hạn mức là kể từ ngày ký Hợp đồng này đến hết ngày 31 tháng 10 năm 2025. Thời hạn của khoản vay được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể. Mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C; Lãi suất vay được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể. Tổng Công ty sử dụng một số máy móc thiết bị và tài sản có phiếu (1.050.000 có phiếu của Công ty Cổ phần LicoGi 14 và 100.000 có phiếu của công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà) thuộc sở hữu của Tổng Công ty để đảm bảo cho khoản vay.

(ii) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-201700283 ngày 31 tháng 10 năm 2017. Hạn mức tín dụng là 13.500.000.000 đồng. Lãi suất vay 8,5%/năm. Mục đích sử dụng vốn vay là thanh toán tiền thi công. Tài sản bảo đảm bao gồm: Quyền đòi nợ đối với Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà theo HĐ thế chấp số 02/THN-L11 ngày 25 tháng 12 năm 2015, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 28 tháng 12 năm 2015 (Phạm vi bảo đảm cho dư nợ tối đa là 9.800.000.000 đồng); và 3 xe ô tô tự đổ, 2 máy xúc thủy lực bánh xích gầu nghịch, 3 xe ô tô Mix vận chuyển bê tông theo hợp đồng thế chấp số 02/THN-L11 ngày 25 tháng 12 năm 2015, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 28 tháng 12 năm 2015 (Phạm vi bảo đảm là 3.750.000.000 đồng). Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 7.444.157.616 đồng.

Theo biên bản làm việc ngày 18 tháng 09 năm 2020, khoản vay sẽ được trả dần đến tháng 10 năm 2022. Trường hợp thực hiện xong việc thoái vốn trước tháng 10 năm 2022, Tổng Công ty cam kết tất toán toàn bộ khoản vay ngay sau khi thoái vốn. Đến nay, Tổng Công ty vẫn chưa thực hiện xong việc thoái vốn.

(iii) Khoản vay theo Hợp đồng mua bán nợ số 10/HĐMBN/CLUB M-JUPITER ngày 19 tháng 08 năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Club M và Công ty Cổ phần MBN Jupiter. Theo đó, Công ty Cổ phần Club M đã chuyển giao toàn bộ khoản nợ của Tổng Công ty cho Công ty cổ phần MBN Jupiter, số tiền vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 311.673.802.687 đồng, lãi suất vay là 14%/ năm. Tài sản đảm bảo là 26.600.627 có phiếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà, 4.187.112 có phiếu của Công ty Cổ phần LicoGi 14 và 1.853.451 có phiếu của Công ty Cổ phần LicoGi 13. Số dư nợ gốc tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 311.673.802.687 đồng.

(iv) Các hợp đồng vay kỳ kết giữa Tổng Công ty LicoGi - CTCP và Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đồng với mục đích phục vụ dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt. Lãi suất vay 8%/năm. Thời hạn vay của các hợp đồng tối đa là 12 tháng.

(v) Hợp đồng vay số 02/2017/HĐVV/LICOGI-XUAN CAU ký ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuân Cầu nhằm phục vụ thanh toán nợ đến hạn Ngân hàng và các khoản nợ đến hạn khác của Tổng Công ty. Thời hạn vay là 09 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay tại thời điểm hiện tại là 11%/năm, Tài sản đảm bảo là 12.000.000 có phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh LicoGi.

Phụ lục gia hạn Hợp đồng vay vốn số 09/2023/PLHĐVV/LICOGI-XUANCAU ngày 30 tháng 12 năm 2023 gia hạn thời hạn vay từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.



**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi  
Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**MÃU SỐ B 09 - DN**  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGÂN HẠN (TIẾP THEO)**

(vi) Hợp đồng cho vay số 11-05/2024/HĐVV/LICOGI-CKĐA ngày 11 tháng 05 năm 2024 giữa Tổng Công ty Licogi - CTCP và Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh Licoqi nhằm trả nợ ngân hàng và các tổ chức tín dụng và phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất vay là 8%/năm. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh Licoqi chuyển tiền đầu tiên cho Tổng Công ty Licoqi - CTCP hoặc đến khi Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh Licoqi chi trả có tức năm 2023 cho các cổ đông tùy thuộc điều kiện nào đến trước. Tài sản đảm bảo là số tiền có tức của Tổng Công ty LICOGI - CTCP năm 2023 nhận được từ Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh Licoqi trả và các khoản phải thu hợp pháp khác của Tổng Công ty LICOGI - CTCP. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 11.513.095.472 đồng.

(vii) Hợp đồng vay vốn số 01/2018/HĐVV/LICOGI-LICOGI 2 ngày 22 tháng 08 năm 2018 và phụ lục hợp đồng vay vốn số 08/2023/PLHĐ/LICOGI-LICOGI2 ngày 22 tháng 02 năm 2023 giữa Tổng Công ty Licoqi - CTCP và Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Licoqi 2 nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động. Lãi suất vay tại thời điểm hiện tại là 8%/năm. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 22 tháng 02 năm 2024 đến ngày 02 năm 2025 theo phụ lục hợp đồng gia hạn. Tổng Công ty sử dụng quyền hưởng lợi nhuận năm 2024 và các năm tiếp theo của Tổng Công ty tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licoqi 2 và nguồn thu hợp pháp khác của Tổng Công ty để đảm bảo cho khoản vay này.

(viii) Bao gồm 04 hợp đồng vay:

Hợp đồng hỗ trợ vốn ngày 03/10/2023 và phụ lục hợp đồng ngày 01/10/2024 với số tiền 01 tỷ đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất vay là 8,5%/năm. Thời hạn vay từ ngày 03/10/2024 đến hết ngày 31/03/2025. Tài sản đảm bảo bằng toàn bộ tiền có tức của Tổng Công ty Licoqi - CTCP tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh.

Hợp đồng hỗ trợ vốn số 11.2023/HĐVV ngày 24/11/2023 và phụ lục gia hạn hợp đồng ngày 24/11/2024 với số tiền là 10 tỷ đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất vay là 7,5%/ năm. Thời hạn vay từ ngày 24/11/2024 đến 24/11/2025. Tài sản đảm bảo bằng cổ phần của Tổng Công ty Licoqi - CTCP tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh.

Hợp đồng hỗ trợ vốn số 11.2024/HĐVV ngày 26/11/2024 với số tiền 3,2 tỷ đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất vay là 8,5%/năm. Thời hạn vay từ ngày 26/11/2024 đến hết ngày 26/11/2025. Tài sản đảm bảo bằng cổ phần của Tổng Công ty Licoqi - CTCP tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh.

Hợp đồng hỗ trợ vốn số 12.2024/HĐVV ngày 30/12/2024 với số tiền 4 tỷ đồng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất vay là 5,4%/năm. Thời hạn vay từ ngày 30/12/2024 đến hết ngày 30/06/2025. Tài sản đảm bảo bằng cổ phần các khoản thu hợp pháp khác của Tổng Công ty Licoqi - CTCP tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh.

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi

Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**MẪU SỐ B 09 - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**20. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG (TIẾP THEO)**

(x) Hợp đồng tín dụng số 18/2011/HĐTD/TSCĐ-LICOGI ký ngày 30 tháng 12 năm 2011 giữa Tổng Công ty Licogi - CTCP và Tổng Công ty Sông Đà với số tiền 20.000.000.000 đồng nhằm mục đích đầu tư thực hiện Dự án Thủy điện Bắc Hà. Thời hạn vay là 06 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay 20%/năm. Tài sản đảm bảo là 1.226.400 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi, 596.700 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Licogi 12 và 300.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư khu Công nghiệp Dầu khí Idico Long Sơn. Khoản vay hiện tại đã quá hạn thanh toán.

(x) Bao gồm một số hợp đồng vay với cá nhân và các đơn vị khác. Cụ thể:

- Hợp đồng vay số 01/HĐCV/TG-LICOGI ngày 12 tháng 05 năm 2021 kèm phụ lục hợp đồng vay vốn số 01/PLHĐCV/TG-LICOGI ngày 10 tháng 05 năm 2022 giữa Tổng Công ty Licogi - CTCP và Công ty Cổ phần TERRA GOLD với số tiền là 4.100.000.000 đồng nhằm mục đích thực hiện các hoạt động của bên vay phù hợp với pháp luật và không gây ảnh hưởng đến các lợi ích của bên cho vay. Lãi suất vay là 5%/năm. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày bên cho vay chuyển tiền cho bên vay. Tổng Công ty sử dụng các khoản phải thu Tổng Công ty phát sinh theo Hợp đồng thi công thầu phụ số 05/LICOGI/ISG/2016 ngày 10 tháng 08 năm 2016 giữa Công ty CP Xây dựng và kinh doanh Địa ốc Hòa Bình và Tổng Công ty Licogi - CTCP và các phụ lục đính kèm để đảm bảo cho khoản vay này. Giá trị của tài sản thế chấp tại thời điểm ký kết Hợp đồng là 8.334.349.353 đồng. Số dư vay tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 4.100.000.000 đồng.
- Các khoản vay cá nhân chủ yếu là các khoản vay từ cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty để bổ sung vốn lưu động, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Lãi suất cho vay được áp dụng theo mức lãi suất Ngân hàng cho Tổng Công ty vay tại thời điểm vay vốn và được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng. Trong năm, mức lãi suất chủ yếu được áp dụng từ 7,5% - 10%/năm. Các khoản vay có thời hạn dưới 12 tháng.



**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi  
Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**MÀU SÓ B 09 - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**21. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Vay và nợ thuế tài chính dài hạn</b>						
<b>Vay dài hạn</b>						
- Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn Hải Dương	165.000.000.000	165.000.000.000	-	-	165.000.000.000	165.000.000.000
	165.000.000.000	165.000.000.000	-	-	165.000.000.000	165.000.000.000
<b>Vay các đơn vị</b>						
- Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh bất động sản Khu Đồng	203.675.000.000	203.675.000.000	11.355.000.000	-	192.320.000.000	192.320.000.000
	203.675.000.000	203.675.000.000	11.355.000.000	-	192.320.000.000	192.320.000.000
<b>Cộng</b>	<u>368.675.000.000</u>	<u>368.675.000.000</u>	<u>11.355.000.000</u>	<u>-</u>	<u>357.320.000.000</u>	<u>357.320.000.000</u>
<b>Từ: Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	-	-	-	-	-	-
<b>Cộng các khoản vay dài hạn</b>	<u>368.675.000.000</u>	<u>368.675.000.000</u>			<u>357.320.000.000</u>	<u>357.320.000.000</u>
<b>Vay và nợ dài hạn là bên liên quan</b>	<u>203.675.000.000</u>	<u>203.675.000.000</u>			<u>192.320.000.000</u>	<u>192.320.000.000</u>

*(Chỉ tiết tại thuyết minh VII.1)*

(i) Khoản vay Công ty TNHH Đầu tư và Tư vấn Hải Dương theo biên bản thỏa thuận chuyển đổi nghĩa vụ hoàn trả tiền thành khoản vay ngày 31 tháng 12 năm 2021, số tiền là 165 tỷ đồng, thời hạn vay 03 năm, lãi suất 0%/năm. Gốc vay được thanh toán khi kết thúc thời hạn vay. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

(ii) Các hợp đồng vay giữa Tổng Công ty LicoGi - CTCP và Công ty TNHH Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Khu Đồng nhằm mục đích phục vụ dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt với số tiền 270.210.000.000 đồng. Lãi suất vay từ 8-10%/năm nhằm mục đích phục vụ dự án khu đô thị mới Thịnh Liệt. Theo các phụ lục hợp đồng, kỳ hạn trả nợ gốc của các hợp đồng được gia hạn đến năm 2023. Trong trường hợp hết thời hạn vay sẽ được hai bên thống nhất với nhau bằng văn bản. Sau thời hạn nêu trên, nếu hai bên không có sự thỏa thuận bằng văn bản nào khác thì hợp đồng tự động tái tục thêm kỳ hạn với các điều khoản tương đương, với số lần tự động gia hạn không bị hạn chế sau đó. Số dư gốc vay tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 là 203.675.000.000 đồng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	208.297.078.555	306.521.559.494
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng hóa vật liệu xây dựng	163.264.315.533	180.618.390.250
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.677.573.680	1.663.550.027
- Doanh thu hợp đồng xây dựng	43.355.189.342	124.239.619.217
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>208.297.078.555</b>	<b>306.521.559.494</b>
Doanh thu với bên liên quan <i>(Chi tiết xem tại Thuyết minh VII.1)</i>	163.347.704.367	82.234.289.490

**2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn bán hàng hóa, vật liệu xây dựng	162.925.208.278	180.619.472.571
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.306.018.563	2.378.473.814
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	41.591.110.160	138.485.218.968
<b>Cộng</b>	<b>205.822.337.001</b>	<b>321.483.165.353</b>

**3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	34.397.910.266	36.273.569.226
Cổ tức lợi nhuận được chia	84.392.035.786	98.439.733.200
Lãi từ bán cổ phần Công ty CP Licogi 14	4.565.450.000	38.268.007.270
Lãi từ bán cổ phần Công ty CP Thủy điện Bắc Hà	21.424.000	-
Lãi từ bán cổ phần Công ty CP Licogi 18	2.955.780.000	-
Doanh thu tài chính khác	2.217.510	-
<b>Cộng</b>	<b>126.334.817.562</b>	<b>172.981.309.696</b>
Doanh thu tài chính với bên liên quan <i>(Chi tiết xem tại Thuyết minh VII.1)</i>	115.654.485.110	128.644.975.938



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo*

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)****4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	87.320.891.385	100.028.381.433
Dự phòng/(Hoàn nhập) giảm giá đầu tư dài hạn	6.294.313.651	12.980.204.936
Lỗ từ bán cổ phần Công ty CP Licogi 13	4.862.000.000	-
Chi phí tài chính khác	10.698.559	87.591.701
<b>Cộng</b>	<b>98.487.903.595</b>	<b>113.096.178.070</b>
<b>Chi phí lãi vay với bên liên quan</b> <i>(Chi tiết xem tại Thuyết minh VII.1)</i>	<b>38.676.382.015</b>	<b>39.412.403.752</b>

**5. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí đồ dùng văn phòng	430.644.816	650.512.251
Chi phí nhân viên quản lý	16.691.962.939	17.281.045.417
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.174.800.059	1.173.092.946
Thuế, phí, lệ phí	856.818.024	855.771.778
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	(2.070.000.000)	1.189.467.766
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.604.443.153	7.070.169.183
Chi phí bằng tiền khác	1.578.028.977	2.531.894.088
<b>Cộng</b>	<b>21.266.497.768</b>	<b>30.731.953.429</b>

**6. THU NHẬP KHÁC**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản	4.908.782.725	2.524.669.598
Các khoản thu khác	1.406.009.824	-
<b>Cộng</b>	<b>6.314.792.549</b>	<b>2.524.669.598</b>

**7. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản bị phạt	116.134.693	282.660.530
Khấu hao tài sản đang dừng hoạt động	9.911.308.960	10.304.380.097
Chi phí khác	13.714.238	-
<b>Cộng</b>	<b>10.041.157.891</b>	<b>10.587.040.627</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)****8. CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.328.792.411	6.129.201.309
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: Chi phí không được trừ	46.994.317.513	47.149.062.895
- Chi phí lãi vay không chế độ có GDLK	30.860.757.386	36.562.022.268
- Chi phí không được trừ khác	10.028.178.101	10.587.040.627
- Chi phí tiền lương chưa chi hết đến quyết toán thuế	6.105.382.026	-
Trừ: Thu nhập được miễn thuế	84.392.035.786	98.439.733.200
- Lợi nhuận của Công ty con, liên kết	84.392.035.786	98.439.733.200
Chuyển lỗ phát sinh các năm trước	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>(32.068.925.862)</b>	<b>(45.161.468.996)</b>
Chuyển lỗ phát sinh các năm trước	-	-
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Thuế suất	20%	20%
<b>Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**9. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30 "Lãi cơ bản trên cổ phiếu", Công ty đồng thời lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

**10. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	5.029.249.491	3.422.843.507
Chi phí nhân công	17.436.505.861	26.429.858.996
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.562.606.904	12.643.048.587
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.314.934.783	125.434.113.756
Chi phí khác bằng tiền	1.700.834.456	3.207.417.585
<b>Cộng</b>	<b>74.044.131.495</b>	<b>171.137.282.433</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**VII. THÔNG TIN KHÁC****1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh	Công ty con
Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh Licogi	Công ty con
Công ty Cổ phần Tư vấn Licogi	Công ty con
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	Công ty con
Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi	Công ty con
Công ty Cổ phần Licogi 10	Công ty con
Công ty TNHH Một thành viên Licogi 10.6	Công ty con cấp 02
Công ty Cổ phần Licogi 15	Công ty con
Công ty Cổ phần Licogi 17	Công ty con
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	Công ty con
Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước Licogi	Công ty con
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	Công ty con
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2	Công ty con
Công ty TNHH MTV XNK Tổng hợp Licogi	Công ty con
Công ty Cổ phần Thủy Điện Bắc Hà	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Licogi 14	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Licogi 19	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần tập đoàn MIK GROUP Việt Nam	Công ty có liên quan
Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và các cổ đông lớn	Điều hành Công ty

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Bán hàng</b>	<b>163.347.704.367</b>	<b>82.234.289.490</b>
Công ty Cổ Phần Cơ Giới Và Xây Lắp Số 9	68.183.706.580	81.513.732.000
Công ty TNHH Một thành viên Licogi 10.6	51.005.069.611	50.399.911
Công ty Cổ phần Tập đoàn MIK Group Việt Nam	27.178.357.234	-
Công ty TNHH MTV XNK Tổng hợp Licogi	12.251.589.020	-
Công ty CP Đầu tư Xây lắp và vật liệu Đồng Anh	4.417.550.844	-
Công ty Cổ phần Licogi 15	144.951.960	606.146.342
Công ty Cổ phần Licogi 17	166.479.318	64.011.237
<b>Mua hàng</b>	<b>103.592.552.011</b>	<b>176.372.842.745</b>
Công ty Cổ phần Licogi 17	97.567.046.222	171.416.074.647
Công ty Cổ phần Licogi 10	640.867.238	1.525.877.335
Công ty Cổ Phần Cơ Giới Và Xây Lắp Số 9	218.181.816	3.430.890.763
Công ty TNHH Một thành viên Licogi 10.6	5.166.456.735	-
Công ty CP Đầu tư Xây lắp và vật liệu Đồng Anh	-	-
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2	-	-
Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi	-	-
<b>Lãi cho vay</b>	<b>33.470.089.574</b>	<b>32.483.367.738</b>
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	32.327.832.762	31.344.231.847
Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước - Licogi	929.773.476	927.233.111
Công ty Cổ phần Licogi 15	212.483.336	211.902.780

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)****1. NGHIỆP VỤ VÀ SƠ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan (Tiếp theo):

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Cổ tức, lợi nhuận được chia</b>	<b>82.184.395.536</b>	<b>96.161.608.200</b>
Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh Licogi	52.458.430.000	74.546.190.000
Công ty Cổ phần Thủy Điện Bắc Hà	24.357.284.700	18.945.488.100
Công ty Cổ phần Licogi 14	2.853.005.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh	2.141.395.200	2.141.395.200
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	374.280.636	384.534.900
Công ty Cổ phần Tư vấn Licogi	-	144.000.000
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>38.676.382.015</b>	<b>39.412.403.752</b>
Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh Bất động sản Khu Đông	23.148.514.186	20.093.070.588
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	5.597.002.132	8.273.888.800
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2	4.351.759.604	5.779.028.168
Công ty Cổ phần Cơ khí Đồng Anh Licogi	3.865.185.541	4.909.486.470
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đồng Anh	928.777.000	173.390.000
Công ty Cổ phần Licogi 17	544.486.018	-
Công ty TNHH MTV XNK Tổng hợp Licogi	240.657.534	183.539.726

Sơ dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>48.480.383.278</b>	<b>30.662.102.929</b>
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	13.783.807.403	13.783.807.403
Công ty Cổ phần Tập đoàn MIK GROUP Việt Nam	25.971.260.268	8.673.591.895
Công ty Cổ phần Thủy Điện Bắc Hà	4.804.043.818	4.804.043.818
Công ty Cổ phần Licogi 15	1.667.794.557	1.495.849.719
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	1.381.840.156	1.381.840.156
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2	427.246.063	427.246.063
Công ty Cổ phần Licogi 17	180.561.300	-
Công ty TNHH MTV XNK Tổng hợp Licogi	105.873.178	-
Công ty Cổ phần Licogi 10	95.723.875	95.723.875
Công ty TNHH Một thành viên Licogi 10.6	62.232.660	-
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>66.906.203.325</b>	<b>53.047.831.094</b>
Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước - Licogi	38.472.872.158	38.472.872.158
Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và vật liệu xây dựng Đồng Anh	13.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Licogi 15	10.813.710.792	10.813.710.792
Công ty Cổ phần Licogi 19	3.695.789.577	3.695.789.577
Công ty Cổ phần Licogi 10	65.458.567	65.458.567
Công ty TNHH Một thành viên Licogi 10.6	858.372.231	-



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)****1. NGHIỆP VỤ VÀ SƠ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

Sơ dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán (Tiếp theo):

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>	<b>196.903.623.180</b>	<b>196.903.623.180</b>
Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước - Licogi	1.600.000.000	1.600.000.000
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	195.303.623.180	195.303.623.180
<b>Phải thu về cho vay dài hạn</b>	<b>14.010.000.000</b>	<b>3.860.000.000</b>
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	14.010.000.000	3.860.000.000
<b>Tổng các khoản phải thu khác</b>	<b>226.450.729.717</b>	<b>195.775.267.043</b>
<b>Phải thu về cổ phần hóa</b>	<b>3.628.215.586</b>	<b>3.628.215.586</b>
Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước	3.916.293	3.916.293
Công ty Cổ phần Licogi 19	3.624.299.293	3.624.299.293
<b>Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia</b>	<b>3.168.907.536</b>	<b>2.794.626.900</b>
Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi	2.207.520.000	2.207.520.000
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	758.815.536	384.534.900
Công ty Cổ phần Licogi 10	202.572.000	202.572.000
<b>Phải thu tạm ứng cho các bên liên quan</b>	<b>10.201.578.445</b>	<b>9.059.321.633</b>
Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước - Licogi	7.464.190.171	6.534.416.695
Công ty Cổ phần Licogi 15	2.015.426.678	1.802.943.342
Công ty Cổ phần Licogi 19	713.413.162	713.413.162
Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi	8.548.434	8.548.434
<b>Phải thu khác</b>	<b>212.620.935.686</b>	<b>180.293.102.924</b>
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	209.237.674.737	176.909.841.975
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	3.383.260.949	3.383.260.949
<b>Phải trả người bán</b>	<b>68.376.354.393</b>	<b>70.641.437.456</b>
Công ty Cổ phần Licogi 17	32.171.117.082	31.134.314.283
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	14.301.804.379	13.889.964.888
Công ty Cổ phần Licogi 10	8.243.192.882	12.476.918.235
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	10.814.210.438	10.294.210.438
Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi	1.609.145.615	1.609.145.615
Công ty Cổ phần Tư vấn Licogi	1.197.675.311	1.197.675.311
Công ty Cổ phần Licogi 15	39.208.686	39.208.686
<b>Người mua trả tiền trước</b>	<b>175.228.329.104</b>	<b>87.053.873.892</b>
Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	72.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Cơ Giới và Xây Lắp Số 9	46.162.167.812	47.681.291.600
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2	37.081.161.292	39.372.582.292
Công ty TNHH Một thành viên Licogi 10.6	19.985.000.000	-

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)****1. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán (Tiếp theo):

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Chi phí phải trả</b>	<b>176.903.337.435</b>	<b>152.981.953.570</b>
Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh bất động sản Khu Đông	117.555.987.831	94.407.473.645
Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước - Licogi	30.541.489.500	30.541.489.500
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Nền móng và Xây dựng 20	14.796.165.969	14.796.165.969
Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi	-	6.224.471.604
Công ty Cổ phần Licogi 17	8.556.734.742	-
Công ty Cổ phần Licogi 15	3.384.919.688	3.384.919.688
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2	826.107.961	1.744.634.182
Công ty Cổ phần Licogi 10	998.613.914	1.639.481.152
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	243.317.830	243.317.830
<b>Phải trả khác</b>	<b>95.242.000.204</b>	<b>94.562.630.722</b>
Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh bất động sản Khu Đông	60.000.000.000	60.000.000.000
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2	24.816.679.766	25.254.016.850
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	8.932.093.079	8.995.046.146
Công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp và vật liệu xây dựng Đông Anh	936.195.000	130.028.000
Công ty TNHH MTV XNK Tổng hợp Licogi	424.197.260	183.539.726
Công ty Cổ phần Licogi 17	132.835.099	-
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>152.874.809.687</b>	<b>125.442.607.349</b>
Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh bất động sản Khu Đông	109.322.197.156	64.137.197.156
Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi	11.513.085.472	32.164.070.414
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi số 2	9.762.588.389	11.641.339.779
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Vật liệu Xây dựng Đông Anh	17.681.214.800	12.500.000.000
Công ty TNHH MTV XNK Tổng hợp Licogi	3.000.000.000	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Licogi 17	1.595.723.870	2.000.000.000
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	<b>203.675.000.000</b>	<b>192.320.000.000</b>
Công ty TNHH Đầu tư và kinh doanh bất động sản Khu Đông	203.675.000.000	192.320.000.000



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)****1. NGHIỆP VỤ VÀ SƠ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

Thu nhập, thù lao và các khoản phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Thù lao, phụ cấp của các thành viên Hội đồng Quản trị</b>	<b>1.381.936.000</b>	<b>1.413.848.466</b>
1. Đinh Việt Tùng	133.000.000	122.000.000
2. Phan Thanh Hải	376.032.000	430.499.668
3. Nguyễn Thanh Hợp	118.548.000	-
4. Nguyễn Danh Quân	356.028.000	380.864.490
5. Ứng Tiến Đỗ	356.028.000	380.864.490
6. Nguyễn Trường Sơn	42.300.000	99.619.818
<b>Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>974.769.067</b>	<b>1.011.690.542</b>
1. Vũ Nguyễn Vũ	228.948.364	382.499.666
2. Phan Thanh Hải	139.743.636	-
3. Nguyễn Thanh Hợp	263.680.000	363.299.696
4. Nguyễn Anh Dũng	342.397.067	265.891.178
<b>Thu nhập của Ban Kiểm soát</b>	<b>502.028.000</b>	<b>508.473.581</b>
1. Phan Hải Triều	356.028.000	358.464.490
2. Dương Thị Phương	73.000.000	75.009.091
3. Kiều Bích Hoa	73.000.000	75.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.858.733.067</b>	<b>2.934.012.589</b>

**2. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Tổng Công ty ký hợp đồng với Sở Địa chính - Nhà đất Hà Nội theo hợp đồng thuê đất số 146-2003/ĐCND-HĐĐTN tại nhà G1, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội với mục đích làm trụ sở làm việc và điều hành sản xuất trong 30 năm từ ngày 01/01/2003. Diện tích khu đất thuê là 1.928 m<sup>2</sup>. Theo hợp đồng này, Tổng Công ty phải trả tiền thuê đất cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà Nước.

**3. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG**

Theo bản án sơ thẩm số 30/2024/KDTM-ST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội quyết định:

- Buộc Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước – LICOGI (Công ty con) có nghĩa vụ phải trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 1480 LAV201200441/HĐTD ngày 29 tháng 8 năm 2012 và 10 giấy nhận nợ với tổng số tiền là 7.583.146.207 đồng, trong đó nợ gốc là 4.900.956.630 đồng, lãi 2.682.189.577 đồng. Công ty tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất 4,86%/năm kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 12 tháng 7 năm 2024) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi  
Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

**Mẫu số B 09 - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng kèm theo

**VII. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)****3. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TANG (TIẾP THEO)**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam buộc Tổng Công ty LICOGI - CTCP thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước - LICOGI (Công ty con) toàn bộ nợ gốc nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng số 1480 LAV201200441/HĐTD ngày 29 tháng 6 năm 2012 trong trường hợp Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước - LICOGI (Công ty con) không thực hiện được đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo giấy ủy quyền số 140\*/TCT-KTTC ngày 01 tháng 4 năm 2012 của Tổng Công ty LICOGI - CTCP. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng hợp pháp của Tổng Công ty LICOGI - CTCP theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ nếu Tổng Công ty vi phạm nghĩa vụ bảo lãnh.
- Về án phí: Công ty Cổ phần Lắp máy điện nước - LICOGI phải chịu 115.583.146 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 57.600.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00125387 ngày 23/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân.

Theo bản án phúc thẩm số 01/2025/KDTM-PT ngày 03/1/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội quyết định:

- Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 30/2024/KDTM-ST ngày 12/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Về án phí: Tổng Công ty LICOGI - CTCP phải chịu 2.000.000 đồng án phí phúc thẩm trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai số 36313 ngày 30/7/2024 tại Chi cục THADS quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Ngày 25 tháng 03 năm 2025, Tổng Công ty đã làm đơn đề nghị về việc xem xét thủ tục Giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm nêu trên với Chánh án Tòa án Nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá rằng, nghĩa vụ phải trả của Tổng Công ty đối với khoản bảo lãnh trên sẽ không phát sinh.

**4. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng.

Đặng Thu Oanh  
Người lập biểu

Lê Thị Thanh Nội  
Kế toán trưởng



Phan Thanh Hải  
Tổng Giám đốc  
Ngày 31 tháng 03 năm 2025



**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**  
Ban kiểm phiếu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
—o0o—  
Ngày 19 tháng 6 năm 2025

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025 Tổng Công ty Licogi - CTCP**

Vào hồi 08 giờ 33 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường tầng 2, Số 491 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Nguyễn Trọng Thanh	Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu
Ông : Nguyễn Công Nghị	Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu
Ông : Đinh Hải Ninh	Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty Licogi - CTCP.

**Số lượng Đại biểu tham gia: 14**

**Số lượng Đại biểu ủy quyền: 3**

**Đại diện cho: 88.289.579 phiếu biểu quyết**

**Chiếm: 98,0995% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết**

**Kết quả kiểm phiếu:**

Tổng số tờ phiếu phát ra: 14 đại diện cho 88.289.579 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 11 đại diện cho 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9880% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 3 đại diện cho 10.600 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0120% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:**

**Nội dung 01: Thông qua Đoàn chủ tịch**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

#### **Nội dung 02: Thông qua Ban kiểm phiếu**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

#### **Nội dung 03: Thông qua Chương trình Đại hội**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

440

NG T  
CTC

AN-18

004

CÔNG  
IGI-C

XUÂN



Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 04: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 05: Thông qua Quy chế bầu bổ sung Thành viên HĐQT**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 11 đại diện cho: 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 88.278.979 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.



Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Biên bản được lập lúc 08 giờ 33 phút ngày 19 tháng 6 năm 2025 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Licogi - CTCP Năm 2025.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**



Nguyễn Công Nghị

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**



Đinh Hải Ninh

**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**



Nguyễn Trọng Thanh

4/4



Ngày 19 tháng 6 năm 2025

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025 Tổng Công ty Licogi - CTCP**

Vào hồi 10 giờ 31 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường tầng 2, Số 491 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Nguyễn Trọng Thanh

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Ông : Nguyễn Công Nghị

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Ông : Đinh Hải Ninh

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty Licogi - CTCP.

**Số lượng Đại biểu tham gia: 16**

**Số lượng Đại biểu ủy quyền: 3**

Đại diện cho: **88.291.180** phiếu biểu quyết

Chiếm: **98,1013%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

**Kết quả kiểm phiếu:**

Tổng số tờ phiếu phát ra: **16** đại diện cho **88.291.180** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **12** đại diện cho **88.280.579** phiếu biểu quyết, chiếm **99,9880%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **4** đại diện cho **10.601** phiếu biểu quyết, chiếm **0,0120%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:**

**Nội dung 01: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **12** đại diện cho: **88.280.579** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **11** đại diện cho: **88.278.579** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9977%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.



- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 02: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 03: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.



2/7  
Cộng



Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 04: Thông qua kết quả kinh doanh năm 2024; Kế hoạch kinh doanh năm 2025.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 05: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.**


Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên



tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 06: Thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh Tổng Công ty Licogi - CTCP.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 07: Thông qua tờ trình về tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty Licogi - CTCP tại doanh nghiệp khác.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

  4/7  
C. G. G. G.



Như vậy Nội dung 07 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 08: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2025.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 09: Thông qua tờ trình về chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và dự kiến tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Handwritten signatures and stamps at the bottom of the page, including a red circular stamp on the right.

Như vậy Nội dung 09 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 10: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Nội dung 11: Thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 12 đại diện cho: 88.280.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 11 đại diện cho: 88.278.579 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

67  
Cộng



Như vậy Nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Biên bản được lập lúc 10 giờ 31 phút ngày 19 tháng 6 năm 2025 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Licogi - CTCP Năm 2025.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**



Nguyễn Công Nghị

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**



Đinh Hải Ninh

**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**



Nguyễn Trọng Thanh

Ngày 19 tháng 6 năm 2025

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng Công ty Licogi - CTCP**

Vào hồi 10 giờ 52 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường tầng 2, Số 491 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Nguyễn Trọng Thanh

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Ông : Nguyễn Công Nghị

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Ông : Đinh Hải Ninh

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty Licogi - CTCP.

**Số lượng Đại biểu tham gia: 17**

**Số lượng Đại biểu ủy quyền: 3**

Đại diện cho: **88.331.080** phiếu biểu quyết

Chiếm: **98,1456%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

**Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026.**

Tổng số tờ phiếu phát ra: **17** đại diện cho: **88.331.080** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Tổng số tờ phiếu thu về: **13** đại diện cho: **88.320.479** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9880%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Tổng số tờ phiếu không thu về: **4** đại diện cho: **10.601** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0120%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Số tờ phiếu hợp lệ: **13** đại diện cho: **88.320.479** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

**Kết quả chi tiết :**

1/2



Họ và tên ứng viên: **Vũ Đình Chiến**  
Số tờ phiếu tán thành: **13 đại diện 88.320.479 phiếu bầu chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.**

**Vậy danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị gồm 1 ứng cử viên sau:**

Họ và tên ứng viên: **Vũ Đình Chiến**  
Số tờ phiếu tán thành: **13 đại diện 88.320.479 phiếu bầu chiếm: 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.**

Biên bản được lập lúc 10 giờ 52 phút ngày 19 tháng 6 năm 2025 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025 Tổng Công ty Licogi - CTCP.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**



Nguyễn Công Nghị

**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**



Nguyễn Trọng Thanh

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**



Đinh Hải Ninh

Ngày 19 tháng 6 năm 2025

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**Đại hội đồng cổ đông thường niên Năm 2025 Tổng Công ty Licogi - CTCP**

Vào hồi 11 giờ 18 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường tầng 2, Số 491 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Ban kiểm phiếu gồm:

Ông : Nguyễn Trọng Thanh

Chức vụ : Trưởng ban kiểm phiếu

Ông : Nguyễn Công Nghị

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Ông : Đinh Hải Ninh

Chức vụ : Thành viên ban kiểm phiếu

Đã tiến hành kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty Licogi - CTCP.

**Số lượng Đại biểu tham gia: 18**

**Số lượng Đại biểu ủy quyền: 3**

Đại diện cho: **88.331.580** phiếu biểu quyết

Chiếm: **98,1462%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết

**Kết quả kiểm phiếu:**

Tổng số tờ phiếu phát ra: **18** đại diện cho **88.331.580** phiếu biểu quyết, chiếm **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: **13** đại diện cho **88.320.479** phiếu biểu quyết, chiếm **99,9874%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: **5** đại diện cho **11.101** phiếu biểu quyết, chiếm **0,0126%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Kết quả kiểm phiếu chi tiết từng nội dung như sau:**

**Nội dung 01: Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **13** đại diện cho: **88.320.479** phiếu biểu quyết, chiếm: **100,0000%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: **12** đại diện cho: **88.318.479** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9977%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0000%** tính





trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 2.000 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0023% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Nội dung 01 đã được thông qua với tỷ lệ 99,9977% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Biên bản được lập lúc 11 giờ 18 phút ngày 19 tháng 6 năm 2025 và đã được thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng Công ty Licogi - CTCP Năm 2025.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**



Nguyễn Công Nghị

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**



Đinh Hải Ninh

**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**



Nguyễn Trọng Thanh



TỔNG CÔNG TY LICOGH - CTCP  
Ban kiểm tra tư cách cổ đông



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
—o—

**BÁO CÁO**  
**CƠ ĐỒNG ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
Giờ in báo cáo: 11 giờ 18 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025

Danh sách cổ đông ủy quyền tham dự tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

STT	Ngày nhập ủy quyền	Mã Cổ đông ủy quyền	Họ tên Cổ đông ủy quyền	Mã Cổ đông nhận ủy quyền	Họ tên Cổ đông nhận ủy quyền	SL Cổ phần ủy quyền	Tình trạng phê duyệt UQ	Tình trạng tham dự
1	18/06/2025	LIC.000006	PHAN THO ĐỨC	LIC.000520	ĐINH VIỆT TÙNG	85.000	Đã phê duyệt	Trực tuyến
2	18/06/2025	LIC.000002	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN KHU ĐÔNG	LIC.000521	PHAN THANH HẢI	31.500.000	Đã phê duyệt	Trực tuyến
3	18/06/2025	LIC.000004	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN GIẢO DỊCH BẤT ĐỘNG SẢN SÀI GÒN ANPHÀ	LIC.000522	NGUYỄN THANH HỢP	2.700.000	Đã phê duyệt	Trực tuyến
<b>TỔNG</b>						<b>34.285.000</b>		

Ngày 19 tháng 6 năm 2025

**TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**  
Trưởng ban





**TỔNG CÔNG TY LICOGLI - CTCP**  
Ban kiểm tra tư cách cổ đông

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
Giờ in báo cáo: 11h18 ngày 19 tháng 6 năm 2025

Ban kiểm tra tư cách cổ đông kính gửi Danh sách Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

STT	Mã cổ đông	Tên cổ đông	Tình trạng tham dự	Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận uỷ quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỷ lệ	Thời gian tham dự
1	LIC.000112	NGUYỄN VĂN LINH	Online	3.000	0	3.000	0,0033%	07:30 19/06/2025
2	LIC.000033	VÕ THỊ KIỀU	Online	13.000	0	13.000	0,0144%	07:45 19/06/2025
3	LIC.000029	NGUYỄN HỮU HẢI	Online	13.900	0	13.900	0,0154%	07:57 19/06/2025
4	LIC.000521	PHAN THANH HẢI	Online	0	31.500.000	31.500.000	35,0000%	08:01 19/06/2025
5	LIC.000153	TRẦN BÁ LONG QUÂN	Online	2.000	0	2.000	0,0022%	08:04 19/06/2025
6	LIC.000522	NGUYỄN THANH HỢP	Online	0	2.700.000	2.700.000	3,0000%	08:04 19/06/2025
7	LIC.000520	ĐINH VIỆT TÙNG	Online	0	85.000	85.000	0,0944%	08:08 19/06/2025
8	LIC.000003	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIA CƯỜNG	Online	17.312.888	0	17.312.888	19,2365%	08:08 19/06/2025
9	LIC.000001	TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC - CÔNG TY TNHH	Online	36.640.691	0	36.640.691	40,7119%	08:14 19/06/2025

D.N.0100106440-C.1

No.	Mã cổ đông	Tên cổ đông	Tình trạng tham dự	Số lượng phiếu biểu quyết sơ hữu	Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền	Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện	Tỷ lệ	Thời gian tham dự
10	LIC.000074	NGUYỄN HUY	Online	5.000	0	5.000	0,0056%	08:16 19/06/2025
11	LIC.000179	NGUYỄN XUÂN ĐÌNH	Online	1.500	0	1.500	0,0017%	08:19 19/06/2025
12	LIC.000065	HOÀNG VĂN LINH	Online	5.600	0	5.600	0,0062%	08:27 19/06/2025
13	LIC.000078	TRẦN HẠNH DUNG	Online	5.000	0	5.000	0,0056%	08:27 19/06/2025
14	LIC.000148	PHẠM THỊ SƯƠNG	Online	2.000	0	2.000	0,0022%	08:28 19/06/2025
15	LIC.000172	TRẦN THỊ BÍCH VÂN	Online	1.600	0	1.600	0,0018%	08:51 19/06/2025
16	LIC.000513	NGUYỄN CÔNG MINH	Online	1	0	1	0,0000%	09:16 19/06/2025
17	LIC.000012	TRẦN THỊ HỒNG DIỆP	Online	39.900	0	39.900	0,0443%	10:46 19/06/2025
18	LIC.000308	ĐÀO ĐỨC ĐẠT	Online	500	0	500	0,0006%	10:55 19/06/2025
<b>Tổng</b>				<b>54.046.580</b>	<b>34.285.000</b>	<b>88.331.580</b>	<b>98,1462%</b>	

TM. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG  
Trưởng ban



NGUYỄN TRỌNG THANH





**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi,  
phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

Mã số DN: 0100106440

Điện thoại: (84-4) 38542365

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~21~~/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025**  
**TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP (Sửa đổi, bổ sung lần thứ hai) được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/6/2021;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2025 (“ĐHĐCĐ”) của Tổng công ty LICOGI - CTCP (“Tổng công ty LICOGI”) số: 80/2025/BB-ĐHĐCĐ ngày 19/6/2025,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025; Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế (ICPA) với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Các chỉ tiêu	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
1	Tổng tài sản	4.616.642	2.651.274
2	Tổng doanh thu	2.432.414	334.631
3	Tổng (Lỗ/Lãi) Lợi nhuận trước thuế	85.023	5.329

4	Tổng (Lỗ/lãi) Lợi nhuận sau thuế	73.352	5.329
5	Tổng (Lỗ/Lãi) Lợi nhuận phân bổ cho công ty Mẹ	59.671	5.329

**Điều 3.** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025.

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024:**

**1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh:**

TT	Nội dung	Đơn vị tính	KH năm 2024	TH năm 2024	Tỷ lệ % TH2024/ KH2024
<b>I</b>	<b>Công ty Mẹ</b>				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	900,000	900,000	100,0
2	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	234,708	210,374	89,6
3	Doanh thu	Tỷ đồng	346,978	334,631	96,4
4	LN trước thuế	Tỷ đồng	11,912	5,329	44,7
5	LN sau thuế	Tỷ đồng		5,329	
6	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,400	5,734	409,6
7	Cổ tức (%)	%	0	0	100,0
8	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	0,520	0,100	19,2
<b>II</b>	<b>Hợp nhất Mẹ Con</b>				
1	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	2.321,591	2.554,130	110,0
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.558,054	2.432,414	95,1
3	LN trước thuế	Tỷ đồng	52,871	85,023	160,8
4	LN sau thuế	Tỷ đồng		73,351	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	99,682	153,988	154,5
6	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	335,760	56,597	16,9



## 1.2. Kết quả đầu tư:

- Giá trị các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2024: 1.820,004 tỷ đồng  
Trong đó: + Đầu tư vào công ty con : 1.448,580 tỷ đồng;  
+ Đầu tư vào công ty liên kết : 321,547 tỷ đồng;  
+ Đầu tư khác : 49,876 tỷ đồng;  
(Trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính : 117,400 tỷ đồng).  
- Tổng giá trị đầu tư năm 2024 là : 0,100 tỷ đồng  
Trong đó: + Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị thi công : 0,100 tỷ đồng

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025

### 2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % KH 2025/TH 2024
I	Công ty Mẹ				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	900,000	900,000	100,0
2	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	210,374	286,960	136,4
3	Doanh thu	Tỷ đồng	334,631	430,745	128,7
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,329	6,699	125,7
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,734	348,885	6.084,5
6	Cổ tức (%)	%	0	0	
7	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	0,100	0,616	616,0
II	Hợp nhất Mẹ - Con				
1	Giá trị sản xuất	Tỷ đồng	2.554,130	2.178,059	85,3
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.432,414	2.427,674	99,8
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	85,023	52,107	61,3
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	153,988	513,917	333,7
5	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	56,597	490,786	867,2

## **2.2. Danh mục đầu tư của Công ty mẹ năm 2025:**

Đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng và sửa chữa:

Tổng mức đầu tư dự kiến : 0,616 tỷ đồng

Trong đó: + Đầu tư sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị là : 0,616 tỷ đồng.

**Điều 4.** Thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh Tổng công ty LICOGI - CTCP;

Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện việc chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện Tổng công ty tại thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty LICOGI - CTCP.

**Điều 5.** Tiếp tục triển khai thực hiện việc thoái vốn tại 08 đơn vị có góp vốn của Tổng Công ty LICOGI đã thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 đến năm 2026.

Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện bao gồm: quyết định phương án và hình thức thoái vốn đầu tư tài chính của Tổng Công ty tại các Doanh nghiệp trên, xác định thời điểm thoái vốn, giá bán, đảm bảo lợi ích cao nhất của Tổng Công ty và phù hợp với quy định hiện hành.

**Điều 6.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 và dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2025, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:

Năm 2024, lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ - Tổng công ty LICOGI - CTCP là 5.328.792.411 đồng, nhưng do lỗ lũy kế các năm 2016, 2017 nên Tổng công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ là 0% theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024.

2. Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025:

Năm 2025 dự kiến lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ: 6,699 tỷ đồng nhưng chưa đủ bù đắp lỗ lũy kế nên tỷ lệ chi trả cổ tức kế hoạch năm 2025 là 0%.

**Điều 7.** Thông qua quyết toán chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 và Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025, cụ thể như sau:

1. Tổng tiền lương, thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị năm 2024 là 1.381.936.000 đồng/1.488.000.000 đồng bằng 92,9% Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Tổng tiền lương, thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát năm 2024 là 502.028.000 đồng/576.000.000 đồng bằng 87,1% Kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.



- Các chi phí khác cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên như phương tiện làm việc, đi lại, điện thoại,... theo đúng quy định của Tổng công ty, đảm bảo tiết kiệm tối đa. Ngoài ra Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không có bất kỳ các khoản chi phí nào phát sinh.

2. Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

STT	Chức vụ	Làm việc chuyên trách (đồng/tháng)	Làm việc kiêm nhiệm (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	35.000.000	10.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	30.000.000	9.000.000
3	Thành viên HĐQT	28.000.000	7.000.000
4	Trưởng ban Kiểm soát	28.000.000	7.000.000
5	Thành viên Ban Kiểm soát	15.000.000	5.000.000

- Tổng tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (5 thành viên) dự kiến là: 1.488.000.000 đồng/năm (*Một tỷ, bốn trăm tám mươi tám triệu đồng*).

- Tổng tiền lương, thù lao của Ban Kiểm soát (3 thành viên) dự kiến là: 576.000.000 đồng/năm (*Năm trăm bảy mươi sáu triệu đồng*).

Các chi phí khác như tiền điện thoại, ăn ca, tiền chi các ngày nghỉ lễ, tết ... thực hiện theo quy định của Tổng công ty đối với cán bộ công nhân viên.

**Ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát** (chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác) chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong ngân sách hoạt động chung của Tổng công ty được xác định trong Kế hoạch tài chính năm 2025, đảm bảo tiết kiệm, hợp lý, phù hợp với Điều lệ Tổng công ty LICOGI, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của Tổng công ty.

DHĐCĐ giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trong trường hợp cần thiết có thể điều chỉnh mức tiền lương, thù lao cho phù hợp với tình hình thực tế nhưng không vượt quá tổng mức tiền lương, thù lao HĐQTĐ thông qua.

**Điều 8.** Phê duyệt danh sách 03 Công ty kiểm toán được chấp thuận để lựa chọn một đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty theo đề xuất của Ban Kiểm soát, bao gồm cả việc soát xét Báo cáo tài chính bán niên của Công ty mẹ và Hợp nhất Công ty mẹ - Công ty con gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO).
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY).

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY).

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 từ danh sách trên. Trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trong danh sách về tiến độ và mức phí dịch vụ kiểm toán, ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng do Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố.

**Điều 9.** ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Ứng Tiến Đỗ, sinh ngày 5/10/1958, CCCD số 027058000292 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/04/2019 theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 40 Điều lệ Tổng công ty LICOGI – CTCP.

**Điều 10. ĐHĐCĐ bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty LICOGI - CTCP nhiệm kỳ 2021-2026:**

Ông Vũ Đình Chiến, sinh ngày 30/4/1973, CCCD số 001073033168 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/4/2023, Kỹ sư xây dựng, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Gia Cường đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty LICOGI – CTCP nhiệm kỳ 2021-2026.

### **Điều 11. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua (ngày 19/6/2025).

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và toàn thể cổ đông của Tổng công ty LICOGI chịu trách nhiệm thi hành, tổ chức triển khai Nghị quyết theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty LICOGI - CTCP./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 11;
- Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn NN;
- Công ty TNHH Đầu tư và KD BĐS Khu Đông;
- Công ty TNHH Đầu tư Gia Cường;
- Phòng ĐKKD, Sở KH & ĐT Tp. Hà Nội;
- UBCK Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Đăng tải trên Website của Licogi;
- Lưu Văn thư, Văn phòng HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỎ ĐÔNG

CHỦ TỌA

